IT'S T TIME

ASIA PACIFIC TRANSGENDER NETWORK

SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI CHUYỂN GIỚI VÀO QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH CHO DỰ THẢO LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH Ở VIỆT NAM

BÙI MAI ANH THƯ
HOÀNG NGỌC AN
NGUYỄN QUỐC ANH
TRẦN THỊ MINH NGỌC
VŨ THỊ THUỲ DƯƠNG



HÀ NỘI, 2023

MỤC LỤC

A. TÓM TẮT 02

B. GIỚI THIỆU 03

C. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU 05

1. Mục tiêu nghiên cứu 05

2. Phạm vi nghiên cứu 06

3. Phương pháp luận 06

D. NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH VÀ THẢO LUẬN 08

1. Cỡ mẫu 08

2. Đặc điểm nhân khẩu học 09

3. Nhận thức về pháp luật của cộng đồng NCG 14

4. Các yếu tố thúc đẩy và cản trở đối với việc tham gia vận động chính sách 24

E. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 28

1. Kết luận 28

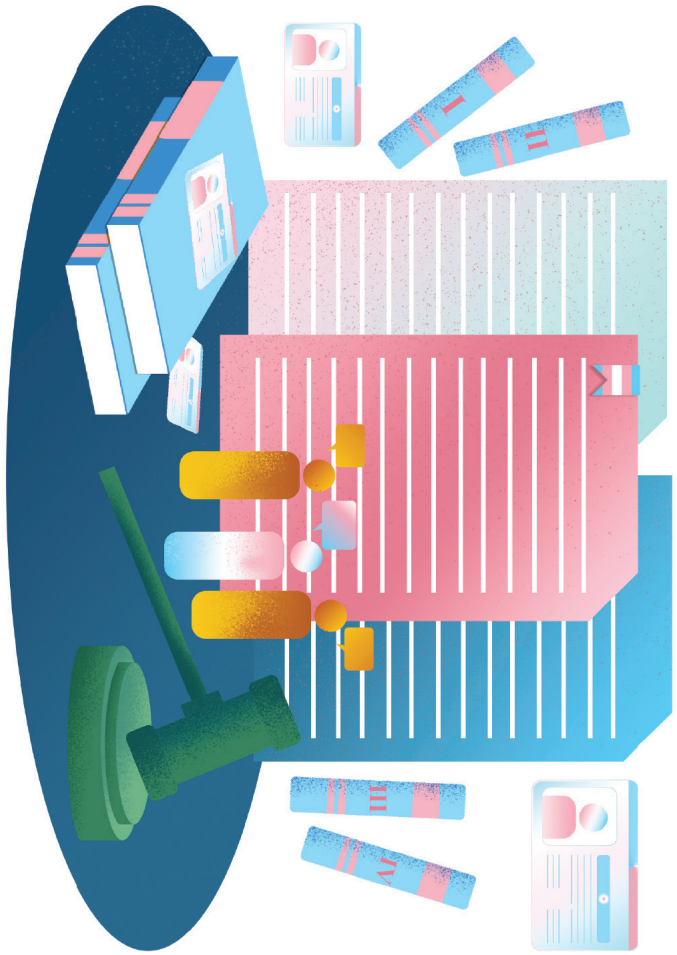
2. Kiến nghị 29

F. LỜI KẾT 34

PHỤ LỤC I: BIỂU ĐỒ MINH HỌA 35

PHỤ LỤC II: KHẢO SÁT TRỰC TUYẾN 58

TÀI LIỆU THAM KHẢO 65



LỜI CẢM ƠN

Vào năm 2020, Mạng lưới người chuyển giới Châu Á - Thái Bình Dương (APTN) đã tổ chức chương trình học bổng APTN Amplifying Trans Advocacy 2020. Trong đó, học bổng đã chọn được 25 nhà hoạt động về quyền LGBT từ 14 quốc gia trong khu vực để tham gia khóa học trực tuyến kéo dài một tháng về cơ chế nhân quyền quốc tế. Trải nghiệm phong phú này cho phép các nhà hoạt động về quyền LGBT hiểu biết sâu sắc về luật nhân quyền quốc tế với sự hướng dẫn từ các chuyên gia và đồng nghiệp. Sau khi hoàn thành khóa học, cam kết của APTN tiếp tục với sáng kiến cho các đề xuất dự án nổi bật, cho phép người tham gia áp dụng kiến thức của mình thông qua các sáng kiến vận động quốc gia bắt nguồn từ cơ chế nhân quyền quốc tế. Anh Chu Thanh Hà - đại diện IT'S T TIME đến từ Việt Nam, là một trong những người nhận được sáng kiến này, đồng thời nhận được sự hướng dẫn, hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ APTN trong quá trình thực hiện quá trình vận động của mình và nghiên cứu này là một minh chứng.

Chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới các tổ chức đối tác vì những hỗ trợ không ngừng nghỉ của họ trong việc thực hiện nghiên cứu này, đặc biệt là Mạng lưới người chuyển giới Châu Á - Thái Bình Dương (APTN) và Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) vì sự hỗ trợ không ngừng nghỉ đối với IT'S T TIME, thể hiện sự cống hiến của họ trong việc hỗ trợ các đối tác quốc gia tạo ra sự thay đổi có ý nghĩa.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới những người đã ủng hộ chúng tôi, đặc biệt là Anh Chu Thanh Hà – Thành viên Ban Điều hành của Tổ chức IT'S T TIME đã có những đóng góp và lời khuyên quý giá đối với nghiên cứu này.

Cuối cùng, chúng tôi rất trân trọng và cảm ơn cộng đồng người chuyển giới đã tham gia và góp phần hoàn thiện nghiên cứu này.

A. TÓM TẮT

Trong bối cảnh việc soạn thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam đã có nhiều biến chuyển, nghiên cứu này đưa ra phân tích toàn diện về các trở ngại và các yếu tố thúc đẩy người chuyển giới ("NCG") tham gia vận động chính sách cho dự thảo luật này. Dựa trên gần 1000 câu trả lời, bảng khảo sát được thực hiện theo hướng định lượng, bao quát nhiều khía cạnh gồm nhân khẩu học, tình trạng độc thân/hôn nhân, tình trạng có con, mức độ tham gia của người chuyển giới vào các nhóm vận động cho cộng đồng LGBTIQA+ tại địa phương và nhận thức của họ về các văn bản pháp luật liên quan đến quyền của người chuyển giới ở Việt Nam. Các phát hiện cho thấy, bảo mật thông tin cá nhân, nhận thức về lộ trình vận động rõ ràng và thời gian cá nhân có thể sắp xếp để tham gia là 3 yếu tố tác động đáng kể đến quyết định của người chuyển giới liệu có tham gia hay tránh vận động công khai. Khi xem xét những yếu tố này, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy và thu hút sự tham gia của người chuyển giới vào quá trình vận động, đặc biệt là việc tham gia vào các tổ chức cộng đồng ("CBO") tại địa phương, tích cực nắm bắt và truyền tải thông tin về tiến trình vận động chính sách, đồng thời nâng cao năng lực cho người chuyển giới hiện nay trong khuôn khổ pháp lý và chiến lược vận động.



B. GIỚI THIỆU

Một nghiên cứu gần đây do Trung tâm Nghiên cứu Pew thực hiện đã chỉ ra khoảng 5% thanh niên ở Mỹ cho rằng giới tính của họ khác với giới tính được chỉ định khi sinh ra và có khoảng 1,6% người Mỹ nói chung tự nhận mình là người chuyển giới hoặc là người phi nhị nguyên giới. Số liệu thống kê ở Việt Nam cũng cho thấy xu hướng tương tự. Theo thống kê mới nhất được Bộ Y tế Việt Nam công bố, số người chuyển giới ở Việt Nam ước tính khoảng 480.000 người. Trong bối cảnh đã gần 10 năm trôi qua kể từ khi pháp luật Việt Nam công nhận quyền chuyển đổi giới tính trong Điều 37 Luật số 91/2015/QH13 Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng vẫn chưa có nhiều động thái trong việc hướng dẫn minh bạch và chi tiết về các thủ tục pháp lý về chuyển giới và các vấn đề liên quan (Nhóm nghiên cứu của Tổ chức IT'S T TIME, 2022). Việc nghiên cứu cách thức người chuyển giới tham gia vận động chính sách đang nhận được nhiều sự quan tâm của dư luận, nhất là khi Việt Nam đã chấp nhận một số khuyến nghị của các quốc gia trong phiên họp thứ ba của Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ III của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, chẳng hạn: Malta khuyến nghị Việt Nam nên có thêm động thái trong việc bảo vệ tất cả các nhóm dễ bị tổn thương trong xã hội, bao gồm cả người LGBTI và Iceland khuyến nghị thực thi luật đảm bảo công dân được tiếp cận các biện pháp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính và thừa nhận pháp lý về giới. Trả lời những khuyến nghị này, Việt Nam đã có động thái chính thức đưa người chuyển giới vào nhóm dễ bị tổn thương ở Việt Nam theo quy định tại Khoản 4, Điều 1, Mục 2 Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện các khuyến nghị.

Việt Nam cam kết thực hiện 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững, với phương châm "Không để ai bị bỏ lại phía sau", cũng như đề xuất của Đại biểu Nguyễn Anh Trí về việc tiếp tục xây dựng dự án Luật chuyển đổi giới tính ("Dự thảo luật") đã được Quốc hội Việt Nam đồng ý bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, việc nghiên cứu những chủ đề này trong bối cảnh như vậy càng quan trọng.

Trên thực tế, câu hỏi liệu người chuyển giới có đang tham gia nhiều hơn vào tiến trình pháp lý của dự án luật hay không đang được đặt ra trong rất nhiều hội nghị, hội thảo về LGBTIQA+. Tuy nhiên, một số nghiên cứu do các tổ chức phi chính phủ (NGO) địa phương thực hiện đã thu thập thông tin về mức độ nhận thức, sự cân nhắc và sự tham gia của người dân vào các vấn đề chính trị và có rất ít dữ liệu về nhóm LGBTIQA+, và nếu có thì sự phân chia rõ ràng giữa người chuyển giới và người đa dạng giới cũng gần như không xuất hiện.

C. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

1. Mục tiêu nghiên cứu

71,4% là con số tỷ lệ người chuyển giới ở Việt Nam cho biết họ gặp khó khăn trong quá trình thừa nhận pháp lý về giới sau khi trải qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính, theo iSEE[1] 59,6% người chuyển giới đang sử dụng hormone chưa từng được xét nghiệm và tư vấn trước khi sử dụng (iSEE, 2017). Đây được coi là những bất bình đẳng hay những bất lợi có thể gây thiệt hại, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng của người chuyển giới chỉ vì chưa có luật chính thức quản lý và bảo vệ những người này. Trong khi đó, với vai trò làm tư vấn pháp lý cho các cơ quan công quyền cũng như vận động chính sách và nâng cao năng lực cho cộng đồng, IT'S T TIME nhận thấy lỗ hổng thông tin giữa cộng đồng và các cơ quan công quyền hoặc đại diện có thẩm quyền của chính phủ, đó là có rất ít dữ liệu về việc có bao nhiêu người chuyển giới thực sự quan tâm đến quá trình xây dựng luật chuyển đổi giới tính và bao nhiêu người thực sự muốn dự thảo luật trở thành chính thức. Các câu hỏi này cũng được đặt ra đối với hai đối tượng khác là người đa dạng giới và nhị nguyên giới. Thật khó để có thể trả lời câu hỏi thứ 2, rằng có bao nhiêu người thực sự mong muốn dự án luật được thông qua và chính thức đi vào hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu đã quyết định tìm hiểu ở cộng đồng người LGBTIQA+, đặc biệt là người chuyển giới, để hiểu được những khó khăn khi không có luật chính thức quy định nghĩa vụ và quyền lợi của họ.

Nghiên cứu này hướng tới xác định các yếu tố cản trở và thúc đẩy tác động đến quá trình ra quyết định của người chuyển giới và người đa dạng giới trong việc tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, từ đó mang lại cái nhìn sâu sắc hơn cho các bên quan tâm và cơ quan có thẩm quyền về các yếu tố thúc đẩy và cản trở sự tham gia của người chuyển giới vào vận động chính sách. Nghiên cứu này đóng vai trò như tài liệu sơ khai về chủ đề này, có thể hỗ trợ hoặc góp phần cung cấp thông tin cho các nhà nghiên cứu về lĩnh vực này và cung cấp nguồn dữ liệu đáng tin cậy giúp các tổ chức và chính quyền định hướng, xây dựng chiến lược và lập kế hoạch nhằm huy động sự quan tâm và tham gia của cộng đồng một cách hiệu quả trong việc vận động chính sách cho người chuyển giới và quyền LGBTIQA+.

[1] 71,4% người đã chuyển giới gặp rắc rối liên quan đến giấy tờ tuỳ thân (laodongthudo.vn)

2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu của chúng tôi chủ yếu hướng đến những người chuyển giới Việt Nam, độ tuổi từ 18 đến trên 35 tuổi. Nghiên cứu được thực hiện từ năm 2021 đến năm 2023, với tổng số 918 người trả lời khảo sát trực tuyến về sự tham gia của họ vào hoạt động vận động chính sách với các vấn đề liên quan đến người chuyển giới, đặc biệt là Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính. Khảo sát bao gồm 25 câu hỏi định lượng về các thông tin cơ bản (tuổi, bản dạng giới, trình độ học vấn, nơi làm việc, khu vực sinh sống, tình trạng độc thân/hôn nhân, sự tham gia của người khảo sát vào tổ chức cộng đồng LGBTIQA+), nhận thức về Điều 37 của Bộ luật Dân sự sửa đổi 2015 và dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính (cụ thể, về việc liệu người được khảo sát có biết hay đã từng nghe về dự thảo luật và cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng), ý kiến của họ về dự thảo luật, tần suất tham gia bỏ phiếu bầu cử, mong muốn, sự đồng thuận và lý do tham gia/từ chối tham gia vào quá trình vận động cho dự thảo luật và các thông tin truyền thông đại chúng cũng như những đề xuất nhằm thúc đẩy tiến trình của dự thảo luật này.

3. Phương pháp luận

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này được thiết lập từ một cuộc khảo sát định lượng trên nhiều đối tượng được thực hiện ở Việt Nam. Mục tiêu là tìm hiểu các yếu tố thúc đẩy và cản trở sự tham gia của người chuyển giới trong vận động chính sách cho Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính thông qua khảo sát. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng đã phỏng vấn một số người chuyển giới với mục đích góp ý xây dựng cấu trúc bảng khảo sát làm sao để thuận tiện hơn cho người tham gia khảo sát. Câu trả lời sau đó được phân tích dựa trên dữ liệu nhân khẩu học và phân loại các câu trả lời thành các nhóm theo các yếu tố nhất định dựa trên đề cương nghiên cứu ban đầu.

3.2. Phương pháp lấy mẫu

Chúng tôi đã thu thập dữ liệu thông qua việc lấy mẫu thuận tiện và quả cầu tuyết. Vào thời điểm khởi động cuộc khảo sát, trang Facebook của IT'S T TIME có khoảng 9000 người theo dõi, phần lớn trong số họ là người chuyển giới và đa dạng giới. Bên cạnh đó, nhiều bài viết trên trang

chủ yếu liên quan đến vấn đề pháp lý về người chuyển giới cũng như quá trình vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính. Chúng tôi đã thiết kế một bản khảo sát trực tuyến trên Google Biểu mẫu (vui lòng tham khảo Phụ lục II). Đường liên kết đến cuộc khảo sát đã được đăng trên trang Facebook của IT'S T TIME, được chia sẻ bởi các trang của các tổ chức khác và các nhóm kín của cộng đồng LGBTIQA+. Các nhóm cộng đồng trên Facebook được chọn vì họ có tỷ lệ thành viên đáng kể được xác định là người chuyển giới và đa dạng giới.

Hạn chế của phương pháp lấy mẫu này là có khả năng tạo ra sự thiên vị đối với kết quả khảo sát mặc dù những điểm chung của người tham gia khảo sát đều đã được xác định. Thật vậy, khảo sát chỉ có thể tiếp cận những người chuyển giới và đa dạng giới có quyền truy cập Internet, thích/theo dõi một số trang Facebook của cộng đồng LGBTIQA+ hoặc là thành viên của các nhóm kín đó. Tuy nhiên, do nghiên cứu bị tác động một phần do đại dịch COVID-19 khi chính phủ ban hành các hạn chế đi lại để đảm bảo an toàn sức khỏe cộng đồng, một cuộc khảo sát trực tuyến (online) vẫn là phương pháp tốt nhất để thực hiện nghiên cứu. Hình thức này đã giúp nghiên cứu thu thập được thông tin đa dạng bất kể khu vực địa lý. Khi cân nhắc đến tất cả các phương án thực hiện cùng các rủi ro, nhóm nghiên cứu cho rằng một cuộc khảo sát trực tiếp có thể không phù hợp, do vậy khảo sát trực tuyến là hình thức được sử dụng cho nghiên cứu này.

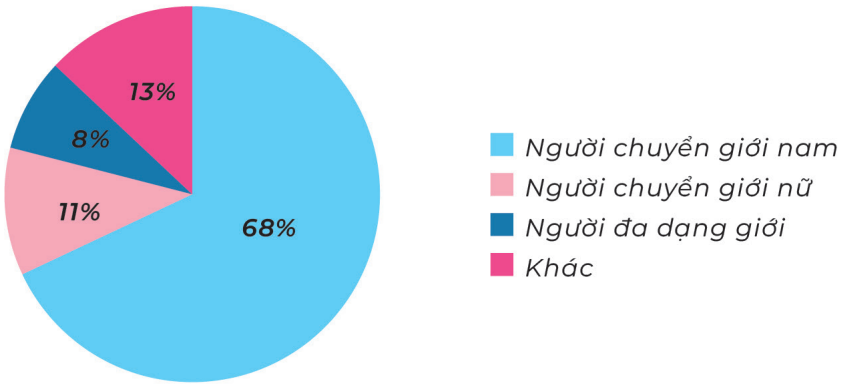
3.3. Các quy trình

Nghiên cứu được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 6/5/2021 đến năm 2023. Trong suốt thời gian này, các thành viên của Tổ chức IT'S T TIME đã tích cực quảng bá khảo sát trực tuyến trên các nền tảng truyền thông xã hội để tiếp cận càng nhiều người chuyển giới càng tốt. Nhóm nghiên cứu đã nhận được phản hồi từ các nhóm không phải là người chuyển giới hoặc người đa dạng giới, chẳng hạn như những người thuộc cộng đồng LGBIQA+, đồng minh và những người dị tính hợp giới. Nhóm này chiếm một phần nhỏ trong mẫu và đã được lược đi trong giai đoạn phân tích dữ liệu của nghiên cứu.

D. NHỮNG PHÁT HIỆN CHÍNH VÀ THẢO LUẬN

1. Cỡ mẫu

Cuộc khảo sát trực tuyến đã thu thập được tổng cộng 918 câu trả lời, trong đó phần lớn người trả lời tự nhận mình là người chuyển giới nam (68%, tương đương 624 người trả lời) – xem Hình 1. Chỉ 11% số người được hỏi nhận mình là người chuyển giới nữ (102 người) và 8% phản hồi là người đa dạng giới - 73 người. 13% số người được hỏi tự nhận mình là người dị tính hoặc hợp giới. Như trình bày trước đó, nhóm này đã được lược bỏ khi thực hiện phân tích.



Hình 1: Bản dạng giới của cỡ mẫu (n=918)

Khi thực hiện phân tích, chỉ những câu trả lời từ người chuyển giới nam, người chuyển giới nữ và người đa dạng giới được coi là hợp lệ (n=803). Tỷ lệ người chuyển giới nam vẫn chiếm ưu thế so với các nhóm bản dạng giới khác. Điều này phản ánh cộng đồng nhân khẩu học mà IT'S T TIME có khả năng tiếp cận. Ngoài ra, còn có một số nhóm Facebook kín dành riêng cho người chuyển giới nam; mỗi nhóm có số lượng thành viên dao động từ 3.000 đến 10.000 người. Trong khi đó, người chuyển giới nữ chỉ có duy nhất một nhóm mới được thành lập gần đây với số lượng thành viên tương đối lớn. Tuy nhiên, con số này vẫn chưa thể so sánh được với số lượng nhóm chuyển giới nam. Do vậy, một trong những hạn chế của khảo sát trực tuyến này là khả năng tiếp cận đối tượng người chuyển giới nữ.

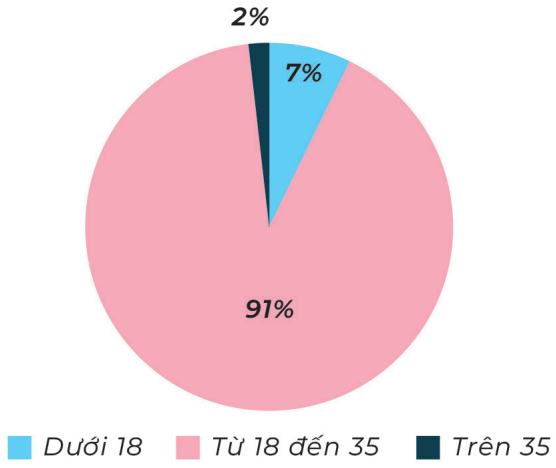
Do tỷ lệ người chuyển giới nữ và người đa dạng giới thấp hơn đáng kể so với người chuyển giới nam nên nhóm nghiên cứu không thể thực hiện phân tích so sánh giữa các nhóm nhỏ này về mặt thống kê. Trong tương lai, cuộc khảo sát này có thể được mở rộng và nhằm mục đích

thu thập nhiều hơn số lượng phản hồi từ người chuyển giới nữ và cộng đồng đa dạng giới. Chỉ khi đó, phân tích so sánh giữa các nhóm khác nhau này mới có thể được thực hiện và thực sự mang lại ý nghĩa thống kê.

2. Đặc điểm nhân khẩu học

2.1. Độ tuổi

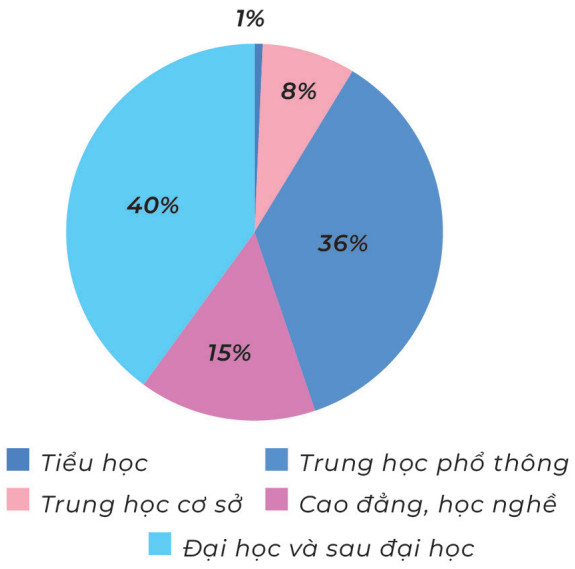
Khoảng 91% số phản hồi hợp lệ là những người trong độ tuổi từ 18 đến 35, điều này cũng phản ánh độ tuổi dân số mà Tổ chức IT'S T TIME có thể tiếp cận qua các nền tảng trực tuyến – xem Hình 2. Chỉ một tỷ lệ nhỏ trong mẫu (1,8%) trên 35 tuổi và 7,2% dưới 18 tuổi. Tỷ lệ người chuyển giới chưa đủ 18 tuổi truy cập internet và tham gia các nhóm cộng đồng trực tuyến dành riêng cho người chuyển giới nằm ngoài dự kiến. Cuộc khảo sát trực tuyến không nhắm đến nhóm tuổi cụ thể này và chúng tôi rất ngạc nhiên khi nhận được phản hồi của họ, thậm chí nhiều hơn cả nhóm trên 35 tuổi.



Hình 2: Độ tuổi (n=803)

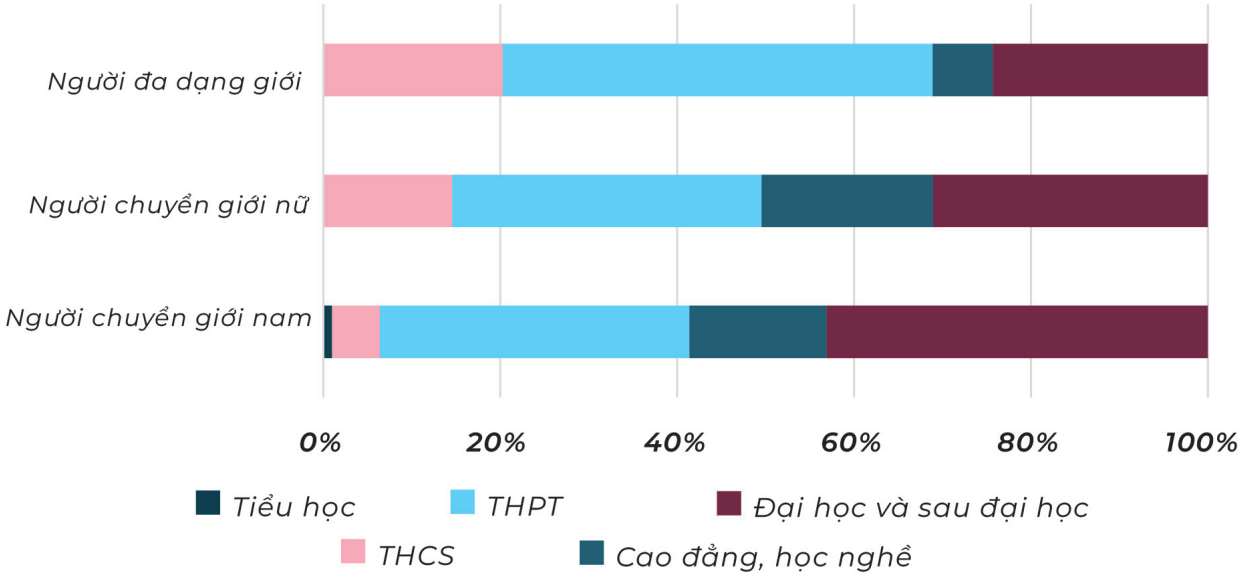
2.2. Trình độ học vấn

Với yếu tố này, cuộc khảo sát yêu cầu người trả lời lựa chọn trình độ mà họ đã hoàn thành tại thời điểm thực hiện khảo sát. Phần lớn người trả lời (40%) đã hoàn thành bằng đại học/sau đại học và 36% đã hoàn thành bậc trung học, tiếp theo là những người có trình độ học vấn khác - xem Hình 3. Kết quả này phù hợp với độ tuổi phổ biến của người được hỏi.



Hình 3: Trình độ học vấn (n=803)

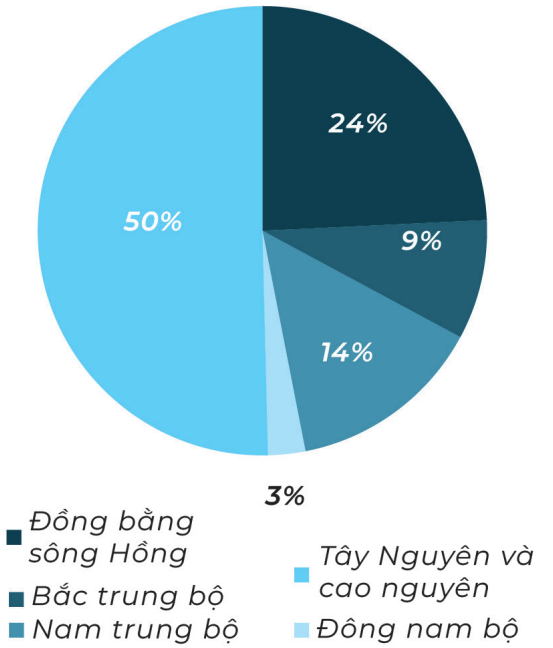
Khi phân chia theo bản dạng giới, người chuyển giới nam có tỷ lệ hoàn thành đại học/sau đại học cao nhất (43,1%) so với người chuyển giới nữ (31,1%) và người đa dạng giới tính (24,3%). Ngoài ra, người trả lời là người chuyển giới nữ chiếm tỷ lệ hoàn thành bậc trung cấp và cao đẳng cao hơn (19,4%) so với hai nhóm thiểu số còn lại. - xem Hình 4. Do cỡ mẫu của người chuyển giới nữ và người đa dạng giới còn nhỏ nên những khác biệt này chỉ mang tính tham khảo và không có ý nghĩa thống kê.



Hình 4: Trình độ học vấn, chia theo bản dạng giới (n=803)

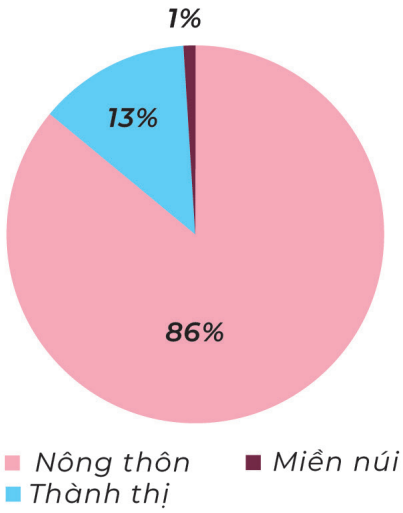
2.3. Vị trí khu vực

Cuộc khảo sát trực tuyến cũng thu thập thông tin về khu vực nơi người trả lời cư trú. 45% số người được hỏi sống ở khu vực Đông Nam Bộ Việt Nam và 22% sống ở khu vực Đồng bằng sông Hồng. Đây là nơi tọa lạc của hai thành phố lớn nhất, Thành phố Hồ Chí Minh ở phía Nam và Hà Nội ở phía Bắc (Đồng bằng sông Hồng) – xem Hình 5. Vì vậy, việc có một số lượng lớn phản hồi đến từ hai khu vực này nằm trong dự kiến ban đầu của nhóm nghiên cứu.



Hình 5: Các vị trí khu vực ở Việt Nam (n=803)

Các khu vực miền núi như Tây Bắc và Tây Nguyên chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (2%) số người được hỏi – xem Hình 6. Từ sự khác biệt về số liệu này, có thể thấy việc người chuyển giới, đa dạng giới sống ở miền núi có khả năng tiếp cận internet và tham gia các nhóm cộng đồng trực tuyến dành riêng cho người chuyển giới là không đáng kể. Đây cũng là hạn chế của khảo sát trực tuyến khi không thể tiếp cận được nhiều nhóm đối tượng.



Hình 6: Nơi ở (n=803)

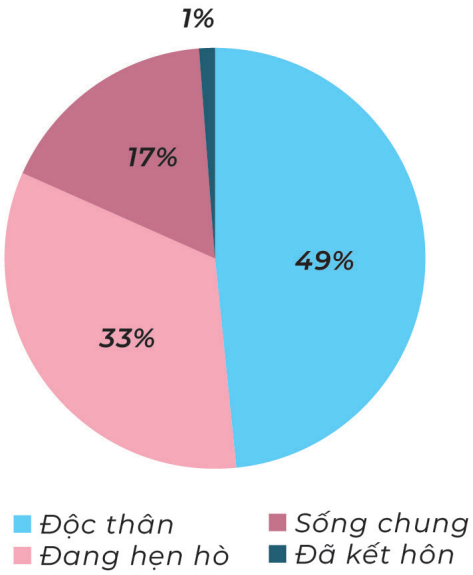
2.4. Tình trạng mối quan hệ

Tình trạng mối quan hệ là một khía cạnh thú vị cần xem xét vì nó sẽ quyết định phần nào mức độ mà người chuyển giới sẵn sàng đặt mình và tham gia công khai vào quá trình vận động chính sách, khi mà họ có thể cần phải xuất hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình, v.v. Ngoài ra, ban đầu chúng tôi đưa ra giả thuyết rằng những người có mối quan hệ ổn định và lâu dài sẽ ít có khả năng hoạt động tích cực trong cộng đồng người chuyển giới, đặc biệt là nếu họ có con. Hơn nữa, nhóm đối tượng này sẽ có những ưu tiên rất khác nhau trong việc quyết định liệu họ có tham gia vào hoạt động vận động này hay không.

Gần một nửa số người được hỏi (48%) hiện đang độc thân và không có bất kỳ mối quan hệ tình cảm nào. Một phần ba mẫu đang hẹn hò hoặc đang trong một mối quan hệ tình cảm – xem Hình 7. Tỷ lệ người được hỏi sống cùng người thân là 17%. Chỉ có khoảng 2% số người được hỏi cho biết họ đã kết hôn. Kết quả từ các câu hỏi khảo sát cho thấy, đối với người chuyển giới, do chưa được thừa nhận đầy đủ về quyền lợi, trong khi nhu cầu có vợ/chồng/bạn đời như bất kỳ cặp đôi người hợp giới nào tồn tại và rất lớn, nên bất chấp rào cản về việc kết hôn được pháp luật thừa nhận, họ vẫn ở chung, coi mối quan hệ như một cuộc hôn nhân. Điều này có thể được nhìn nhận như một lỗ hổng pháp luật, khi mà trong xã hội phát sinh quan hệ xã hội nhưng pháp luật lại chưa

thể quy định hay điều chỉnh hành vi của công dân tham gia và các vấn đề nảy sinh liên quan đến quan hệ xã hội này. Khi hai cá nhân có quan hệ hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn sẽ làm cho quan hệ của họ được điều chỉnh bởi Luật Hôn nhân và Gia đình nhiều hơn so với Bộ luật Dân sự, dẫn tới mối quan hệ giữa họ sẽ có tính ràng buộc về mặt pháp lý hơn. Họ cũng sẽ được hưởng một số quyền lợi như cùng đứng tên trong giấy nhận con nuôi hoặc giấy khai sinh của trẻ, trở thành người giám hộ trong một số trường hợp, thay mặt vợ/chồng ký giấy đồng ý cho bệnh nhân khi khám chữa bệnh, trở thành người thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm của vợ/chồng,...Tuy nhiên, do điều kiện cần là có Luật để điều chỉnh quan hệ hôn nhân của người chuyển giới chưa được đáp ứng, nên bảng khảo sát không tìm hiểu sâu hơn vào một số vấn đề liên quan đến việc hôn nhân và sống chung của người chuyển giới, bao gồm các câu hỏi về thời điểm có con của người chuyển giới đang chung sống với nhau.

Tỷ lệ người tham gia khảo sát đã kết hôn hợp pháp chiếm phần nhỏ trong mẫu do người chuyển giới không được chính thức thay đổi giới tính trên giấy tờ, dẫn tới không thể có một cuộc hôn nhân khác giới hợp pháp. Thêm vào đó, hôn nhân đồng giới cũng chưa được hệ thống pháp luật Việt Nam công nhận[2], nên hầu hết người chuyển giới dị tính không được đăng ký kết hôn khi giới mong muốn của họ chưa được pháp luật công nhận.



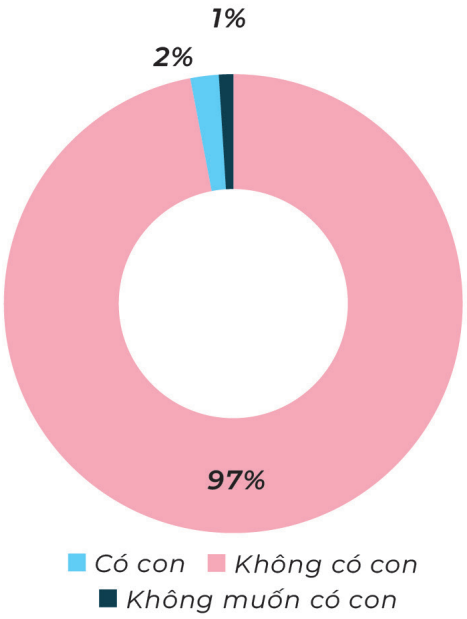
Hình 7: Tình trạng mối quan hệ (n=803)

Mặt khác, việc thành lập 1 nhóm xã hội như sống chung và/hoặc tổ chức đám cưới không phải là bất hợp pháp. Chúng tôi giả định rằng 2% số người được hỏi tuyên bố rằng họ đã kết hôn có nghĩa là họ đã tổ chức đám cưới hoặc coi mối quan hệ của họ như một cuộc hôn nhân, và nếu được kết hôn một cách hợp pháp thì họ sẽ làm. Kết hôn hợp pháp với họ sẽ là một giai đoạn phản ánh sự cam kết và nghiêm túc hơn nhiều so với việc chung sống hay hẹn hò.

[2] Khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình: "Nhà nước không công nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính".

2.5. Làm cha mẹ

Phần lớn người được hỏi (97%) chưa có con tại thời điểm thực hiện khảo sát. Điều này phù hợp với kết quả về độ tuổi và tình trạng mối quan hệ. 2% số người đã coi bản thân là kết hôn, như nhắc đến ở phần trước, phản hồi rằng họ có xu hướng có con sau hôn nhân. Chỉ có 1% số người được hỏi trả lời rằng họ không muốn có con – xem Hình 8.



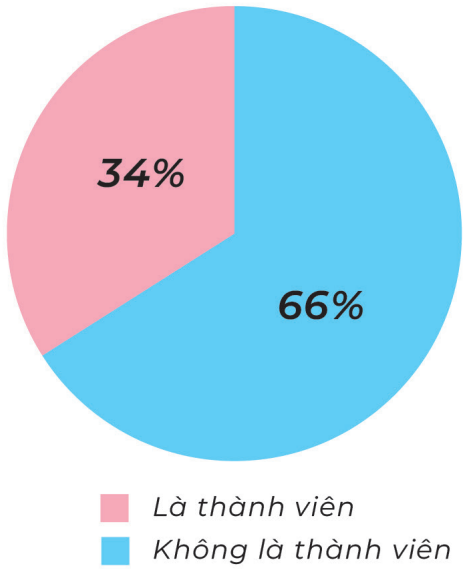
Hình 8: Tình trạng có con (n=803)

Hạn chế của bộ dữ liệu này là chúng tôi chưa có đủ bằng chứng khách quan về nhận thức về vấn đề pháp lý đối với cộng đồng người chuyển giới đã kết hôn. Vì vậy, nghiên cứu thiếu những hiểu biết cụ thể về nhóm này để làm rõ hơn các yếu tố cản trở và thúc đẩy đối với việc tham gia vận động chính sách. Ngoài ra, hạn chế này cũng gây khó khăn cho chúng tôi trong việc đề xuất các khuyến nghị mang tính toàn diện nhằm thúc đẩy sự tham gia của người chuyển giới vào vận động chính sách.

2.6. Thành viên tổ chức cộng đồng (CBO) về LGBTIQA+

Yếu tố quan trọng nhất mà nghiên cứu này muốn kiểm chứng trong mối tương quan của nó với việc tham gia các hoạt động vận động chính sách là: liệu một người chuyển giới có phải là thành viên của bất kỳ tổ chức cộng đồng LGBTIQA+ nào hay không, và điều này không bao gồm việc chỉ tham gia các nhóm cộng đồng trên nền tảng mạng xã hội. Có sự phân biệt rõ ràng giữa các tổ chức cộng đồng đã tham gia vào quá trình vận động cho Dự thảo Luật và các nhóm chỉ đơn thuần chia sẻ thông tin liên quan đến người chuyển giới. Đây là những đơn vị tích cực huy động các thành viên cộng đồng tham gia vào quá trình vận động chính sách, như đưa ra nhận xét về Dự thảo Luật, hỗ trợ các chiến dịch trực tuyến nhằm nâng cao nhận thức, tổ chức hội thảo chia sẻ thông tin, cập nhật cho cộng đồng về tiến độ,...

Hai phần ba số người được hỏi không phải là thành viên của bất kỳ tổ chức cộng đồng LGBTIQA+ nào – xem Hình 9. Khi phân chia theo bản dạng giới, người chuyển giới nam có tỷ lệ người trả lời từng là thành viên của tổ chức cộng đồng về LGBTIQA+ cao nhất (37,1%), so với lần lượt chỉ 23,3% và 21,6% của người chuyển giới nữ và người đa dạng giới (vui lòng tham khảo Phụ lục I cho Hình 14). Tuy nhiên, cỡ mẫu của hai nhóm người chuyển giới nữ và đa dạng giới nhỏ hơn đáng kể so với người chuyển giới nam. Do đó, sự khác biệt giữa ba nhóm này, với dữ liệu hiện tại, không thể được xác định liệu nó có ý nghĩa thống kê hay không. Các phản hồi bổ sung đến từ những nhóm này sẽ cải thiện việc phân tích.



Hình 9: Thành viên LGBTQI+ CBO (n=803)

3. Nhận thức về pháp luật của cộng đồng người chuyển giới

3.1. Nhận thức về nội dung Điều 37 Bộ luật Dân sự (2015)

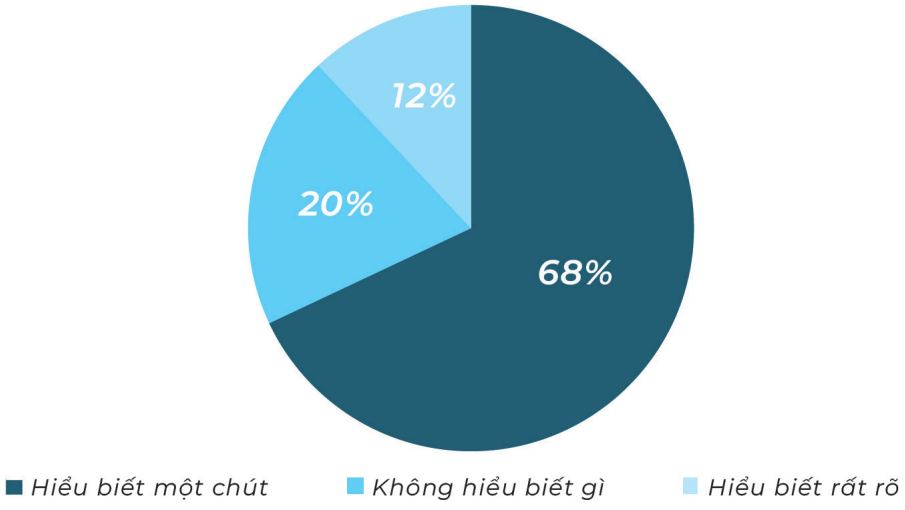
Điều 37, Bộ luật Dân sự (2015) cho đến nay là một trong những văn bản pháp luật quan trọng nhất thừa nhận quyền của người chuyển giới ở Việt Nam:

Điều 37. Chuyển đổi giới tính:

> *"Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người chuyển giới có quyền, nghĩa vụ nộp đơn xin thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch và có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và pháp luật có liên quan."*

Trước khi Luật Chuyển đổi giới tính được ban hành, có một số văn bản quy phạm pháp luật đề cập đến thuật ngữ "người chuyển giới" ngoài Điều 37, trong đó có Điều 28 Bộ luật Dân sự [3] và Điều 18 Luật Thi hành Tạm giữ, tạm giam 2018 [4]. Việt Nam đã có khung pháp lý cho phép xác định lại giới tính đối với người liên giới tính nhưng việc chuyển đổi giới tính theo lựa chọn của người không phải là liên giới tính vẫn chưa được quy định. Điều 37 đã đánh dấu một cột mốc quan trọng trong việc pháp luật thừa nhận giới tính của người chuyển giới. Tuy nhiên, nó không nêu hoặc xác định cụ thể những phạm trù sẽ bao gồm "chuyển đổi giới tính" hoặc "chuyển giới". Điều này cũng nên để vận động và sẽ được quy định rõ ràng trong Dự thảo Luật.

Cuộc khảo sát yêu cầu người trả lời điền nội dung Điều 37, sau đó chúng tôi sẽ phân tích, phân loại các câu trả lời theo ba mức độ hiểu biết khác nhau: Hiểu biết rất rõ; Hiểu biết một chút và Không hiểu biết gì. 68% số người được hỏi biết một phần về Điều 37. Ví dụ, họ biết rằng họ có thể thay đổi tên và giới tính về mặt hộ tịch, nhưng không nói rằng việc đó chỉ có thể thực hiện được sau khi "chuyển đổi giới tính", điều này chưa được quy định rõ ràng trong bất kỳ luật nào. 68% này có thể coi là có hiểu biết nhất định về Điều 37 nhưng chưa hiểu biết đầy đủ – xem Hình 10. Chỉ có 12% số người được hỏi biết rất rõ Điều 37.



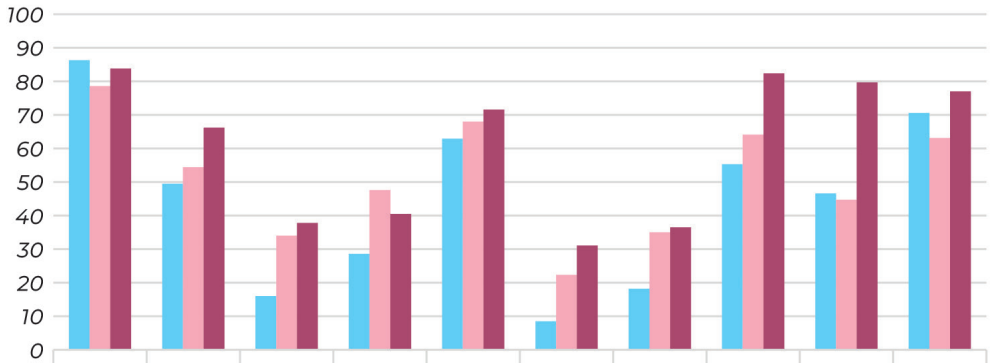
Hình 10: Hiểu biết về nội dung Điều 37 Bộ luật Dân sự (2015) (n=803)

[3] Điểm e Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Dân sự: "Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền công nhận việc thay đổi tên trong trường hợp sau đây:
...
e) Thay đổi tên của người được xác định lại giới tính, người chuyển giới"

[4] Điểm a Khoản 4 Điều 18 Luật tạm giam, tạm giữ: "Những người sau đây bị tạm giữ, tạm giữ có thể bị tạm giam ở phòng riêng:
a) Người đồng tính nam, đồng tính nữ, người chuyển giới"

Khi phân chia theo bản dạng giới, người chuyển giới nam có tỷ lệ hiểu rất rõ Điều 37 cao nhất (12,3%), so với 12,2% ở người đa dạng giới và 8,7% ở người chuyển giới nữ. Người chuyển giới nữ có tỷ lệ người trả lời không biết gì về Điều 37 cao nhất (30,1%), trong khi phần này của hai nhóm còn lại chiếm 16,2% ở người đa dạng giới và 19,3% ở người chuyển giới nam (xem Hình 20 tại Phụ lục I). Một lần nữa, do cỡ mẫu của người chuyển giới nữ và người đa dạng giới còn nhỏ nên những khác biệt này chỉ mang tính tham khảo và không có ý nghĩa thống kê.

Cuộc khảo sát cũng yêu cầu người trả lời chọn từ danh sách có sẵn những hành vi pháp lý mà họ cho rằng luật pháp cho phép người chuyển giới thực hiện – xem Hình 11. Trong danh sách, một số hành vi không bị pháp luật cấm như tổ chức đám cưới, sống chung, dùng liệu pháp thay thế hormone, khám sức khỏe tổng quát và thậm chí là phẫu thuật. Phạm trù phẫu thuật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam là rất rộng lớn và mơ hồ. Chuyển đổi giới tính vẫn chưa phải là một quyền được thừa nhận nhưng cũng không bị cấm trong bất kỳ văn bản pháp luật nào. Phẫu thuật nâng ngực có thể được phân loại là phẫu thuật thẩm mỹ, được thực hiện hợp pháp vì mục đích thẩm mỹ. Phẫu thuật cắt bỏ hai bầu ngực còn là phương pháp điều trị cho một số bệnh như u vú, phì đại vú,... Tuy nhiên, nếu người chuyển giới muốn được thực hiện phẫu thuật phần ngực vì muốn chuyển đổi giới tính, họ phải chấp nhận sự mơ hồ trong bệnh án của mình do không thể ghi lý do cho việc phẫu thuật là chuyển đổi giới tính, mà có thể sẽ rơi vào hai lý do nêu trên trong rất nhiều lý do khác để hợp thức hóa việc phẫu thuật. Nói cách khác, việc phẫu thuật sẽ không được coi là bằng chứng cho việc chuyển đổi giới tính và do đó, ngay cả sau khi phẫu thuật, người chuyển giới cũng không thể nộp đơn xin thay đổi tên, hộ tịch và các vấn đề liên quan khác. Điều này xuất phát từ việc chưa có văn bản pháp luật cụ thể hướng dẫn cơ quan có thẩm quyền thực hiện quyền thay đổi tên, giới tính của người chuyển giới.



	Đám cưới (Kết hôn)	Đổi tên trên giấy tờ pháp lý	Sinh con	Nhận nuôi con chung	Sống chung	Được kết hôn hợp pháp	Thụ tinh ống nghiệm IVF	Liệu pháp thay thế hormone HRT	Phẫu thuật chuyển đổi giới tính GAS	Khám sức khỏe
Người chuyển giới nam	86.3	49.5	16	28.6	62.9	8.5	18.2	55.3	46.6	70.6
Người chuyển giới nữ	78.6	54.4	34	47.6	68	22.3	35	64.1	44.7	63.1
Người đa dạng giới	83.8	66.2	37.8	40.5	71.6	31.1	36.5	82.4	79.7	77

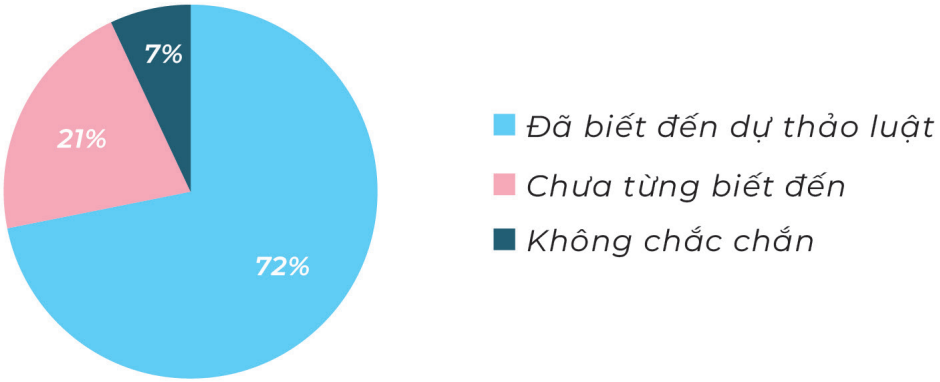
Hình 11: Các hành vi được coi là hợp pháp để người chuyển giới tham gia, phân theo bản dạng giới (n=803)

Kết hôn, sống chung và khám sức khỏe là ba hành vi mà hầu hết những người được hỏi từ cả ba nhóm bản dạng giới đều đồng thuận là những khía cạnh người chuyển giới nên được tham gia một cách hợp pháp. Thực tế là những hành vi đó không bị pháp luật điều chỉnh quá nhiều nên chủ yếu sẽ là do sự đồng ý giữa hai người với nhau. Một số hành vi khác cho thấy sự không thống nhất trong câu trả lời khảo sát là việc cùng nhận con nuôi, mang thai hộ, liệu pháp thay thế hormone (HRT) và phẫu thuật chuyển đổi giới tính (GAS). Với liệu pháp thay thế hormone và phẫu thuật chuyển đổi giới tính, những người đa dạng giới có câu trả lời khác biệt đáng kể so với hai nhóm nhỏ còn lại. Tỷ lệ người cho rằng HRT và GAS là hợp pháp trong nhóm này cao hơn nhiều so với các nhóm khác. Như đã đề cập ở trên, HRT và GAS về mặt lý thuyết là hợp pháp nhưng chúng không được quy định cụ thể trong bất kỳ văn bản pháp luật nào. Điều này phản ánh sự hiểu sai của nhiều người đa dạng giới - những người ít hoặc không cần can thiệp y tế và do đó ít quan tâm đến khuôn khổ pháp lý của các vấn đề này.

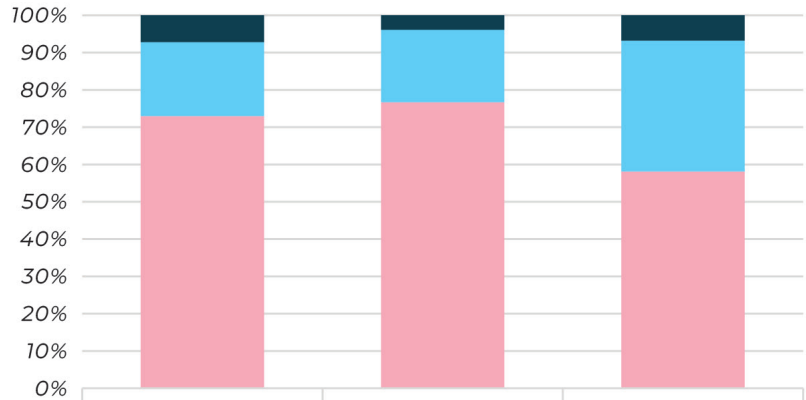
3.2. Nhận thức về Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính

Nhận thức về Dự thảo Luật là yếu tố quan trọng, có tính quyết định đối với sự tham gia của người chuyển giới vào quá trình vận động chính

sách. Khi được hỏi, phần lớn (72%) số người được hỏi cho biết họ đã biết đến Dự thảo Luật từ trước – xem Hình 12. Mặt khác, 28% số người được hỏi chưa từng nghe đến hoặc không chắc chắn họ Đã biết đến Dự thảo luật hay chưa. Khi phân chia theo bản dạng giới, nhóm người chuyển giới nữ có tỷ lệ người trả lời biết về Dự thảo Luật cao nhất với 76,6%, so với 73% ở người chuyển giới nam và chỉ 58,1% ở người đa dạng giới - xem Hình 13. Sự khác biệt giữa ba nhóm nhỏ này có thể là kết quả của việc lấy mẫu thuận tiện và tính đồng nhất của việc lấy mẫu. Những người được hỏi là người đa dạng giới có tỷ lệ hiểu biết về Dự thảo Luật thấp nhất vì có thể nhiều người trong số đó thường không có nhu cầu can thiệp y tế vì họ ít hoặc không gặp phiền muộn hay bức bối giới.



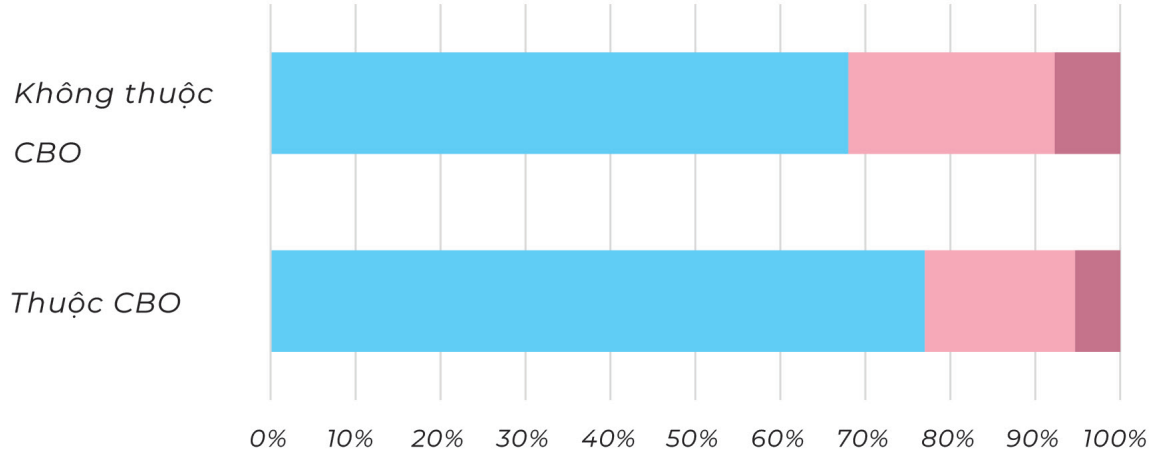
Hình 12: Người khảo sát đã biết đến Dự thảo Luật hay chưa (n=803)



	Người chuyển giới nam	Người chuyển giới nữ	Người đa dạng giới
Không chắc chắn	**7.2**	**3.9**	**6.8**
Chưa biết	**19.8**	**19.4**	**35.1**
Đã biết	**73**	**76.7**	**58.1**

Hình 13: Người khảo sát đã biết đến Dự thảo Luật hay chưa, phân chia theo bản dạng giới (n=803)

Khi xem xét mối tương quan giữa việc trở thành thành viên của tổ chức cộng đồng về LGBTIQA+ và nhận thức về Dự thảo Luật, kết quả gần như trùng khớp với giả định ban đầu – xem Hình 14. Việc tham gia tổ chức LGBTIQA+ làm tăng khả năng người chuyển giới hiểu biết về Dự thảo Luật – 77,9% (tương đương 212 người trả lời) so với chỉ 69,2% trong số những người không phải là thành viên (tương đương với 366 người trả lời). Tuy nhiên, sự chênh lệch 8% giữa hai nhóm này xuất phát từ việc các cuộc thảo luận về Dự thảo Luật không được nêu ra thường xuyên. Vào thời điểm khảo sát, có khoảng 20 nhóm Facebook kín dành riêng cho cộng đồng người chuyển giới, số lượng thành viên dao động từ 1.000 đến 9.000 người. Có thể thấy, không gian kín thường được cộng đồng người chuyển giới sử dụng để chia sẻ cuộc sống hoặc giải đáp các thắc mắc về can thiệp y tế, thủ tục đổi tên,... Việc trở thành thành viên của các nhóm cộng đồng LGBTIQA+ có thể mang lại rất nhiều lợi ích cho người chuyển giới bởi họ sẽ có một không gian an toàn để kết nối, thể hiện bản thân và cập nhật thông tin về các vấn đề pháp lý cho cộng đồng người chuyển giới. Do đó, nên khuyến khích những người chuyển giới tham gia vào các nhóm cộng đồng và có các phương tiện giao tiếp đa dạng với nhóm này.



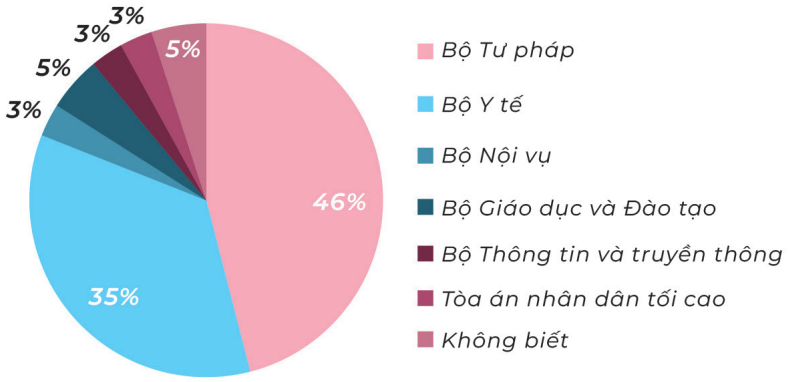
	Thuộc CBO	Không thuộc CBO
Có	**77**	**68**
Không	**17.7**	**24.3**
Không chắc chắn	**5.3**	**7.7**

Hình 14: So sánh tỷ lệ người tham gia khảo sát thuộc và không thuộc tổ chức cộng đồng (CBO) LGBTIQA+ Đã biết đến Dự thảo luật (n=803)

Từ biểu đồ trên, có thể thấy tỷ lệ người tham gia vào nhóm cộng đồng và có hiểu biết về luật cao hơn tỷ lệ người không tham gia (chênh lệch khoảng 15%). Do vậy có sự tương quan giữa hai yếu tố này. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh một lần nữa là cuộc khảo sát trực tuyến được thực hiện bởi IT'S T TIME và những người trả lời đã truy cập vào liên kết khảo sát rất có thể là người theo dõi của trang Facebook IT'S T TIME, nơi thường xuyên phân phối thông tin chính xác về Dự thảo Luật cho bạn đọc. Điều này dẫn tới thực tế là nếu khảo sát được thực hiện bởi một bên khác không thường xuyên cập nhật người theo dõi của mình về tiến trình của Dự thảo Luật, rất có thể chênh lệch giữa hai nhóm người khảo sát sẽ còn lớn hơn nữa.

3.2.1. Cơ quan nhà nước phụ trách soạn thảo Dự thảo Luật

Một trong những phát hiện ngạc nhiên nhất của nghiên cứu là mặc dù đa số người được hỏi cho biết họ đã từng nghe đến Dự thảo luật nhưng chỉ có 35% trong số họ biết chính xác cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm soạn thảo luật tại thời điểm đó là Bộ Y tế – xem Hình 15. Một tỷ lệ đáng kể người được hỏi (46%) cho rằng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm soạn thảo luật. Phát hiện này rất đáng chú ý vì nó cho thấy rằng dù thuật ngữ "Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính" có thể khá phổ biến hay thậm chí gần như xuất hiện khắp mọi nơi trong cộng đồng người chuyển giới, các chi tiết về nó không được biết đến nhiều như mong đợi. Nói cách khác, người chuyển giới có thể đã nghe nói đến Dự thảo Luật nhưng chỉ biết một chút về nó. Hiểu biết về cơ quan chịu trách nhiệm soạn thảo luật là một trong những thông tin quan trọng và tất cả các hoạt động vận động chính sách đều hướng đến cơ quan ấy trong những năm qua. Tuy nhiên, nếu bản thân chính cộng đồng không biết họ nên vận động chính sách với ai thì rõ ràng rằng đây là một lỗ hổng kiến thức cần được giải quyết.



Hình 15: Cơ quan nào của Chính phủ chủ trì soạn thảo Dự thảo Luật? (n=803)

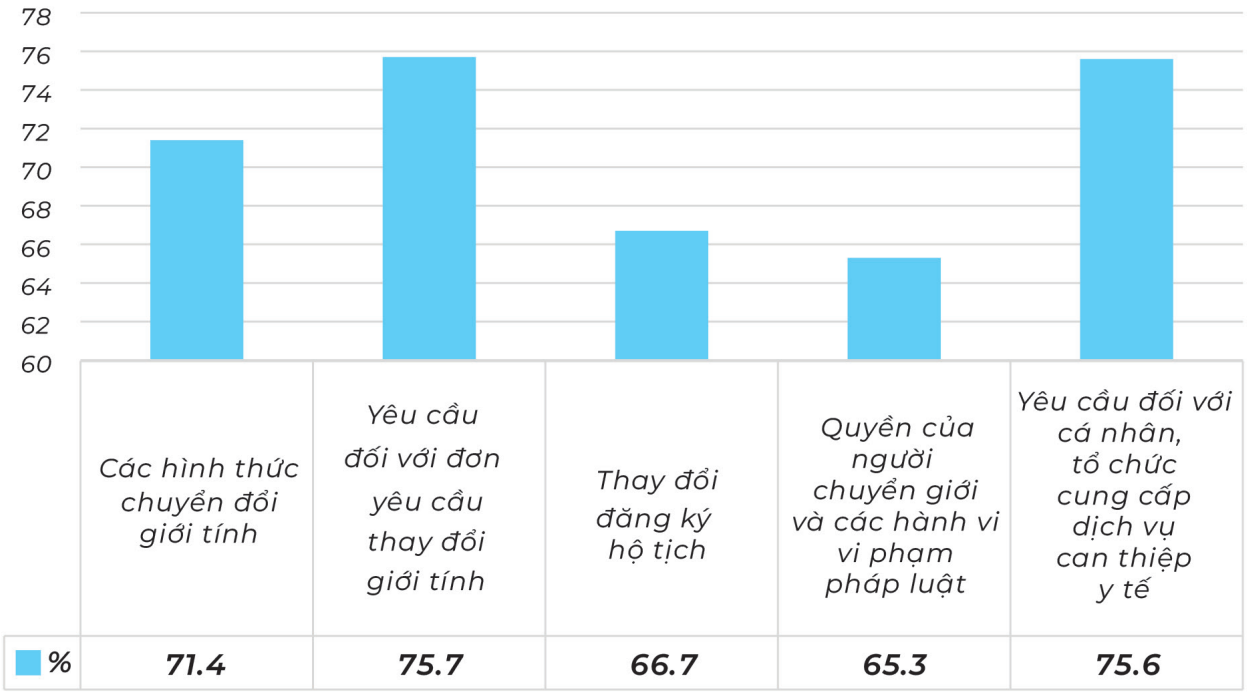
Hơn nữa, phát hiện này cũng có thể hàm ý rằng cộng đồng người chuyển giới chưa nhận thức rõ về mức độ y tế hóa của Dự thảo Luật hiện hành. Rõ ràng, đa số họ đều cho rằng Dự thảo Luật này là trách nhiệm của Bộ Tư pháp chứ không phải của Bộ Y tế. Dấu hiệu này sẽ được củng cố thêm bằng những phát hiện bổ sung dưới đây khi người trả lời trả lời các câu hỏi về nội dung cơ bản của Dự thảo Luật.

Khi tách riêng và xem xét nhóm người trả lời đã từng nghe đến Dự thảo Luật và liệu họ có hiểu rõ hơn về cơ quan nhà nước nào chịu trách nhiệm hay không, kết quả vẫn rất đáng ngạc nhiên. Trong số 579 người được hỏi đã nghe nói đến Dự thảo Luật, có 45,6% vẫn cho rằng Bộ Tư pháp là ban soạn thảo và 34,4% cho rằng đó là Bộ Y tế (tham khảo Phụ lục I Hình 30) . Những tỷ lệ phần trăm này phù hợp với cỡ mẫu tổng thể của 803 người trả lời. Nói cách khác, dù đã biết về Dự thảo Luật thì chưa hẳn người được hỏi đã biết cơ quan nào soạn thảo.

3.2.2. Nội dung chính của Dự thảo Luật

Dự thảo Luật quy định các vấn đề sau: các hình thức chuyển đổi giới tính, yêu cầu đối với đơn yêu cầu thay đổi giới tính pháp lý, quyền của người chuyển giới và các hành vi vi phạm pháp luật, yêu cầu đối với cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ can thiệp y tế trong đó bao gồm HRT, GAS và tư vấn. Khi được yêu cầu lựa chọn tất cả các nội dung mà Dự thảo Luật quy định, đa số người được hỏi cho rằng sẽ quy định quyền thay đổi giới tính pháp lý (75,7%), tiếp theo là yêu cầu đối với cá nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ can thiệp y tế (75,6%) và các hình thức chuyển đổi

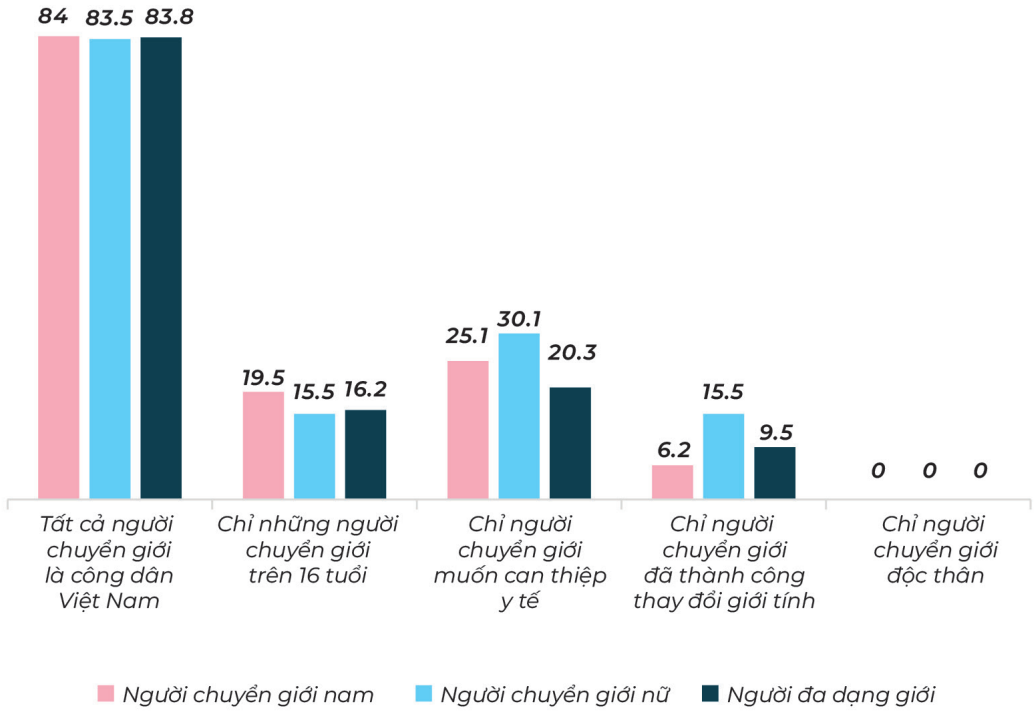
giới tính (71,4%) – xem Hình 16. Việc thay đổi đăng ký hộ tịch không nằm trong phạm vi pháp lý của Dự thảo Luật do các vấn đề này đều được quy định trong Bộ luật Dân sự cũng như Luật Hộ tịch.



Hình 16: Các vấn đề Dự thảo Luật quy định (n=803)

3.2.2. Đối tượng được hưởng lợi từ Dự thảo Luật

Đối tượng được hưởng lợi từ Dự thảo Luật là một trong những thông tin bị hiểu lầm nhiều nhất trong cộng đồng người chuyển giới. Trên 80% số người được hỏi thuộc ba nhóm bản dạng giới cho rằng tất cả công dân Việt Nam là người chuyển giới đều là người được hưởng lợi – xem Hình 17. Trên thực tế, Dự thảo Luật hiện hành chỉ quy định quyền của người chuyển giới là người trên 16 tuổi, độc thân và có nhu cầu can thiệp y tế. Chỉ sau khi trải qua quá trình can thiệp, một cá nhân mới được công nhận là người chuyển giới về mặt pháp lý. Có vẻ như trong cộng đồng người chuyển giới, nhiều người đã lầm tưởng rằng khi Dự thảo Luật được thông qua thì tất cả những người tự nhận mình là người chuyển giới đều sẽ được hưởng lợi từ đó. Phát hiện đáng chú ý khác là không ai trong số những người được hỏi chọn phương án 'độc thân'. Đây là yêu cầu thiết yếu trong Dự thảo Luật để người chuyển giới được tiếp cận các



Hình 17: Đối tượng hưởng lợi từ Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính - Phân chia theo bản dạng giới(n=803)

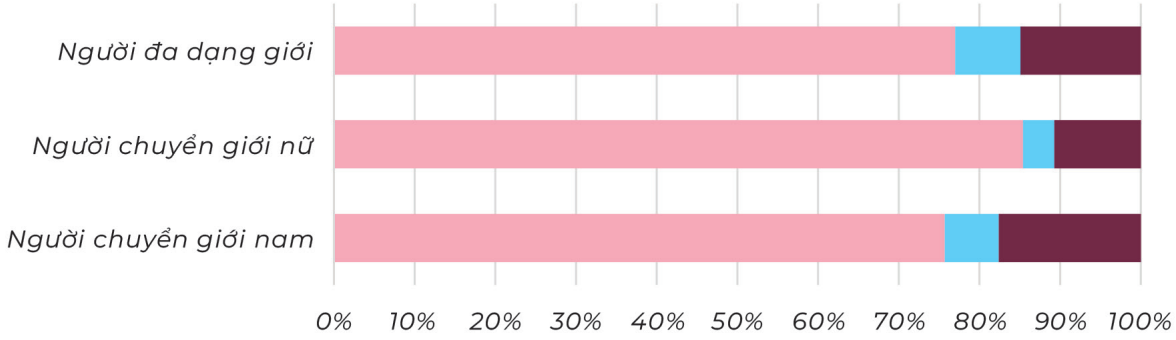
Lỗ hổng trong kiến thức về phạm vi nội dung và đối tượng thụ hưởng của Dự thảo Luật có thể là một yếu tố dẫn đến việc thiếu sự tham gia của người chuyển giới trong quá trình vận động chính sách. Họ có thể cho rằng Dự thảo Luật khi được thông qua sẽ bảo vệ toàn bộ quyền lợi của họ nên không cần phải vận động để thay đổi. Điều này một phần xuất phát từ việc tuyên truyền chưa hiệu quả về chính sách, pháp luật của các tổ chức cộng đồng và cơ quan nhà nước trong phong trào này. Công tác truyền thông chưa mang tính toàn diện khi chưa đến được các cộng đồng đa dạng, đặc biệt là những cộng đồng ở những vùng ít tham gia vào nghiên cứu này như khu vực nông thôn. Hơn nữa, quá trình xây dựng luật không được cập nhật thường xuyên, người dân thường chỉ tìm thấy một bản dự thảo cũ hơn thời điểm hiện tại. Thông tin về các buổi lấy ý kiến người dân về Dự thảo Luật thường không được công khai trên Internet và chỉ được phổ biến sau khi việc lấy ý kiến đã kết thúc. Thực tế, các vấn đề truyền thông ảnh hưởng đến việc liệu một người có thể nhìn thấy lộ trình rõ ràng cho quá trình vận động chính sách hay không, đây là một trong những yếu tố thúc đẩy sự tham gia vận động chính sách mà chúng tôi sẽ đề cập trong phần tiếp theo. Vì vậy, việc thông báo cho cộng đồng người chuyển giới những điều khoản, quy định cụ thể trong Dự thảo Luật hiện đang đi ngược lại các quyền con người phổ quát của người chuyển giới sẽ là bước tiếp theo trong việc huy động sự tham gia của cộng đồng một cách hiệu quả.

4. Các yếu tố thúc đẩy và cản trở đối với việc tham gia vận động chính sách

Nghiên cứu này đưa ra giả thuyết rằng có một số yếu tố cản trở nhất định hạn chế người chuyển giới tham gia vận động chính sách, mặt khác, có những yếu tố thúc đẩy khác thu hút họ tham gia vào quá trình này. Nhóm nghiên cứu nhận định nhiệm vụ của nghiên cứu là xác định các yếu tố cản trở và thúc đẩy đó là gì và giải quyết chúng theo cách loại bỏ các yếu tố cản trở và tăng cường các yếu tố thúc đẩy.

4.1. Mong muốn tham gia vận động chính sách

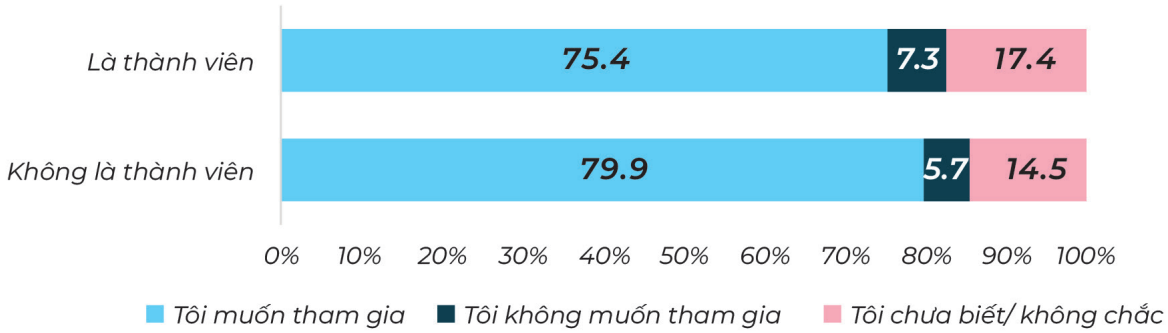
Những người tham gia khảo sát có tỷ lệ mong muốn tham gia vận động chính sách cao, với tỷ lệ cao nhất là người chuyển giới nữ với 85,4%, tiếp theo là người đa dạng giới với 77% và 75,7% ở người chuyển giới nam – xem Hình 18. Nhìn chung, những con số này là tương đối cao. Một lần nữa, sự khác biệt giữa ba nhóm nhỏ này không thể được phân tích theo ý nghĩa thống kê do số lượng mẫu của người chuyển giới nữ và các nhóm đa dạng giới thấp.



	Người chuyển giới nam	Người chuyển giới nữ	Người đa dạng giới
Tôi rất muốn tham gia	75.7	85.4	77
Tôi không muốn	6.7	3.9	8.1
Tôi chưa biết/không chắc	17.6	10.7	14.9

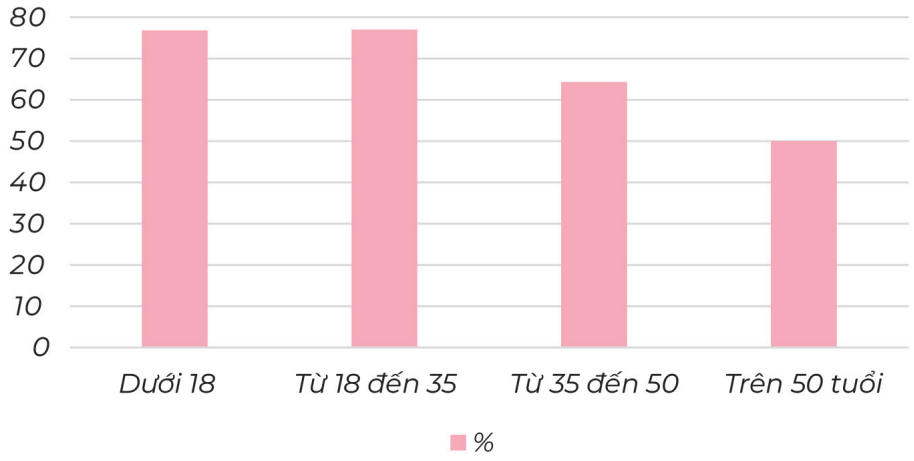
Hình 18. Mong muốn tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo bản dạng giới (n=803)

Khi xem xét liệu việc trở thành thành viên của tổ chức cộng đồng về LGBTIQA+ có làm tăng mức độ mong muốn tham gia vận động chính sách hay không, sự khác biệt là rất đáng kể. Các thành viên của LGBTIQA+ CBO mong muốn tham gia vào các hoạt động vận động chính sách hơn. Rõ ràng, 79,9% trong số họ đồng ý, so với chỉ 75,4% ở những người không phải là thành viên – xem Hình 19.



Hình 19: Mong muốn tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo yếu tố thành viên LGBTIQA+ CBO (n=803)

Tuổi tác cũng là yếu tố quyết định ảnh hưởng đến mong muốn tham gia vận động chính sách. Những người được hỏi trong độ tuổi 18-35 có tỷ lệ đồng ý tham gia cao nhất (77%), trong khi tỷ lệ này giảm dần khi chuyển sang nhóm tuổi lớn hơn, 64,3% ở độ tuổi 36-50 và 50% ở những người trên 50 tuổi – xem Hình 20. Tuy nhiên, do phần lớn người trả lời thuộc nhóm tuổi 18-35 (90,9%), nên cỡ mẫu của các nhóm tuổi khác quá nhỏ để có thể đưa ra bất kỳ sự so sánh có ý nghĩa nào.



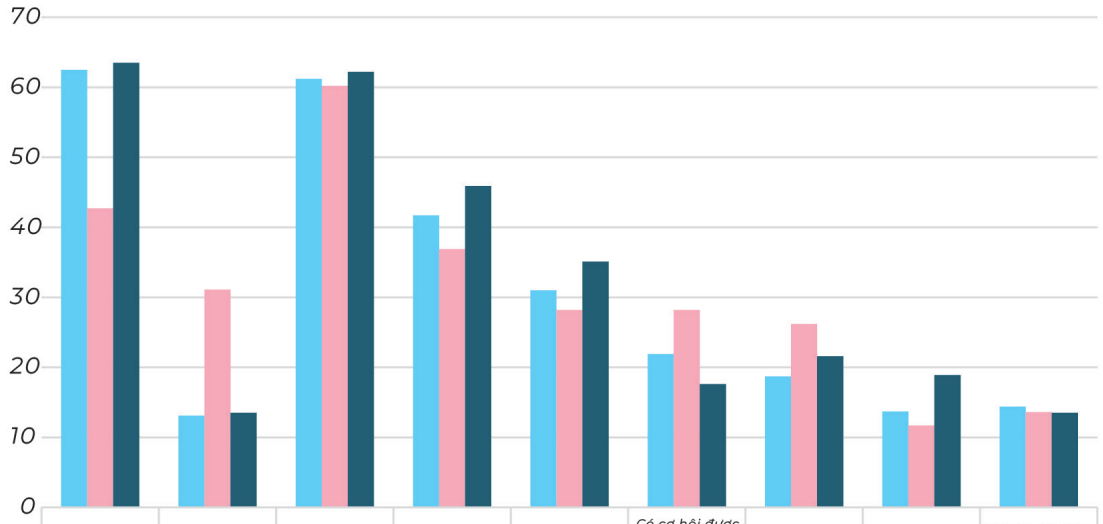
Hình 20: Tỷ lệ người trả lời mong muốn tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo độ tuổi (n=803)

Nhìn chung, tỷ lệ người tham gia khảo sát mong muốn tham gia vận động chính sách là tương đối cao và vượt trội tỷ lệ trả lời không muốn tham gia. Thêm vào đó, có thể thấy rằng, tỷ lệ những người đồng ý tham gia vận động chính sách giảm dần theo lứa tuổi. Điều này có thể được lý giải như sau: khi Dự thảo Luật được thông qua, đối tượng với độ tuổi từ 35 đến 50 và ngoài 50 cho rằng có thể hai nhóm còn lại sẽ được tác động nhiều hơn họ. Tuy nhiên khi một luật được ban hành, thì chu trình để luật đó được tiếp tục chỉnh lý, sửa đổi cho

phù hợp với thực tế xã hội là từ 5-10 năm, việc Dự thảo Luật được sớm thông qua sẽ giúp các nhóm tuổi có tỷ lệ muốn tham gia thấp có niềm tin hơn và từ đó gia tăng mức độ sẵn sàng tham gia vận động chính sách.

4.2. Yếu tố thúc đẩy sự tham gia vận động chính sách

Khi xem xét các yếu tố cản trở và thúc đẩy ảnh hưởng đến sự tham gia của người chuyển giới vào hoạt động vận động chính sách, có ba yếu tố nổi bật, đó là bảo mật thông tin cá nhân, có thể nhìn thấy lộ trình vận động rõ ràng và có thời gian rảnh – xem Hình 21. Mặc dù đây là ba yếu tố hàng đầu nhưng mức độ ưu tiên của chúng khác nhau giữa các phân nhóm bản dạng giới. Có thể nhìn thấy lộ trình rõ ràng về tiến độ vận động chính sách là yếu tố được cả ba nhóm nhỏ đều đồng ý và không có nhiều khác biệt về tỷ lệ. Mặt khác, tính bảo mật là một yếu quan trọng cần xem xét. Trong khi người chuyển giới nam và người đa dạng giới rất ưu tiên điều này, với hơn 60% số người được hỏi ở mỗi nhóm thì người chuyển giới nữ dường như ít quan tâm hơn đến điều này, chỉ ở mức 42,7%. Đây sẽ là một chủ đề thú vị cho nghiên cứu định tính trong tương lai nhằm khám phá sâu hơn về sự khác biệt nổi bật này trong nhóm phụ nữ chuyển giới.



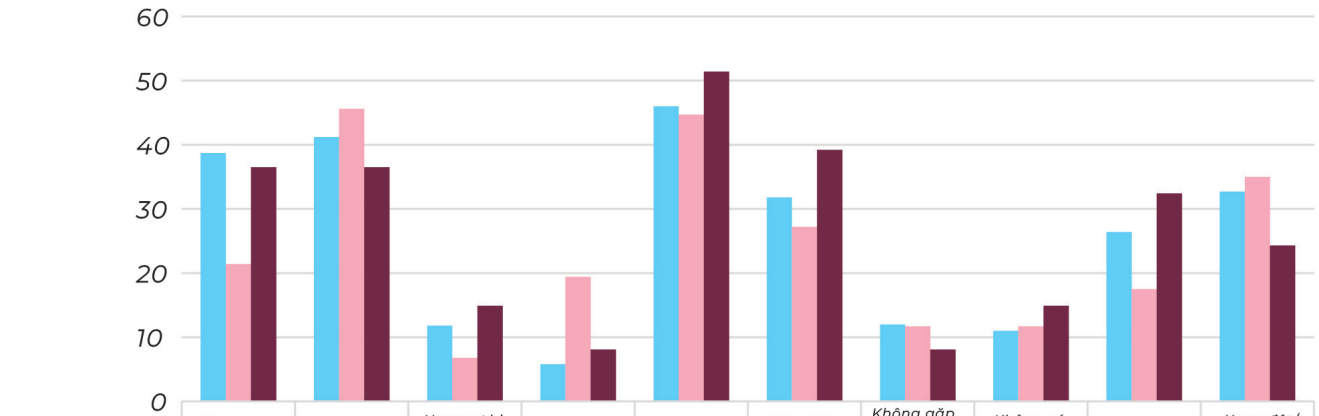
	Bảo mật thông tin cá nhân	Hỗ trợ tài chính	Lộ trình vận động rõ ràng	Có thời gian rảnh	Có điều kiện kinh tế tốt/ đảm bảo	Có cơ hội được tiếp xúc/gặp gỡ người có ảnh hưởng trong cộng đồng	Có cơ hội được nâng cao năng lực	Tình trạng sức khỏe tốt	Không có xung đột/rắc rối giữa cá nhân/ tổ chức
Người chuyển giới nam	62.5	13.1	61.2	41.7	31	21.9	18.7	13.7	14.4
Người chuyển giới nữ	42.7	31.1	60.2	36.9	28.2	28.2	26.2	11.7	13.6
Người đa dạng giới	63.5	13.5	62.2	45.9	35.1	17.6	21.6	18.9	13.5

Hình 21: Các yếu tố thúc đẩy tham gia vận động chính sách, phân theo bản dạng giới (n=803)

4.3. Các yếu tố cản trở sự tham gia vận động chính sácht

Có thể thấy các yếu tố cản trở sự tham gia vận động cũng phần nào nhất quán với các yếu tố thúc đẩy. Ba yếu tố hàng đầu là không có thời gian rảnh, không thấy lộ trình vận động rõ ràng và quan ngại về việc không được đảm bảo thông tin cá nhân và an toàn. Không có thời gian rảnh đã trở thành yếu tố cản trở phổ biến nhất với 51,4% người đa dạng giới, 46% người chuyển giới nam và 44,7% chuyển giới nữ – xem Hình 22. Cả ba nhóm nhỏ đều quan tâm đến việc liệu có một lộ trình rõ ràng cho việc vận động chính sách hay không.

Bảo mật thông tin vốn là yếu tố thúc đẩy hàng đầu nhưng trong lại chỉ đứng thứ 3 trong nhóm các yếu tố cản trở sự tham gia quá trình vận động chính sách của người chuyển giới. Một lần nữa, nhất quán với các yếu tố thúc đẩy, người chuyển giới nữ tỏ ra ít lo ngại hơn về bảo mật thông tin và chỉ 21,4%, so với 36,5% ở nhóm người đa dạng giới và 38,7% ở nhóm chuyển giới nam. Các yếu tố cản trở đáng chú ý khác là điều kiện kinh tế không đảm bảo, vấn đề sức khỏe và chứng kiến những xung đột/rắc rối giữa các cá nhân/tổ chức trong phong trào.



	Có nguy cơ bị tiết lộ thông tin không mong muốn	Không thấy được lộ trình rõ ràng	Nguy cơ bị phát hiện khi NCG chưa sẵn sàng chia sẻ	Không có hỗ trợ tài chính	Không có thời gian rảnh	Điều kiện kinh tế không đảm bảo	Không gặp được những người có ảnh hưởng trong cộng đồng	Không có cơ hội nâng cao năng lực	Gặp vấn đề về sức khỏe	Xung đột/ rắc rối giữa cá nhân/ tổ chức
Người chuyển giới nam	38.7	41.2	11.8	5.8	46	31.8	12	11	26.4	32.7
Người chuyển giới nữ	21.4	45.6	6.8	19.4	44.7	27.2	11.7	11.7	17.5	35
Người đa dạng giới	36.5	36.5	14.9	8.1	51.4	39.2	8.1	14.9	32.4	24.3

Hình 22. Các yếu tố cản trở sự tham gia vận động chính sách, phân theo bản dạng giới(n=803)

E. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ đặc điểm nhân khẩu học, có thể nói rằng nghiên cứu đã lựa chọn hướng tới đối tượng phù hợp là đối tượng bị ảnh hưởng cũng như được hưởng lợi nhiều nhất từ dự thảo luật, do tính chất thủ tục, thời gian của quá trình xây dựng luật, hay nói cách khác là việc vận động chính sách có thể mất nhiều năm. Hầu hết những người được hỏi đều có trình độ học vấn tiêu chuẩn (tốt nghiệp phổ thông trung học trở lên) và phần lớn sống ở Việt Nam, điều này chỉ ra rằng họ là công dân Việt Nam và chịu sự điều chỉnh trực tiếp của pháp luật hiện hành.

Những người tham gia hiện còn độc thân có nhiều khả năng tham gia vào quá trình vận động chính sách hơn và 75% trong tổng số hiện không phải là thành viên của bất kỳ tổ chức cộng đồng nào, do đó có thể kết luận rằng ý kiến của họ có thể khách quan và không bị ảnh hưởng hoặc chỉ đạo bởi bất kỳ tổ chức cộng đồng (CBO) nào.

Hầu hết người được hỏi đều rất sẵn lòng tham gia vào quá trình vận động, tuy nhiên số lượng người khẳng định đã tham gia bầu cử không cao (không quá 50%). Việc họ có thể không biết cách lên tiếng thông qua các kênh chính thức như tham gia bầu cử có thể giải thích tại sao có một số lập luận cho rằng dự thảo luật không nhận được đủ sự quan tâm chính thức từ công chúng. Điều này cũng hàm ý rằng cần phải tăng cường truyền thông tới công chúng về dự thảo luật cũng như đào tạo/tập huấn/chia sẻ kiến thức và tuyên truyền về các quyền công dân cơ bản đó để tránh điều này.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các thành viên thuộc các tổ chức cộng đồng về LGBTIQA+ sẵn sàng tham gia vào các hoạt động vận động chính sách hơn. Từ đây. có thể nhận định rằng những tổ chức cộng đồng này có thể sẽ muốn tăng cường tương tác với công chúng nhằm tiếp cận được nhiều người chuyển giới hơn và khuyến khích họ tham gia vận động chính sách. Bên cạnh đó, việc bảo mật thông tin cá nhân, có thể nhìn thấy lộ trình rõ ràng về tiến độ vận động và có thời gian rảnh (mức độ ảnh hưởng của 3 yếu tố này được sắp xếp theo xu hướng giảm dần) là những yếu tố thúc đẩy phổ biến nhất để người trong cộng đồng tham gia vào vận động chính sách.

Gần 100% số người được hỏi chọn việc "có thể thấy rõ lộ trình phát triển của luật" là lý do khiến họ quyết định tham gia vận động chính sách hay không. Như thường lệ, quá trình xây dựng luật thường mất ít nhất khoảng 5-10 năm, đây là một khoảng thời gian tương đối dài đối với cả các nhà làm luật cũng như người chịu tác động trực tiếp từ luật. Trong khi đó, nhiệm kỳ của Quốc hội Việt Nam là 5 năm, mỗi năm Quốc hội họp hai lần. Điều này cho thấy rằng hàng năm đều có những khả năng nhất định Dự thảo luật được đưa ra thảo luận để phát triển hơn nữa, nhưng thời gian đề xuất sáng kiến và nhận đóng góp cũng nên được thu hẹp lại và cần có những hành động triệt để hơn để giúp công chúng nhìn thấy lộ trình rõ ràng của luật.

Khoảng 70% số người được hỏi đã biết đến Điều 37 và Dự thảo luật, và hầu hết họ đều đồng ý rằng luật nên quy định các điều khoản liên quan đến hôn nhân của người chuyển giới, việc chung sống và khám sức khỏe của người chuyển giới, nhưng chỉ 50% trong số này thực sự biết cơ quan phụ trách soạn thảo luật, tại thời điểm khảo sát là Bộ Y tế và hiện đã chuyển giao dự án cho Đại biểu Nguyễn Anh Trí như nêu trên.

2. Khuyến nghị

Những khuyến nghị dưới đây là nhằm phục vụ cho việc triển khai các dự án, hoạt động của IT'S T TIME và các tổ chức cộng đồng cũng như cơ quan nhà nước khác trong tương lai nhằm huy động tốt hơn sự tham gia và hỗ trợ của cộng đồng người chuyển giới trong quá trình vận động chính sách của Dự thảo Luật.

2.1. Khuyến khích người chuyển giới tham gia các tổ chức cộng đồng và cơ quan nhà nước trực tiếp tham gia xây dựng Dự thảo Luậtt

Với mục đích phát triển Dự thảo luật, việc tuyển dụng người chuyển giới làm việc cho các cơ quan nhà nước trực tiếp tham gia xây dựng Dự thảo Luật hoặc các tổ chức khác, đặc biệt là các tổ chức do người chuyển giới lãnh đạo đang vận động cho Dự thảo Luật. Làm việc tại các cơ quan nhà nước này sẽ giúp người chuyển giới cập nhật được những thông tin mới nhất từ quá trình xây dựng pháp luật, từ đó có cách vận động trực tiếp hơn so với những cá nhân không thuộc khu vực công.

Mặt khác, việc trở thành thành viên của một tổ chức CBO có thể sẽ làm tăng cơ hội cho người chuyển giới quan tâm và hiểu biết hơn về Dự thảo Luật vì các CBO có xu hướng tham gia vào quá trình vận động chính sách, chẳng hạn như đưa ra phản hồi về Dự thảo Luật trong các hội thảo tham vấn, tổ chức các chiến dịch truyền thông trực tuyến nâng cao nhận thức, các sự kiện chia sẻ thông tin, cập nhật cho cộng đồng về tiến độ xây dựng pháp luật... Như vậy, người chuyển giới trong các CBO sẽ đóng góp có giá trị hơn khi họ có đủ kiến thức về các vấn đề pháp lý của cộng đồng người chuyển giới, cũng như cơ hội bày tỏ quan điểm của mình với những người có ảnh hưởng trong quá trình vận động này. Ngay cả khi họ không làm việc trong tổ chức cộng đồng liên quan đến người chuyển giới hay Dự thảo Luật, mạng lưới các tổ chức cộng đồng vẫn có thể giúp họ nhận thức được tiến độ của pháp luật.

2.2. Thúc đẩy tính bao trùm trong việc cung cấp thông tin cho cộng đồng người chuyển giới về quá trình xây dựng luật

Nhận thức, hiểu biết chung về khuôn khổ pháp luật hiện hành mà ảnh hưởng trực tiếp đến người chuyển giới chưa được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng. Vấn đề này có thể xuất phát từ việc các chủ đề điển hình trong các nhóm kín của cộng đồng LGBTIQA+ chủ yếu là chia sẻ về cuộc sống và các cuộc thảo luận về Dự thảo Luật ít được nêu ra. Trước khi huy động họ tham gia vận động chính sách, điều quan trọng là phải cập nhật cho cộng đồng về các văn bản pháp luật có sẵn liên quan đến quyền của họ và những thiếu sót trong đó. Mặt khác, chúng ta nên phổ biến cho họ về một số điểm gây tranh cãi cụ thể mà IT'S T TIME và các CBO khác đang vận động để thay đổi. Điều này sẽ nâng cao nhận thức của người chuyển giới về sự cần thiết phải tham gia vận động chính sách khi quyền lợi của họ có nguy cơ bị hạn chế bởi các quy định pháp luật trong tương lai. Điều này đặc biệt quan trọng vì phần lớn người chuyển giới được hỏi đều cho biết họ muốn thấy lộ trình vận động rõ ràng và đây là một trong những yếu tố quyết định hàng đầu.

Khuyến nghị chính phủ và các CBO nên có những cuộc thảo luận cởi mở, minh bạch và cập nhật cho nhau về quy trình xây dựng pháp luật vì các CBO là một nhóm có mối liên hệ chặt chẽ và có nhiều kinh nghiệm làm việc với cộng đồng người chuyển giới. Hơn nữa, thông tin phải được truyền từ vòng trong của nhà hoạt động đến cộng đồng và

giúp họ cập nhật tiến độ chung. Vì vậy, cần có biện pháp kết nối các nhà hoạt động và cộng đồng, các nhóm ít được đại diện như người chuyển giới nữ, người chuyển giới đã kết hôn hoặc có con, người chuyển giới lớn tuổi, v.v. Hơn nữa, các vấn đề pháp lý trong Dự thảo Luật thường được coi là xa lạ và khô khan, không thu hút nhiều sự chú ý của một bộ phận người chuyển giới trong trường hợp họ không có nhiều kiến thức về pháp luật. Việc đa dạng hóa các cách truyền tải kiến thức cũng cần được xem xét để tiếp cận được càng nhiều nhóm khác nhau trong cộng đồng người chuyển giới càng tốt.

2.3. Thúc đẩy tính bao trùm trong việc huy động cộng đồng người chuyển giới tham gia vận động chính sách

Sẽ hiệu quả hơn nếu huy động các nhóm nhỏ trong cộng đồng người chuyển giới lên tiếng và đưa ra phản hồi về Dự thảo Luật vì sự đa dạng về quan điểm của họ sẽ là nguồn tham khảo có giá trị cho các nhà lập pháp. Tuy nhiên, cần đảm bảo tính nhất quán trong phát ngôn, vận động của các tổ chức cộng đồng khi làm việc với người chuyển giới cũng như Dự thảo Luật. Có một thực tế là sự đồng thuận giữa các tổ chức cộng đồng sẽ tăng cường mối quan hệ giữa họ khi tất cả đều có chung một tầm nhìn hướng tới lợi ích chung của cộng đồng. Hơn nữa, điều này sẽ nhấn mạnh đến ý kiến chung của cộng đồng về Dự thảo Luật, từ đó ảnh hưởng phần nào đến quyết định của các nhà lập pháp trong trường hợp có chính sách gây tranh cãi.

Để hỗ trợ người chuyển giới trong quá trình tham gia vận động chính sách, cần lập kế hoạch nâng cao năng lực, đào tạo cho cộng đồng về phân tích chính sách hoặc các kỹ năng mềm cần thiết khi tiếp xúc với phóng viên, truyền thông, báo chí... Quá trình vận động chính sách này cũng cần đảm bảo bí mật thông tin cá nhân để cộng đồng được an toàn hơn khi có mặt và đóng góp vào Dự thảo Luật. Các tổ chức cộng đồng được khuyến nghị đóng vai trò là cầu nối giữa cộng đồng người chuyển giới, đa dạng giới và các nhà lập pháp trong quá trình này, như cập nhật thông tin kịp thời mỗi khi có cơ hội để cộng đồng tham gia vận động chính sách, thu thập, tổng hợp ý kiến để gửi tới nhà lập pháp, v.v.

2.4. Khuyến khích phát triển các tổ chức cộng đồng địa phương, đặc biệt là các tổ chức do người chuyển giới lãnh đạo

Ở nhiều địa phương, đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, người chuyển giới, người đa dạng giới chưa hiện diện và kết nối với cộng đồng cũng như với các tổ chức CBO đang vận động Dự thảo Luật. Vì vậy, hầu hết họ đều có xu hướng không được tiếp cận thông tin về Dự thảo Luật hoặc tham gia vận động chính sách. Bước đầu tiên là khuyến khích sự phát triển của các tổ chức CBO) địa phương, đặc biệt là các tổ chức do người chuyển giới lãnh đạo. Các CBO ở khu vực thành thị và trung tâm cần hỗ trợ các CBO địa phương trong quá trình làm việc với cộng đồng người chuyển giới như tư vấn lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động cộng đồng, đào tạo kiến thức và chính sách về giới, các kỹ năng cần thiết khi làm việc với cơ quan nhà nước, chia sẻ kinh nghiệm duy trì cộng đồng. tổ chức... Điều này sẽ giúp xây dựng năng lực và trao quyền cho cộng đồng địa phương, đồng thời giúp mở rộng mạng lưới cộng đồng để phục vụ mục đích truyền thông, nghiên cứu và vận động chính sách.

2.5. Khuyến nghị cho nghiên cứu trong tương lai

Nghiên cứu trong tương lai nên xem xét khía cạnh định tính của một số vấn đề đã được nêu ra trong nghiên cứu này, chẳng hạn như sự khác biệt về ưu tiên giữa các nhóm bản dạng giới khác nhau khi nói đến yếu tố thúc đẩy và cản trở sự tham gia. Nhóm nghiên cứu khuyến khích thu thập thêm phản hồi từ các nhóm ít được đại diện như người chuyển giới nữ, người đa dạng giới và người chuyển giới sống ở khu vực nông thôn và miền núi để có bộ dữ liệu toàn diện hơn và có thể thấy được sự khác biệt giữa các nhóm này về ý nghĩa thống kê. Đối với các nhà nghiên cứu muốn nghiên cứu sâu hơn về các yếu tố thúc đẩy và cản trở, chúng tôi cho rằng điều kiện kinh tế của người chuyển giới có thể được tập trung hơn vào: liệu người chuyển giới có điều kiện sống và làm việc tốt hơn có thể chú ý nhiều hơn đến vận động chính sách hay không và điều này có thể xảy ra ở những lĩnh vực nào

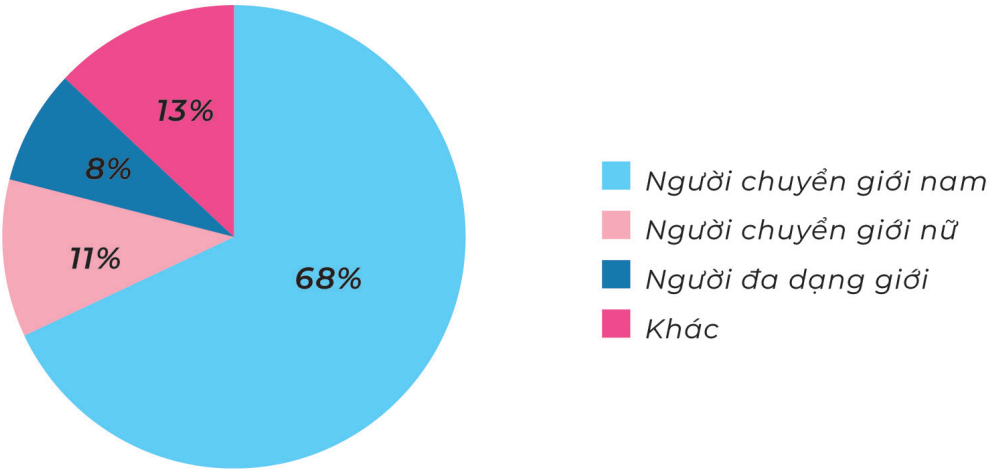
Để mở rộng khảo sát trực tuyến này trong tương lai, nếu có, chúng tôi mong muốn có nhiều người trả lời là những người đã kết hôn và làm cha mẹ. Điều này sẽ giúp phân tích toàn diện hơn về đặc điểm của nhóm người chuyển giới này và liệu họ có điểm khác biệt nào so với các nhóm khác hay không.

F. LỜI KẾT

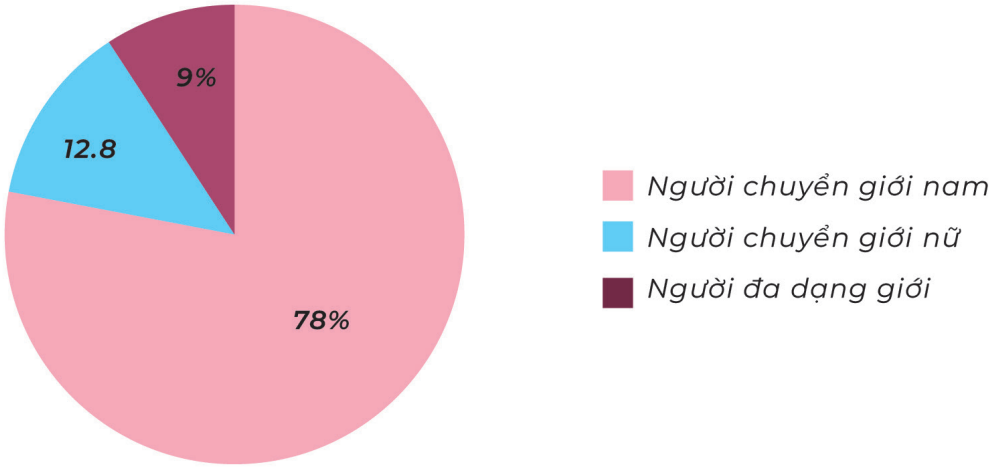
Vận động cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính không chỉ là trách nhiệm của các nhà lập pháp, nhà hoạt động xã hội, mà còn là cơ hội để cộng đồng người chuyển giới và đa dạng giới tham gia phong trào, vận động cho những quyền lợi mà họ xứng đáng được hưởng.

Nghiên cứu phản ánh đa dạng những khía cạnh về sự tham gia của cộng đồng người chuyển giới trong quá trình vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính ở Việt Nam. Nhóm nghiên cứu hy vọng nghiên cứu này sẽ trở thành cơ sở thúc đẩy sự tham gia của người chuyển giới vào quá trình vận động chính sách cho Dự thảo Luật. Từ đó, Dự thảo Luật có thể được thông qua kịp thời, thể hiện được mong muốn, khát vọng của cộng đồng và tôn trọng quyền tự quyết về thân thể của người chuyển giới. Nghiên cứu này cũng sẽ là tài liệu tham khảo cho các chuyên gia và nhà nghiên cứu khoa học khác quan tâm đến chủ đề này.

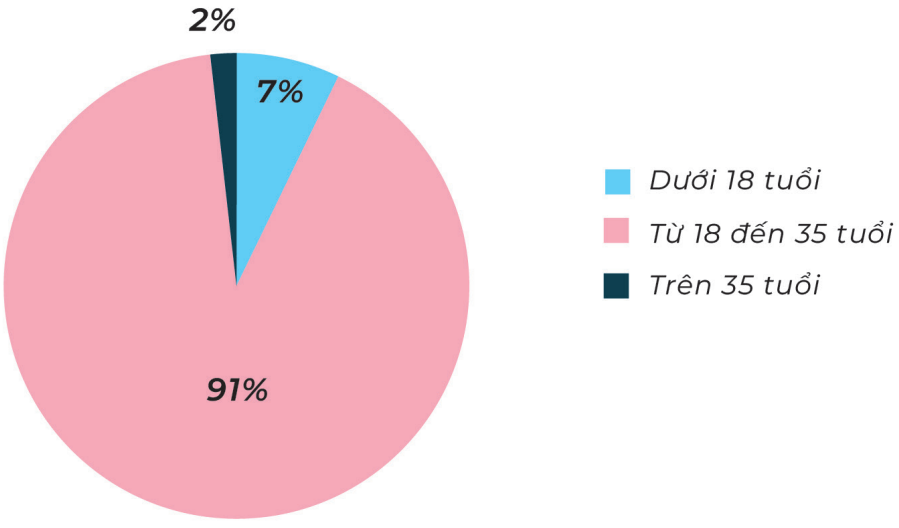
PHỤ LỤC I: BIỂU ĐỒ MINH HỌA



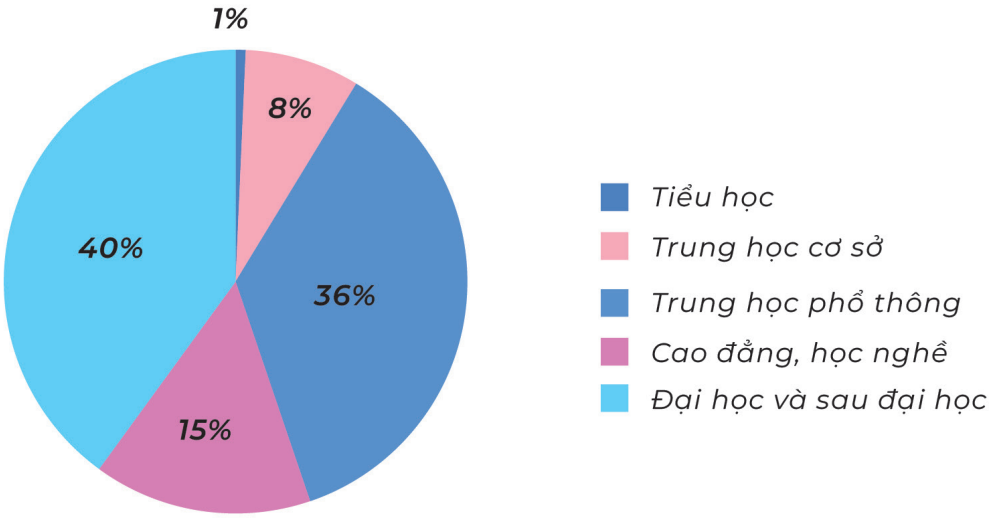
Hình 1: Bản dạng giới của cỡ mẫu (n=918)



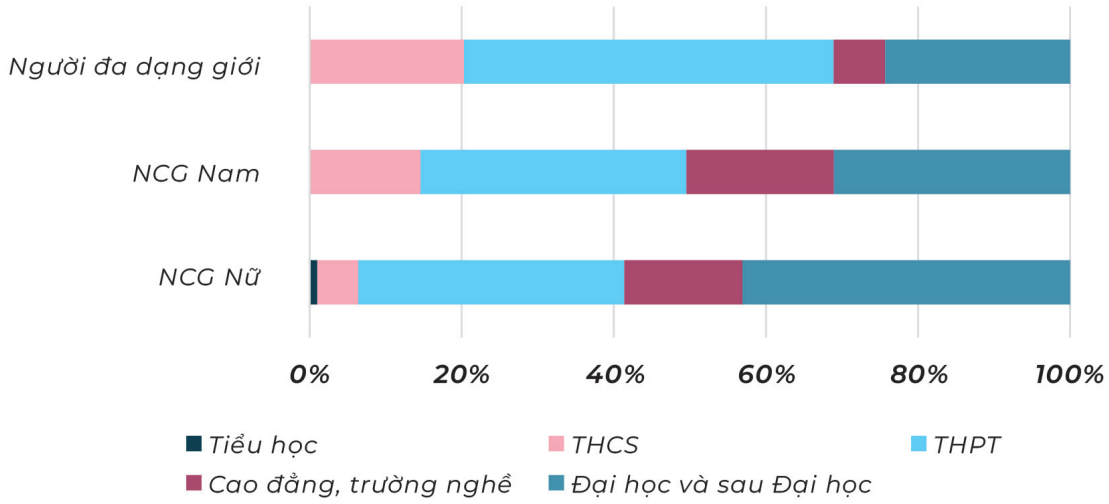
Hình 2: Bản dạng giới (n=803)



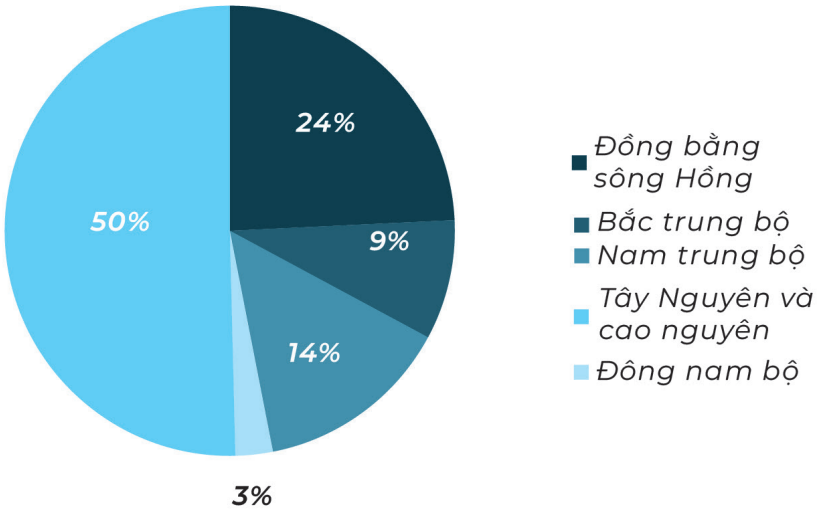
Hình 3: Độ tuổi (n=803)



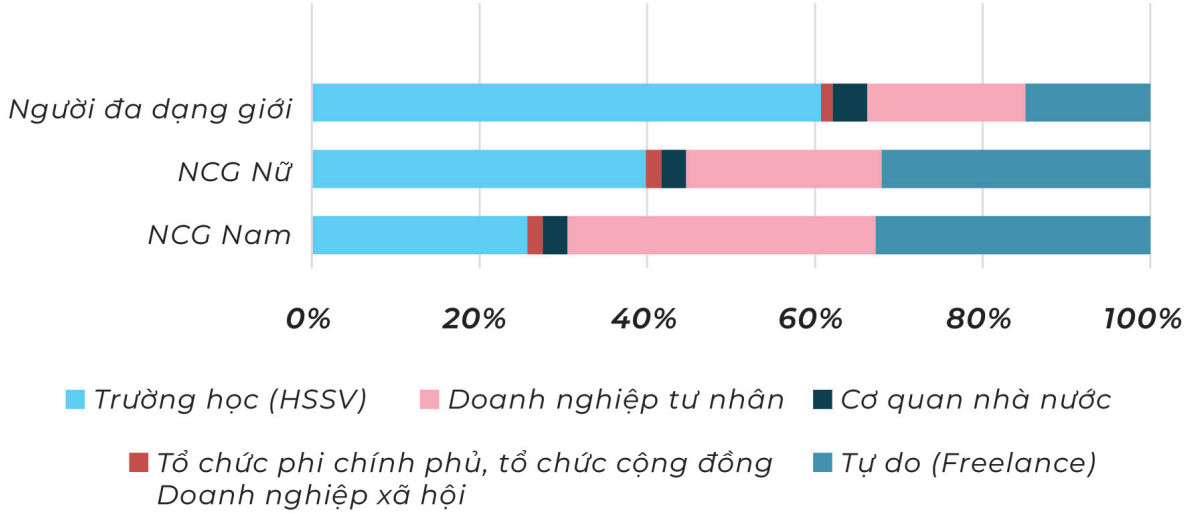
Hình 4: Trình độ học vấn (n=803)



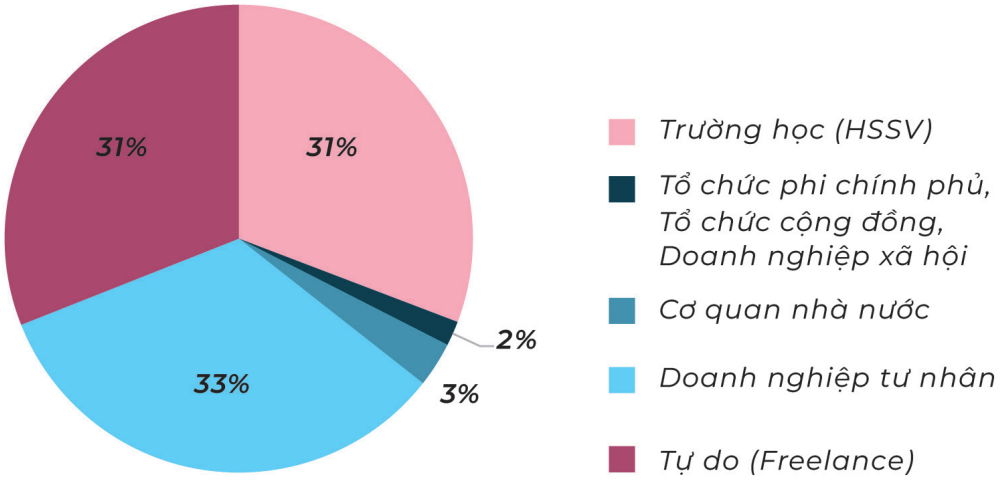
Hình 5: Trình độ học vấn, phân theo bản dạng giới (n=803)



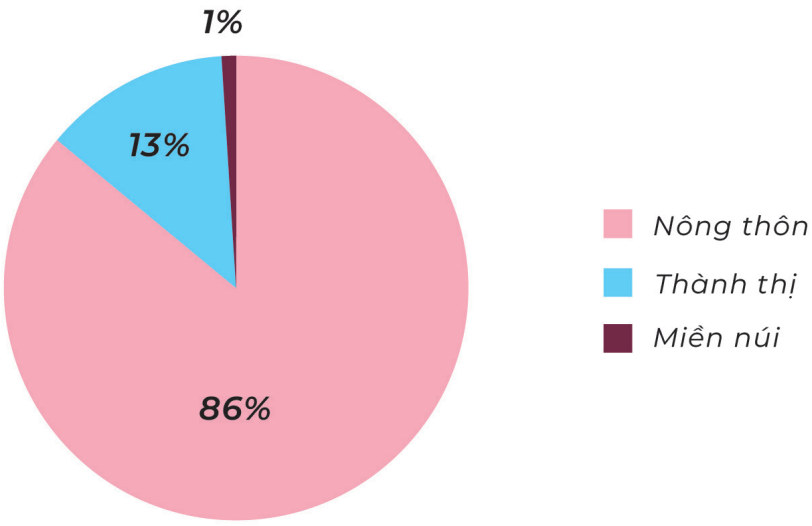
Hình 6: Các vị trí khu vực ở Việt Nam (n=803)



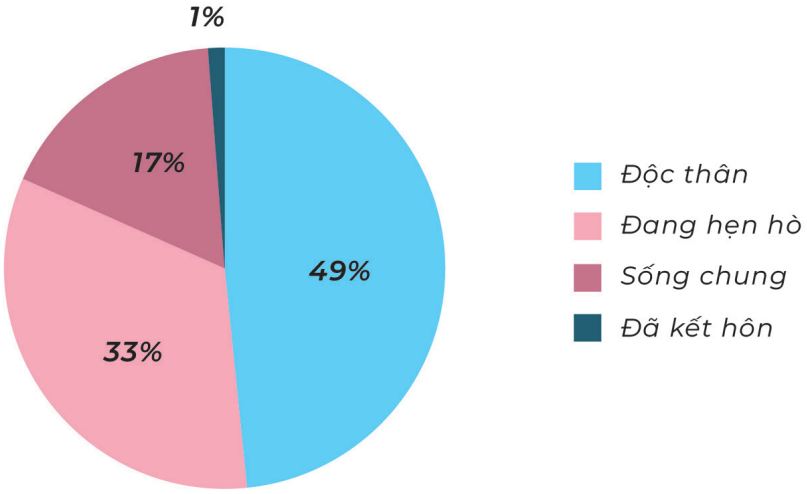
Hình 7: Nơi làm việc, phân theo bản dạng giới (n=803)



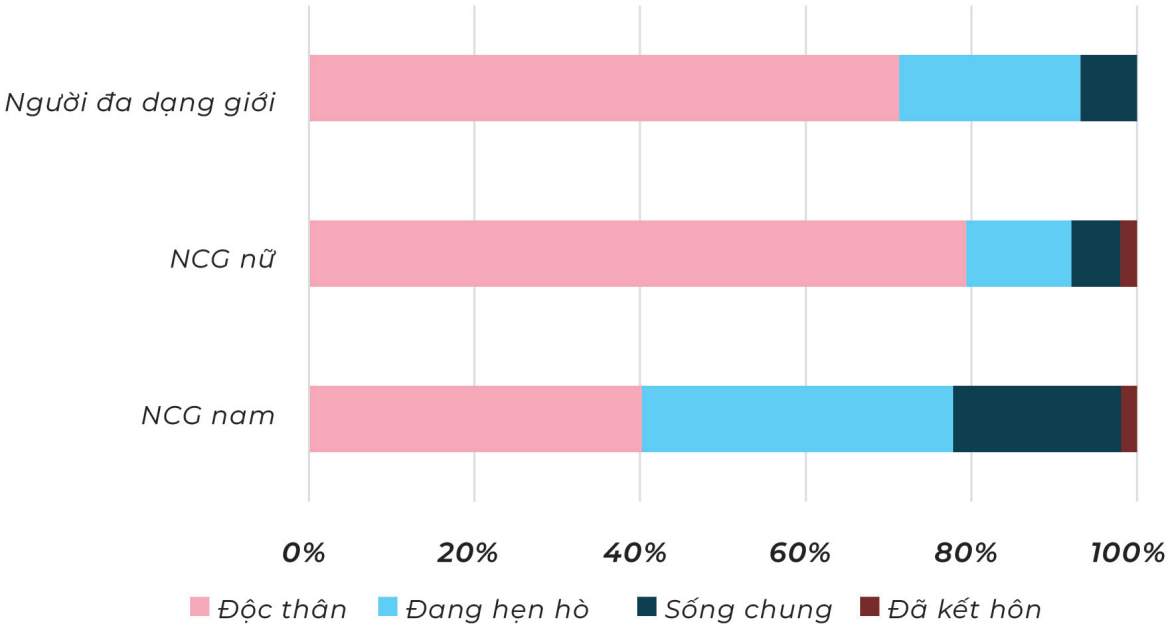
Hình 8: Nơi làm việc (n=803)



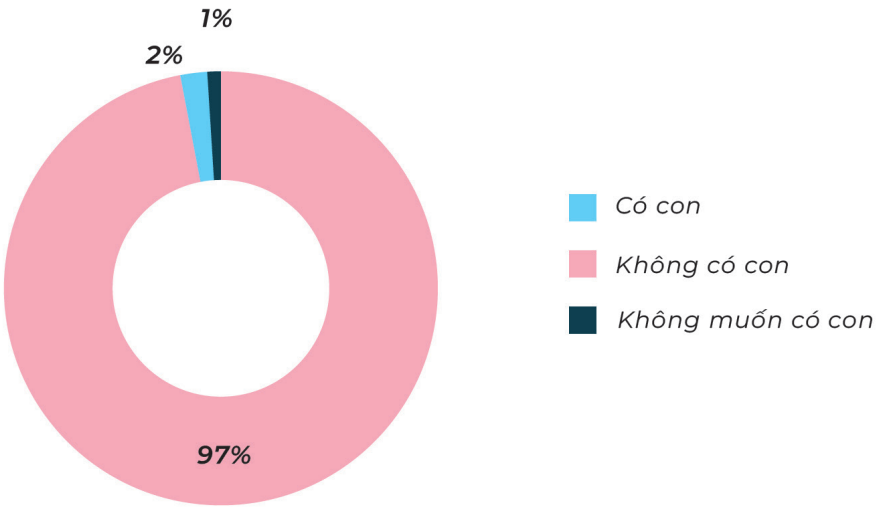
Hình 9: Nơi ở (n=803)



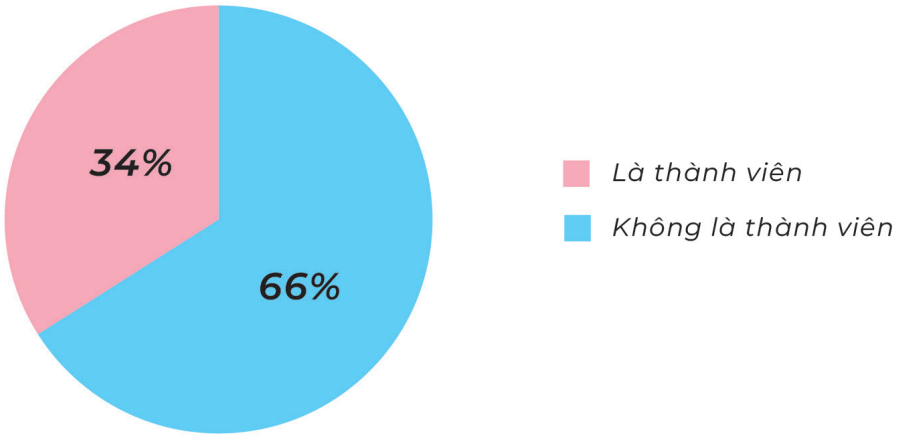
Hình 10: Tình trạng mối quan hệ (n=803)



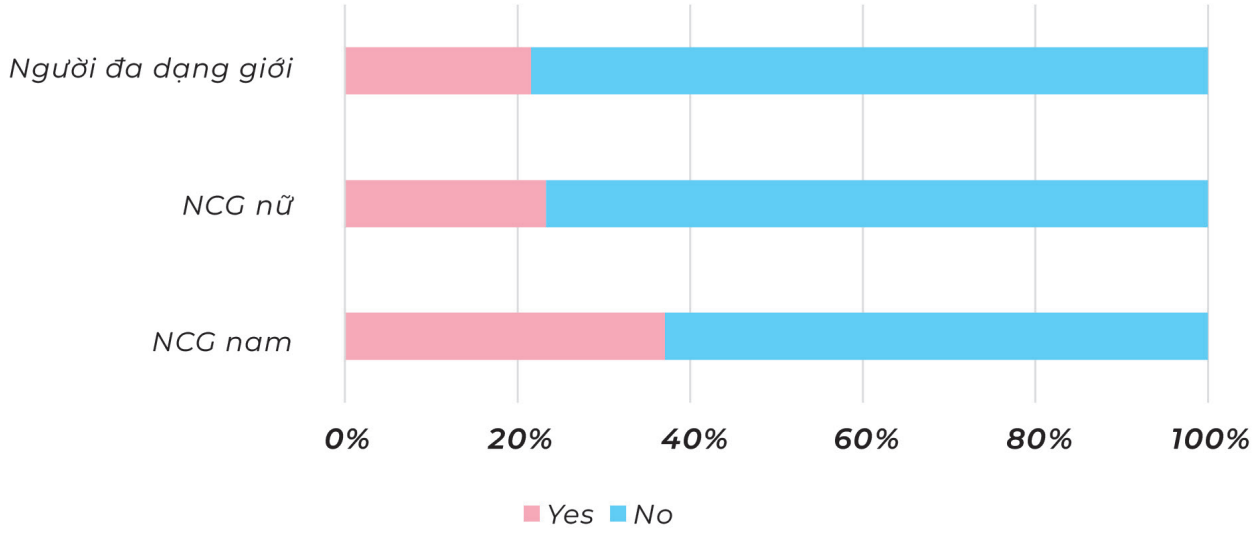
Hình 11: Tình trạng mối quan hệ, phân theo bản dạng giới



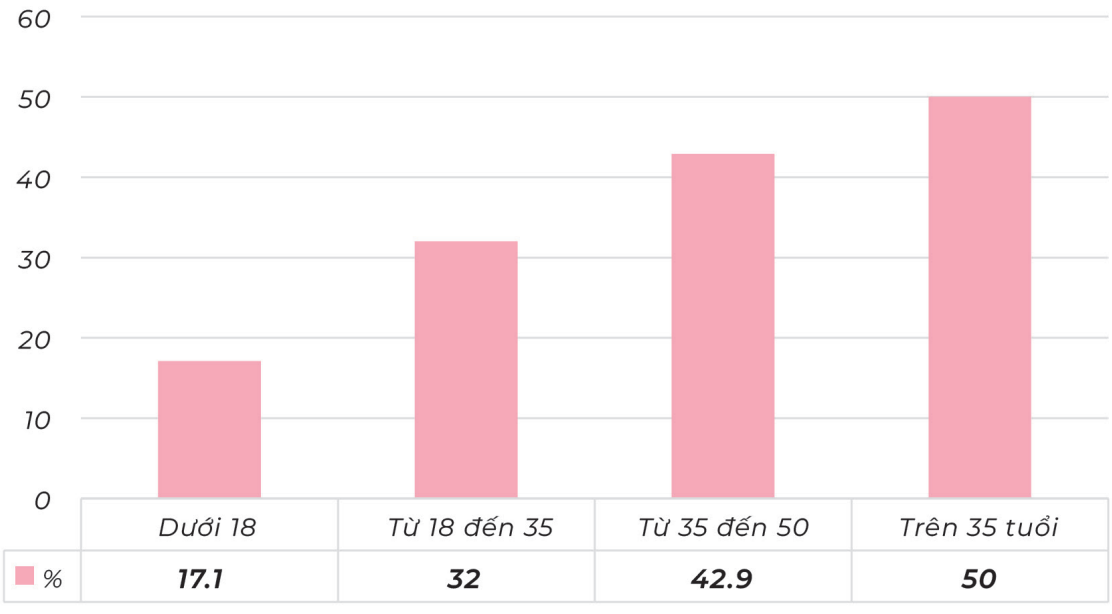
Hình 12: Tình trạng có con (n=803)



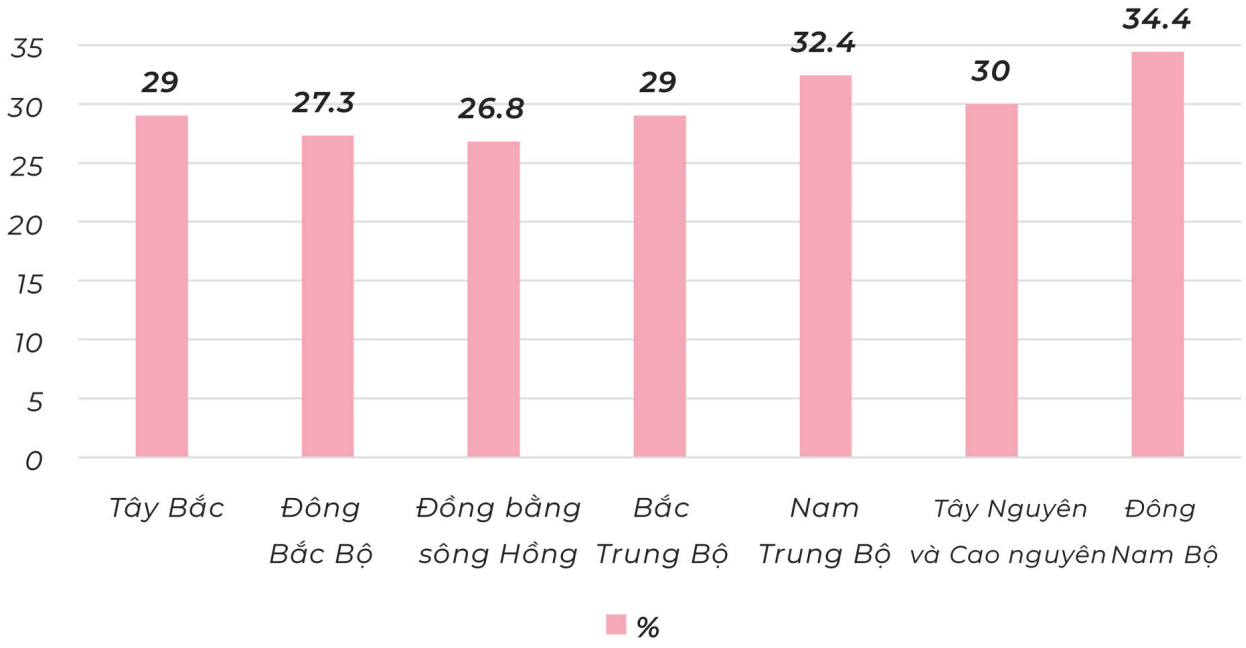
Hình 13: Thành viên LGBTQI+ CBO (n=803)



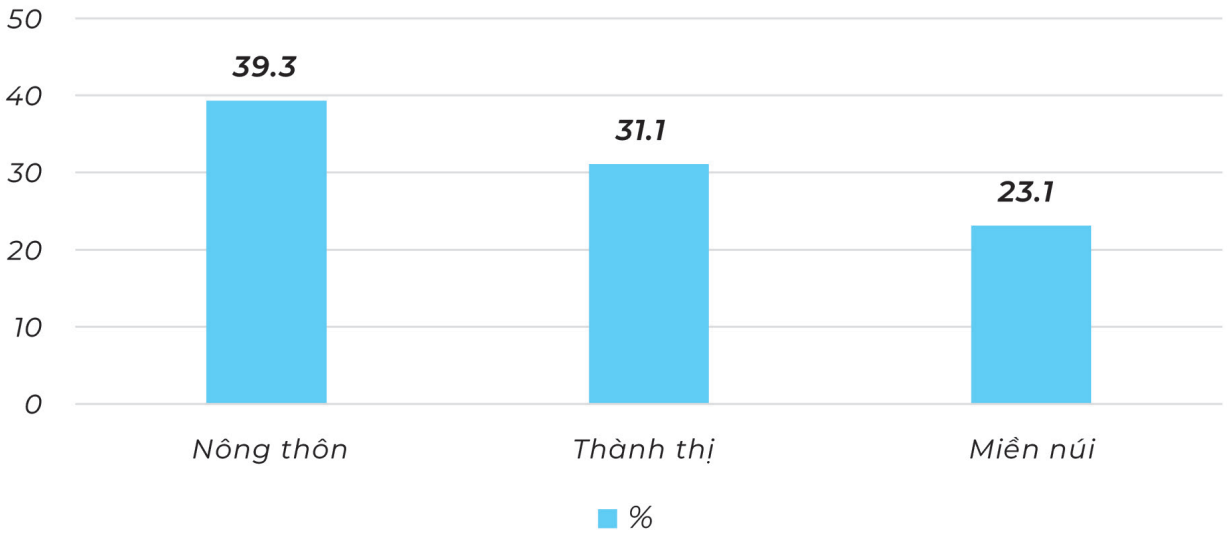
Hình 14: Thành viên LGBTQI+ CBO, phân theo bản dạng giới (n=803)



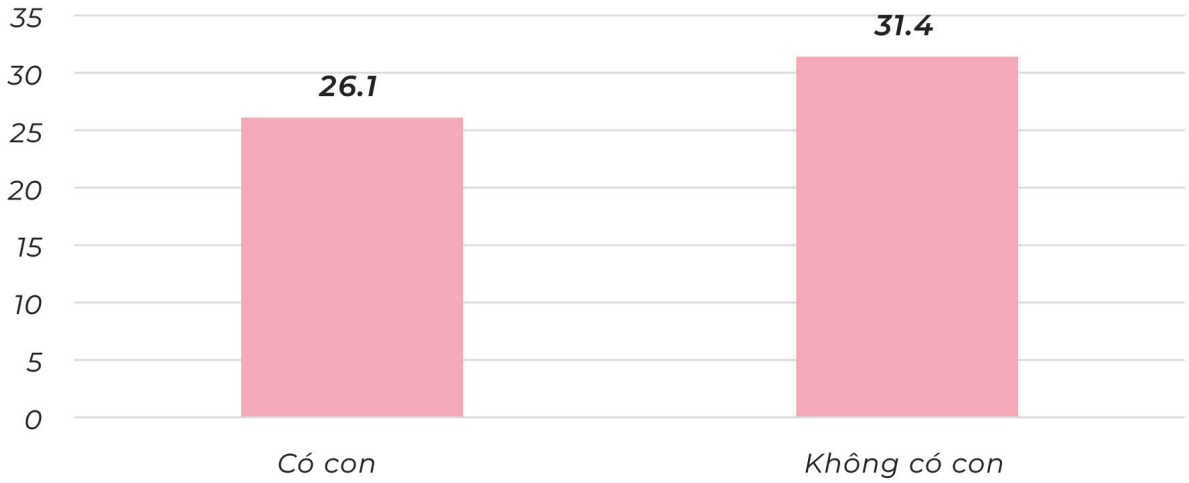
Hình 15: Thành viên LGBTQI+ CBO, phân theo độ tuổi (n=803)



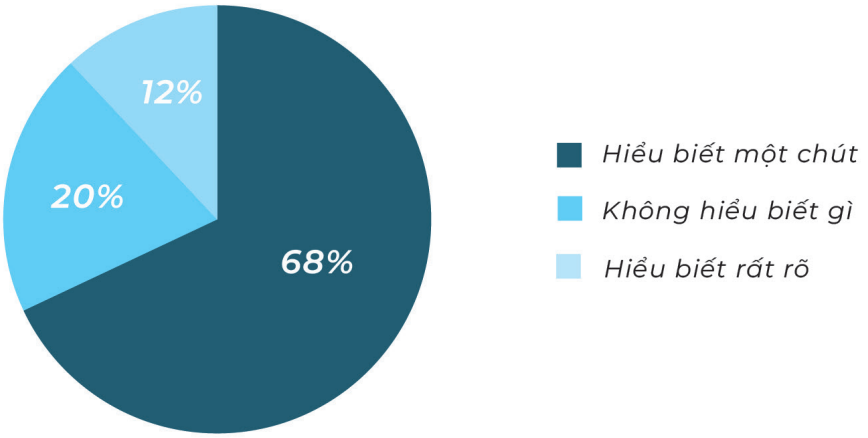
Hình 16: Thành viên LGBTQI+ CBO, phân theo khu vực(n=803)



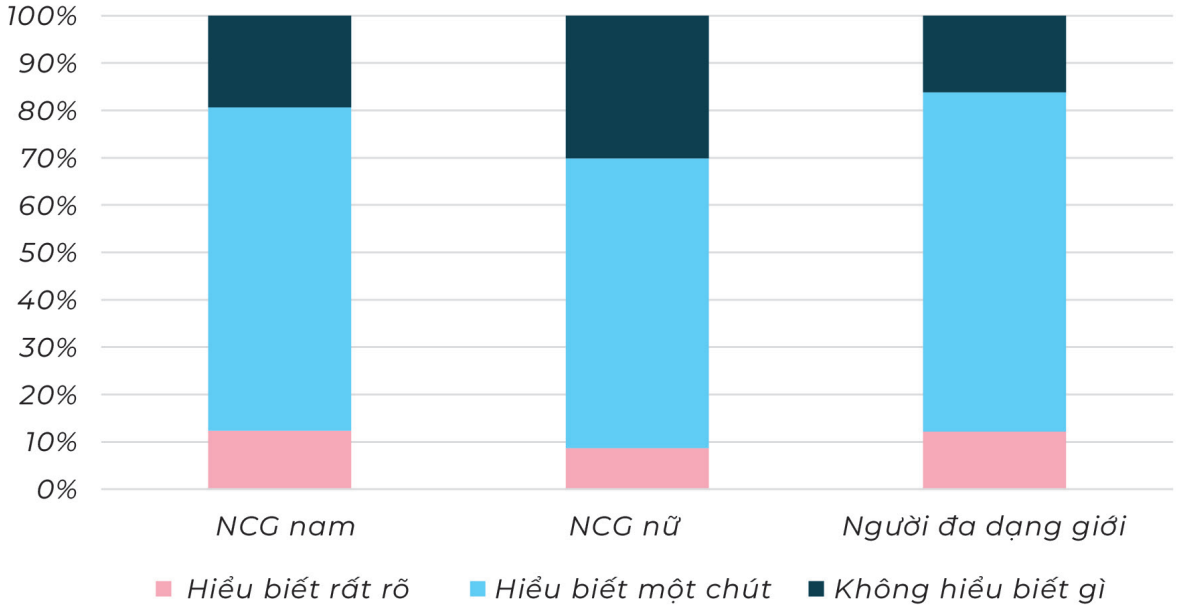
Hình 17: Thành viên LGBTQI+ CBO, phân theo nơi cư trú (n=803)



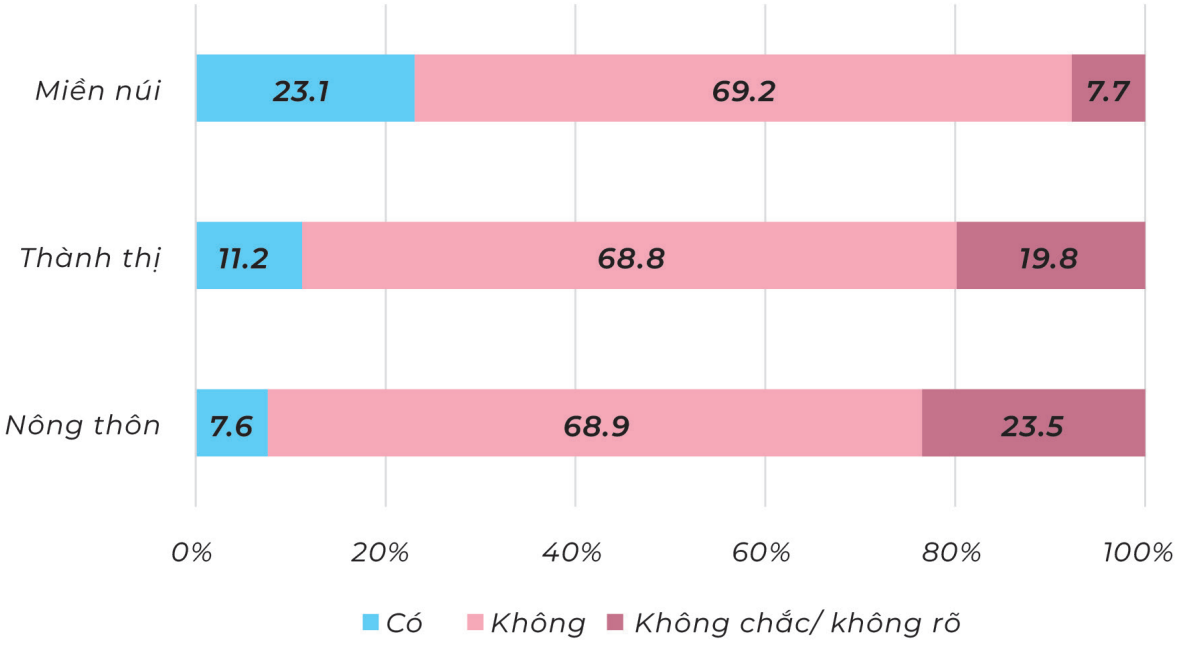
Hình 18: Thành viên LGBTQI+ CBO, phân tình trạng có con(n=803)



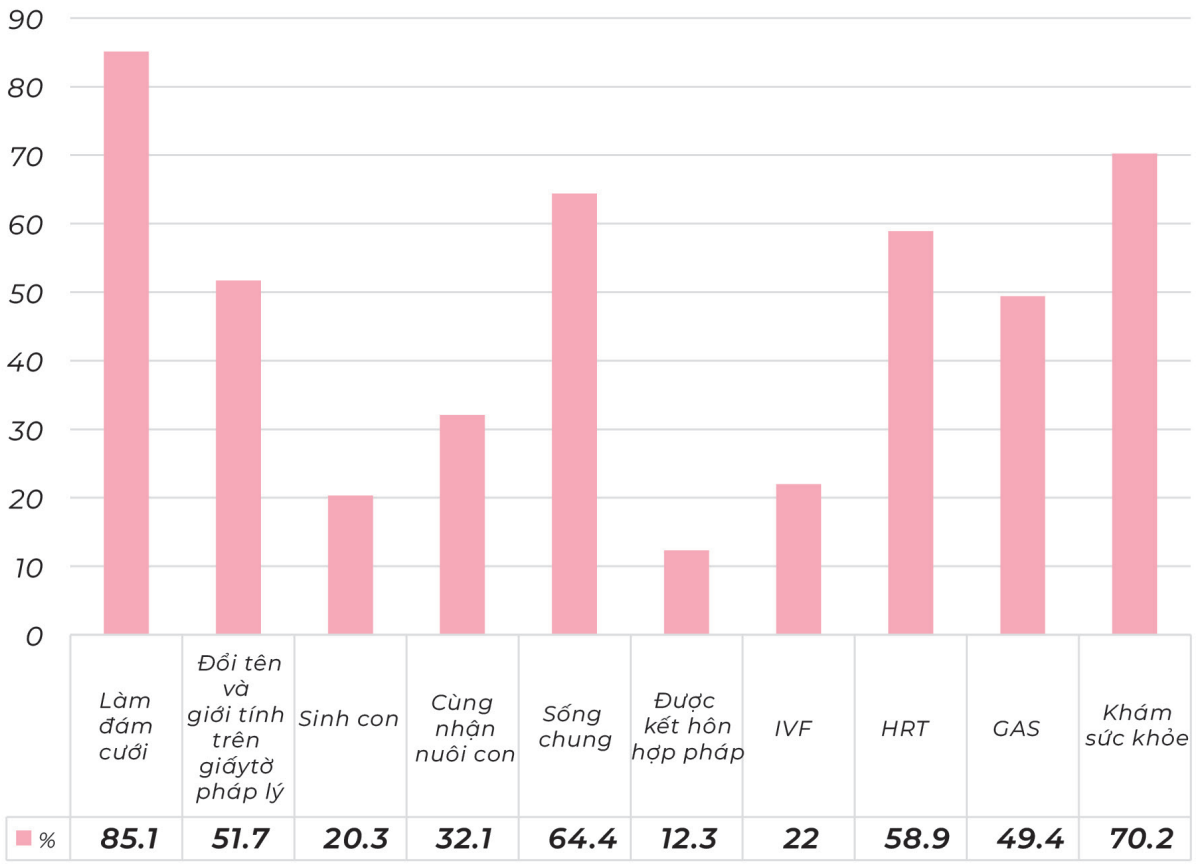
Hình 19: Hiểu biết về nội dung Điều 37 Bộ luật Dân sự (2015) (n=803)



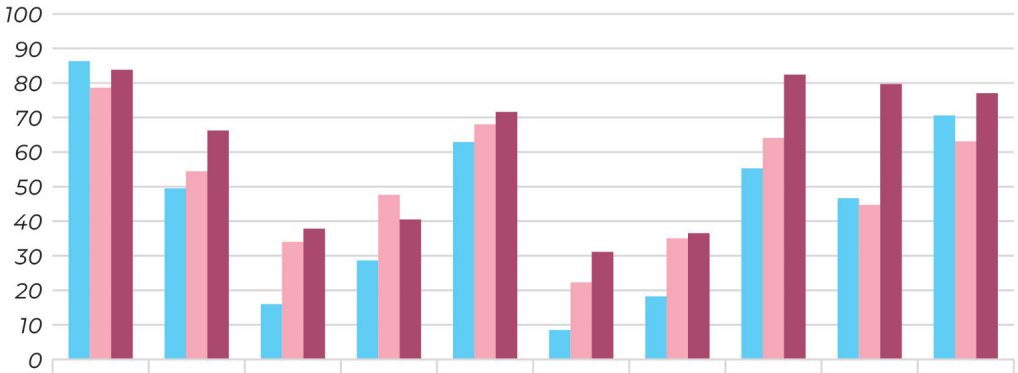
Hình 20: Hiểu biết về nội dung Điều 37 Bộ luật Dân sự (2015) phân theo bản dạng giới (n=803)



Hình 21: Có hiểu biết về nội dung Điều 37 Bộ luật Dân sự (2015), phân theo nơi cư trú (n=803)

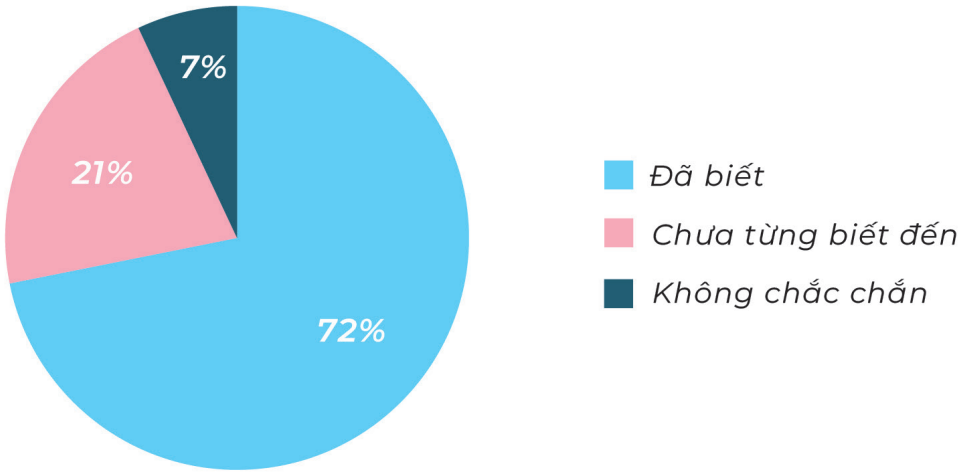


Hình 22: Các hành vi được coi là hợp pháp để người chuyển giới tham gia (n=803)

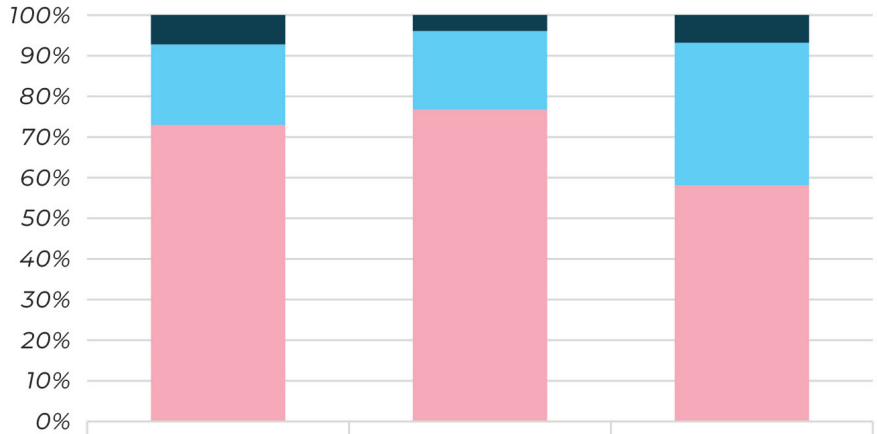


	Làm đám cưới	Đổi tên và giới tính trên giấytờ pháp lý	Sinh con	Cùng nhận nuôi con	Sống chung	Được kết hôn hợp pháp	IVF	HRT	GAS	Khám sức khỏe
Transgender man	86.3	49.5	16	28.6	62.9	8.5	18.2	55.3	46.6	70.6
Transgender woman	78.6	54.4	34	47.6	68	22.3	35	64.1	44.7	63.1
Gender diverse	83.8	66.2	37.8	40.5	71.6	31.1	36.5	82.4	79.7	77

Hình 23: Các hành vi được coi là hợp pháp để người chuyển giới tham gia, phân theo bản dạng giới (n=803)

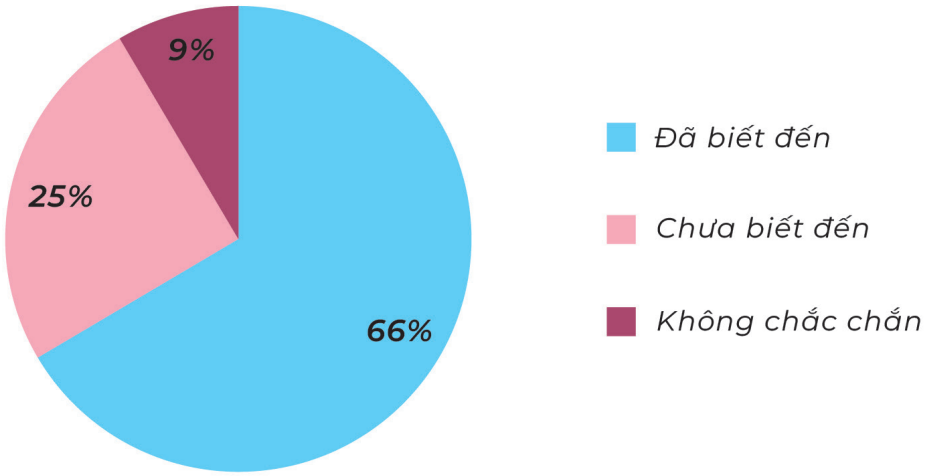


Hình 24: Người khảo sát đã biết đến Dự thảo Luật hay chưa (n=803)

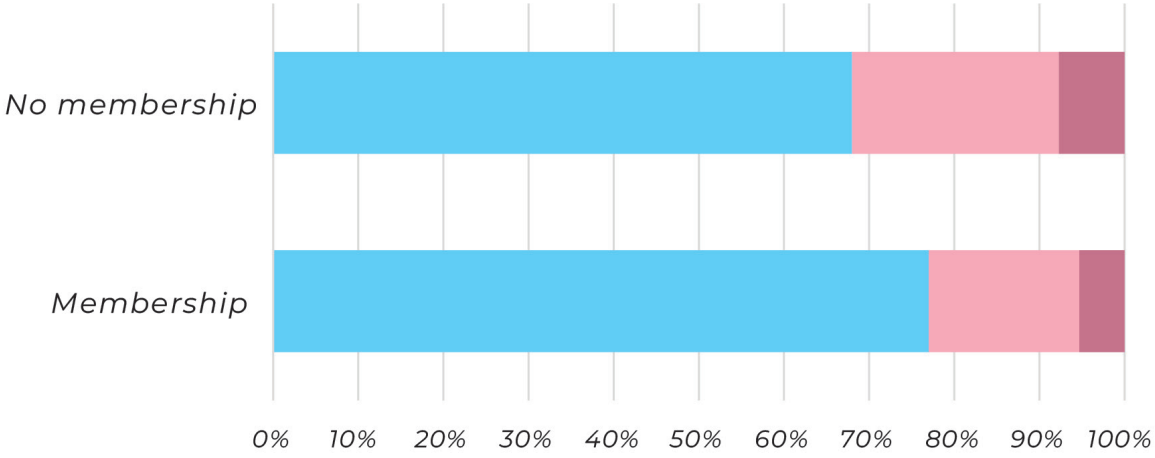


	NCG nam	NCG nữ	Người đa dạng giới
Không chắc chắn	7.2	3.9	6.8
Chưa biết	19.8	19.4	35.1
Đã biết	73	76.7	58.1

Hình 25: Người khảo sát đã biết đến Dự thảo Luật hay chưa, phân theo bản dạng giới (n=803)

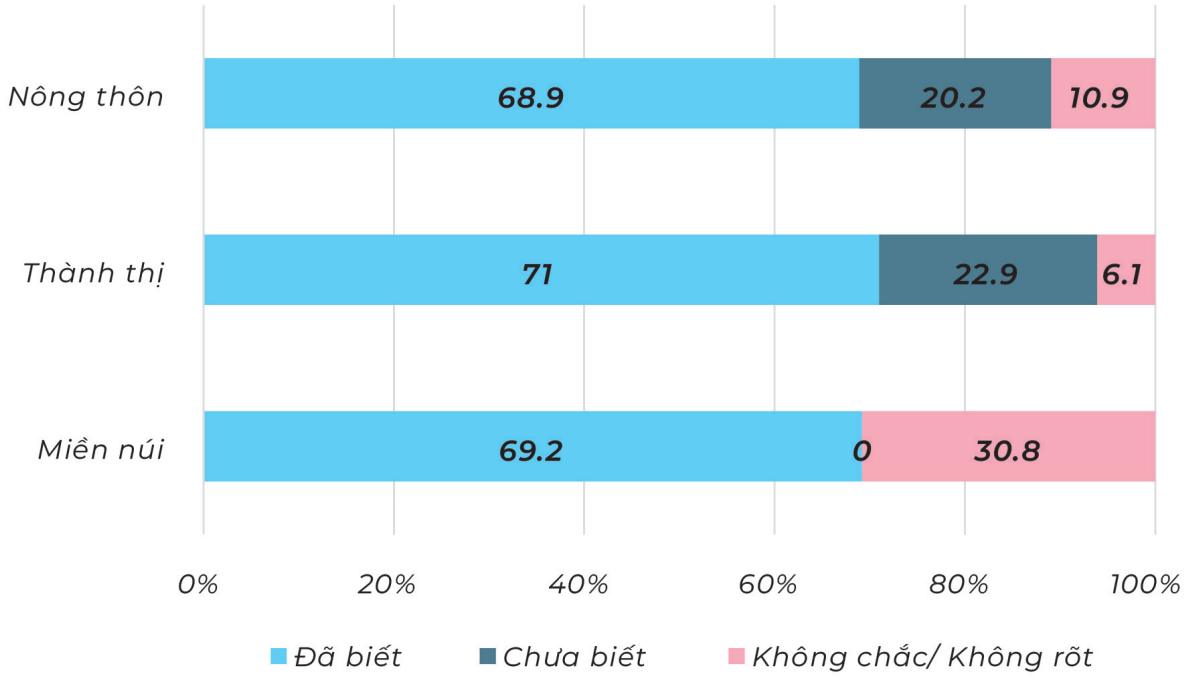


Hình 26: Đã biết đến Dự thảo luật, phân theo hiểu biết về nội dung Điều 37 Bộ luật Dân sự (2015)(n=803)

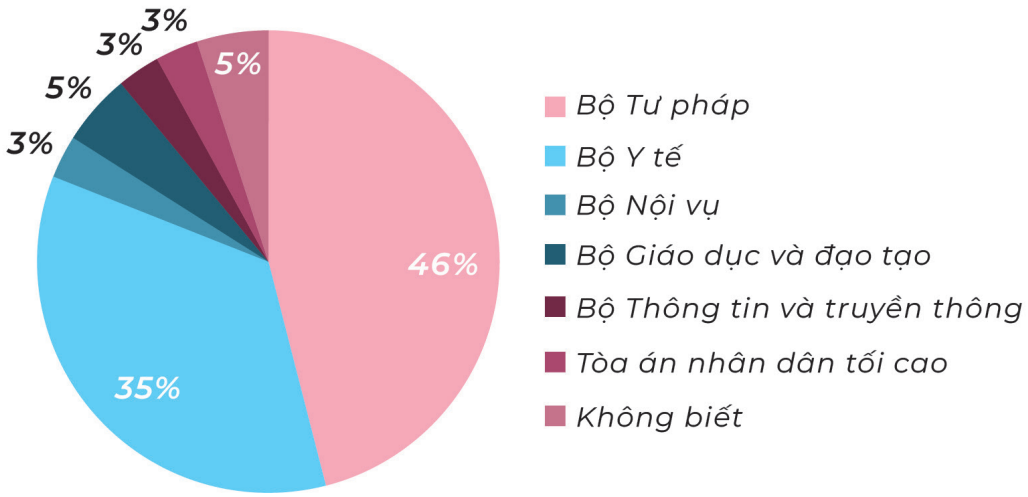


	Thuộc CBO	Không thuộc CBO
Có	**77**	**68**
Không	**17.7**	**24.3**
Không chắc chắn	**5.3**	**7.7**

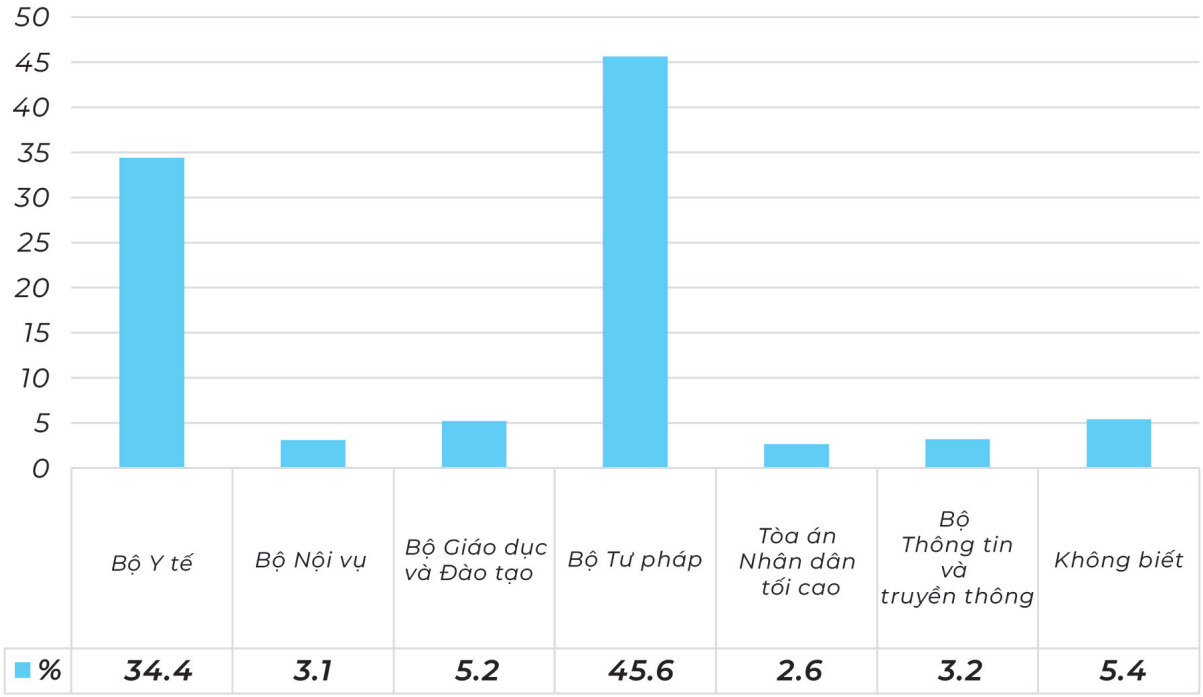
Hình 27: So sánh tỷ lệ người tham gia khảo sát thuộc và không thuộc tổ chức cộng đồng (CBO) LGBTIQA+ đã biết đến Dự thảo Luật (n=803)



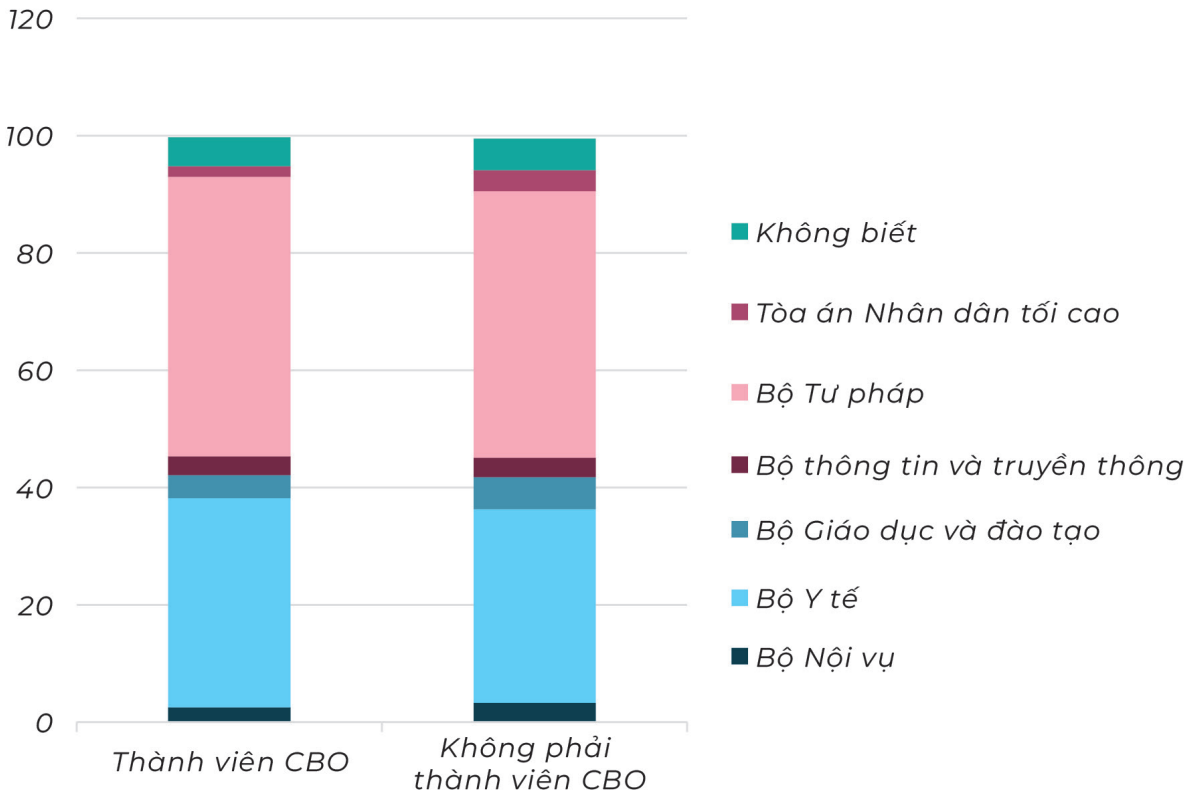
Hình 28: Đã biết đến Dự thảo Luật, phân theo nơi cư trú (n=803)



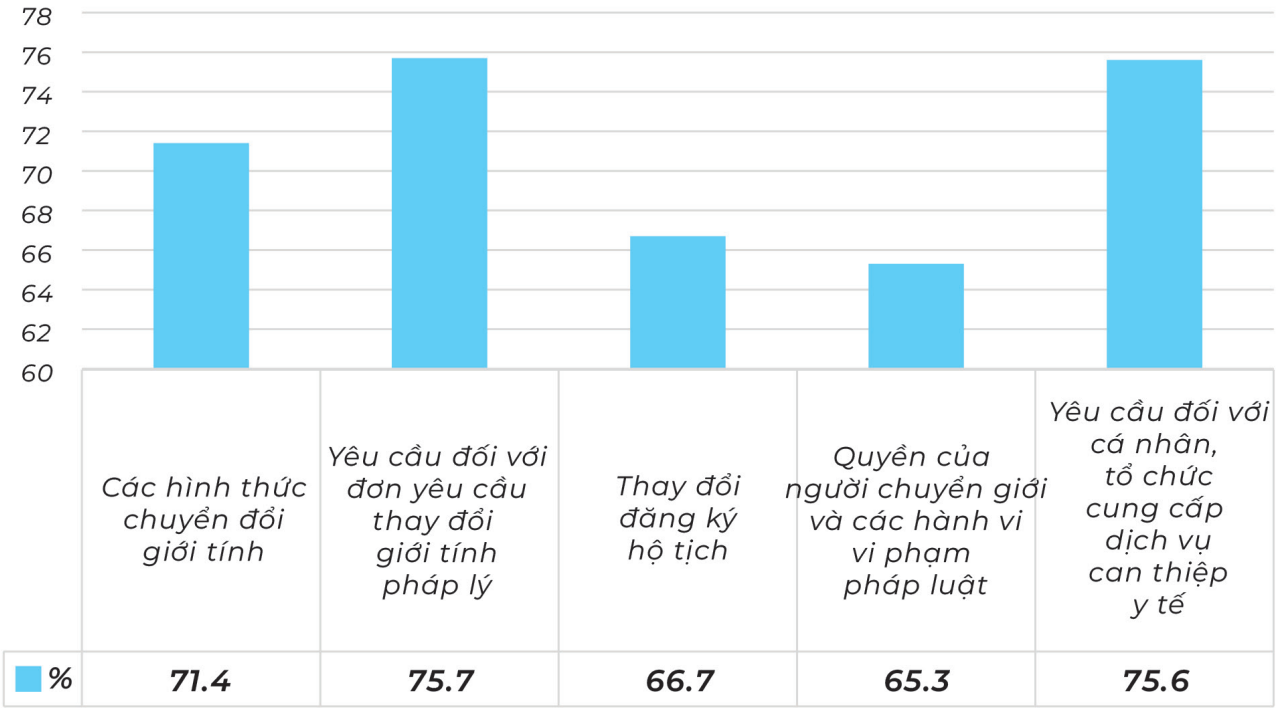
Hình 29: Cơ quan nào của Chính phủ chủ trì soạn thảo Dự thảo Luật?(n=803)



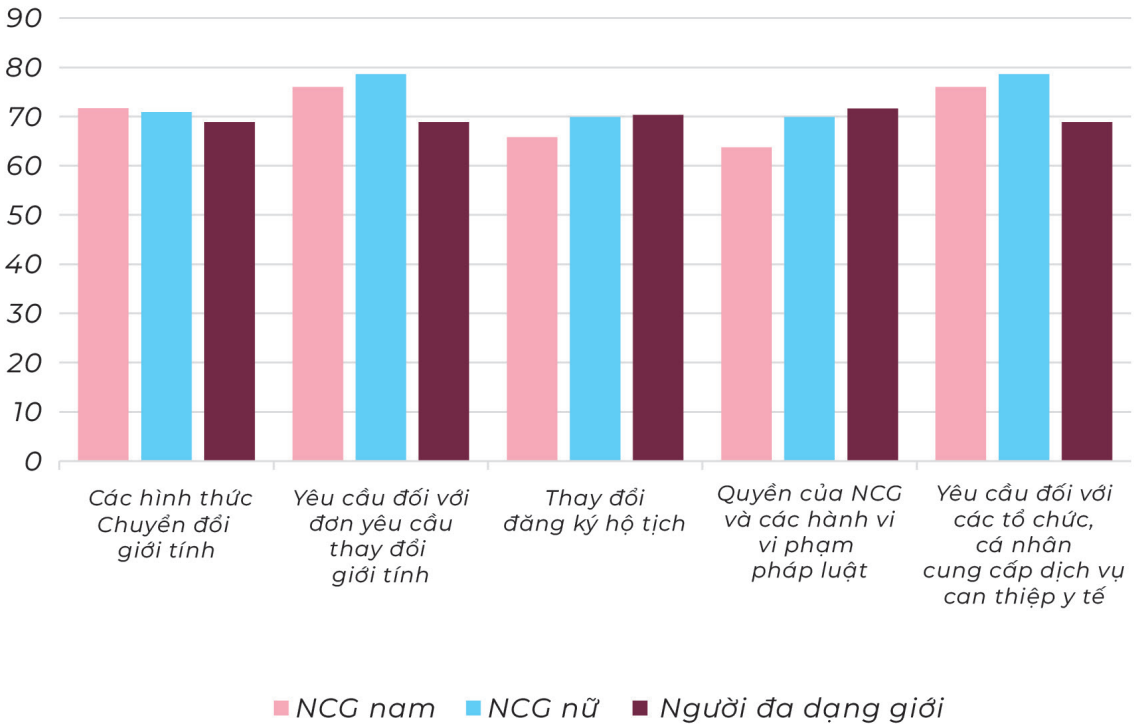
Hình 30: Cơ quan chính phủ nào chịu trách nhiệm soạn thảo Dự thảo Luật, phân theo đối tượng đã biết về Dự thảo Luật (n=579)



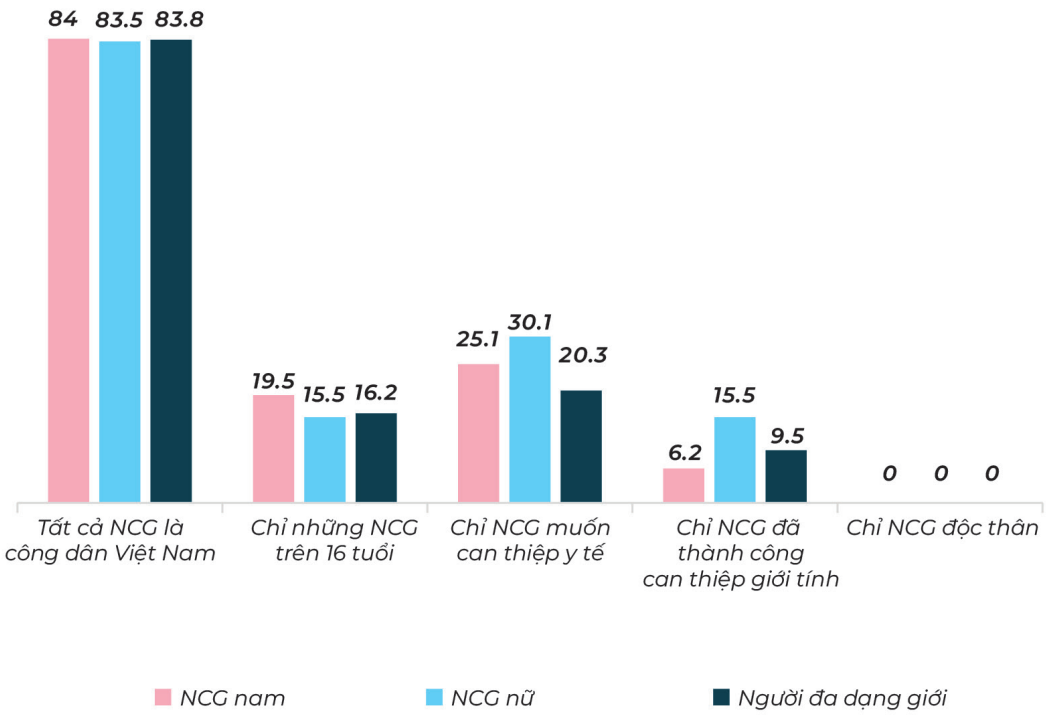
Hình 31: Cơ quan chính phủ nào chịu trách nhiệm soạn thảo Dự thảo Luật, phân theo thành viên LGBTQI+ CBO (n=803)



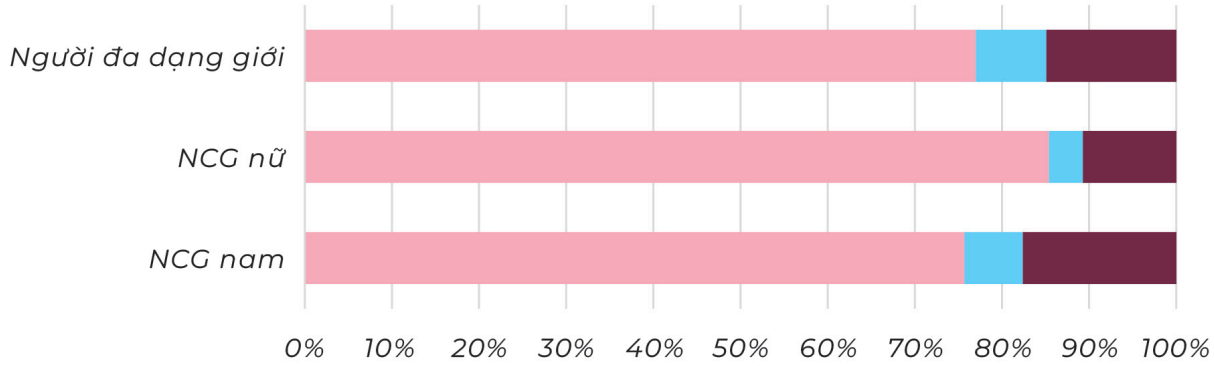
Hình 32: Các vấn đề Dự thảo Luật quy định (n=803)



Hình 33: Các vấn đề Dự thảo Luật quy định, phân theo bản dạng giới (n=803)

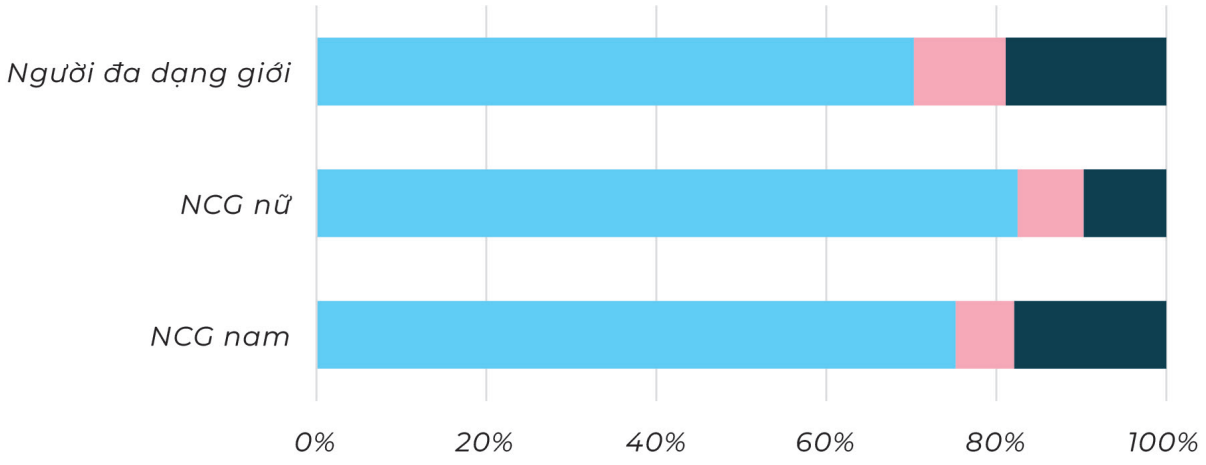


Hình 34: Đối tượng hưởng lợi từ Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân chia theo bản dạng giới (n=803)



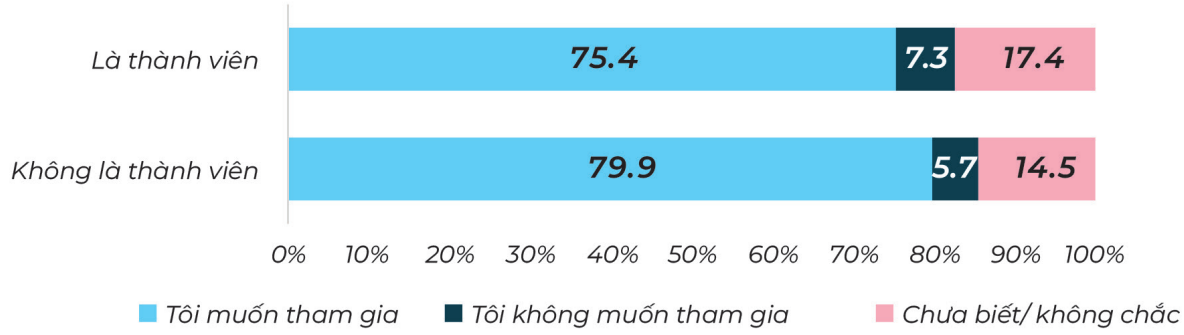
	NCG nam	NCG nữ	Người đa dạng giới
Tôi muốn tham gia	**75.7**	**85.4**	**77**
Tôi không muốn tham gia	**6.7**	**3.9**	**8.1**
Tôi chưa biết/ không chắc	**17.6**	**10.7**	**14.9**

Hình 35. Mong muốn tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo bản dạng giới (n=803)

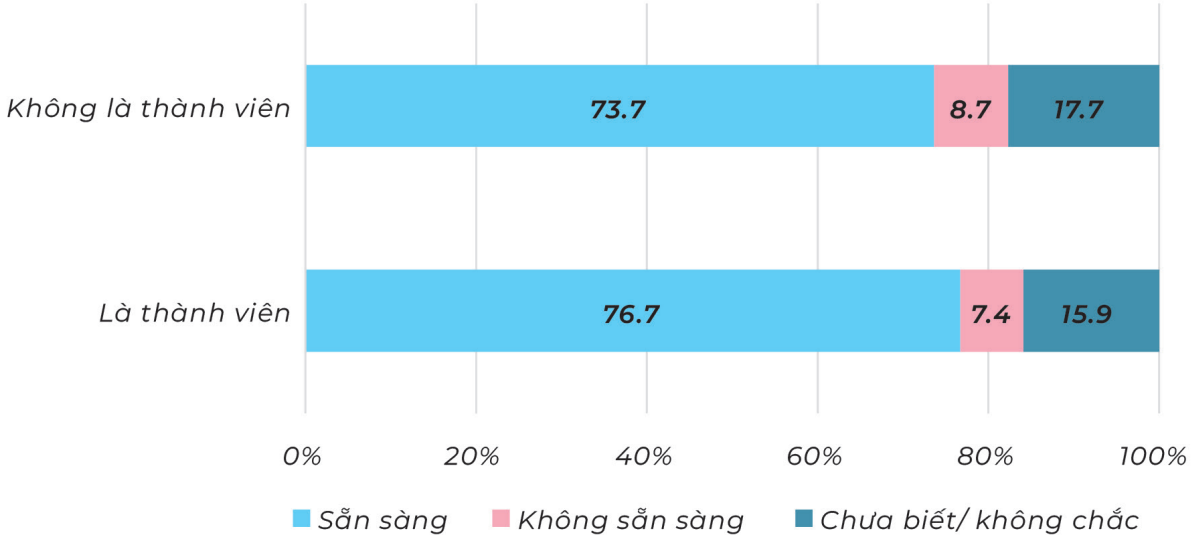


	NCG nam	NCG nữ	Người đa dạng giới
Sẵn sàng	**75.2**	**82.5**	**70.3**
Không sẵn sàng	**6.9**	**7.8**	**10.8**
Chưa biết/không rõ	**17.9**	**9.7**	**18.9**

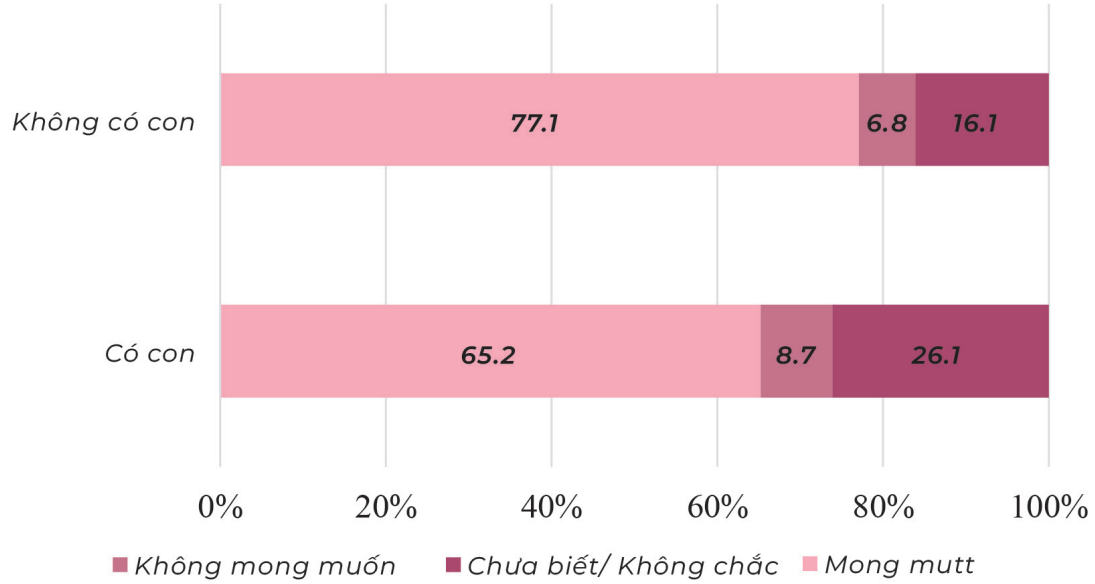
Hình 36: Mức độ sẵn sàng tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo bản dạng giới (n=803)



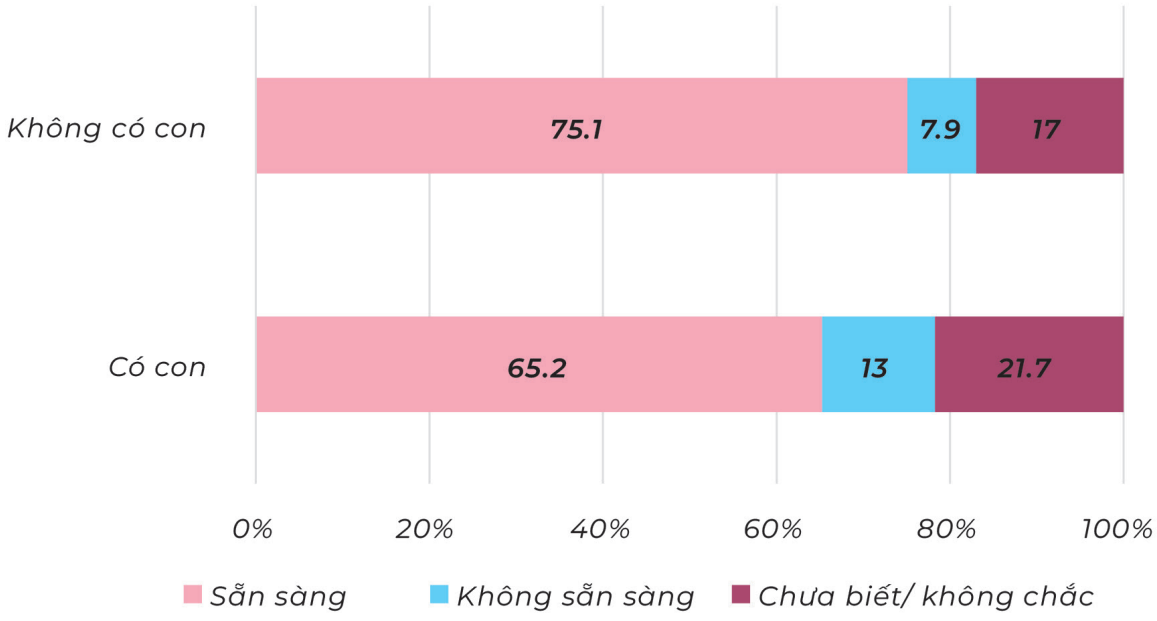
Hình 37: Mong muốn tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo yếu tố thành viên LGBTIQA+ CBO (n=803)



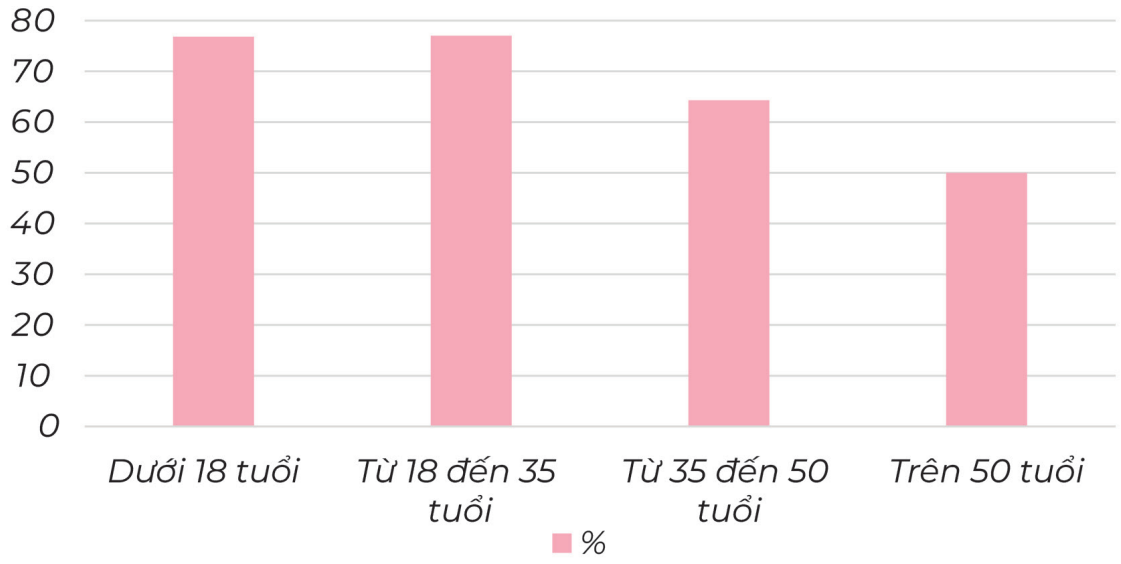
Hình 38: Mức độ sẵn sàng tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo thành viên tổ chức cộng đồng LGBTIQA+ (n=803)



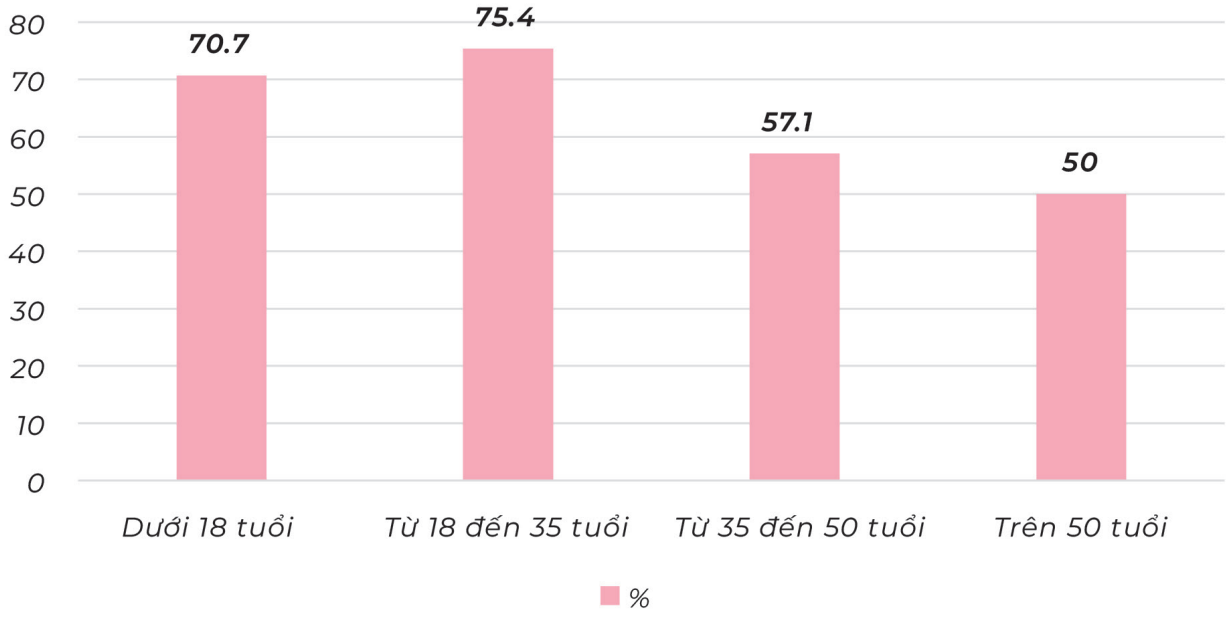
Hình 39: Mong muốn tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo tình trạng có con (n=803)



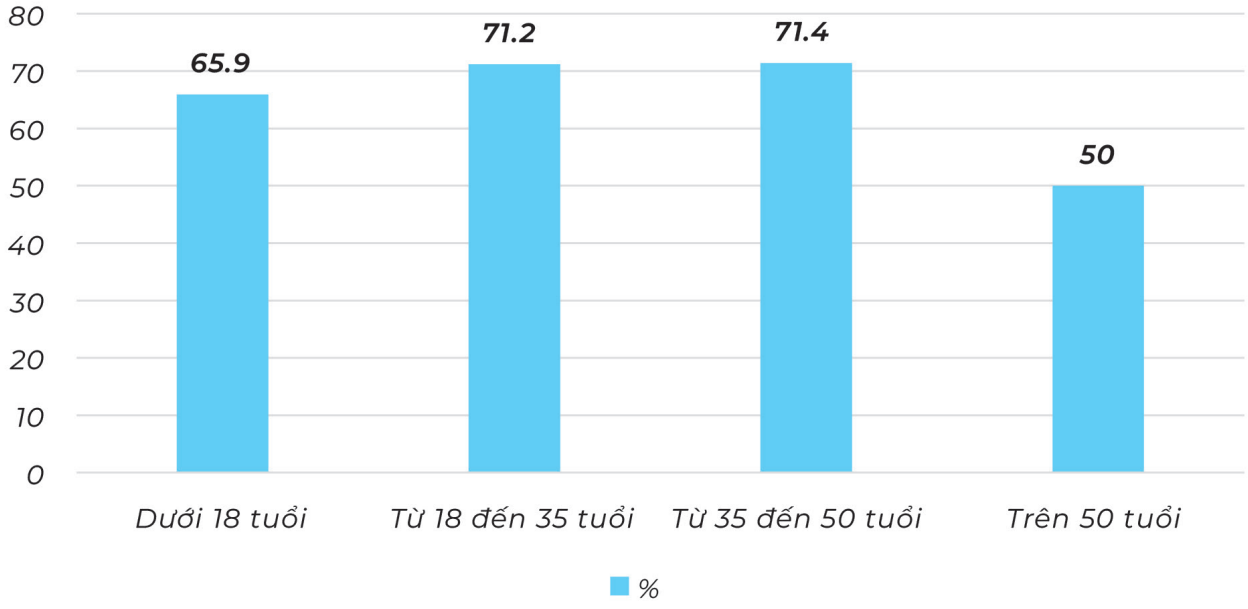
Hình 40: Mức độ sẵn sàng tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo tình trạng có con (n=803)



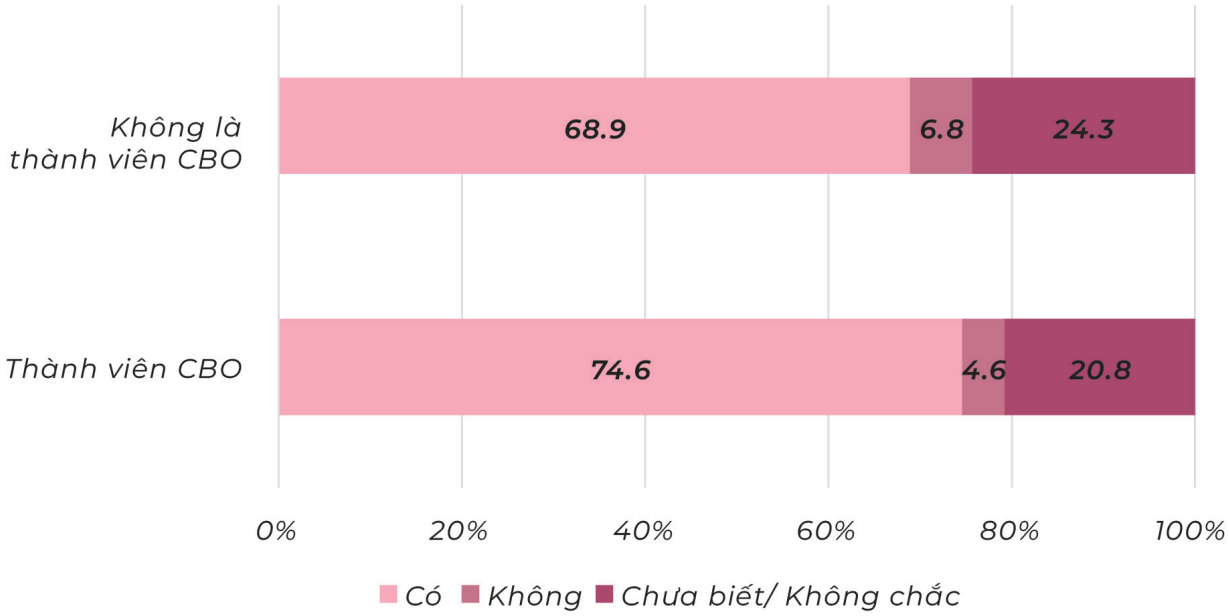
Hình 41: Mong muốn tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo độ tuổi (n=803)



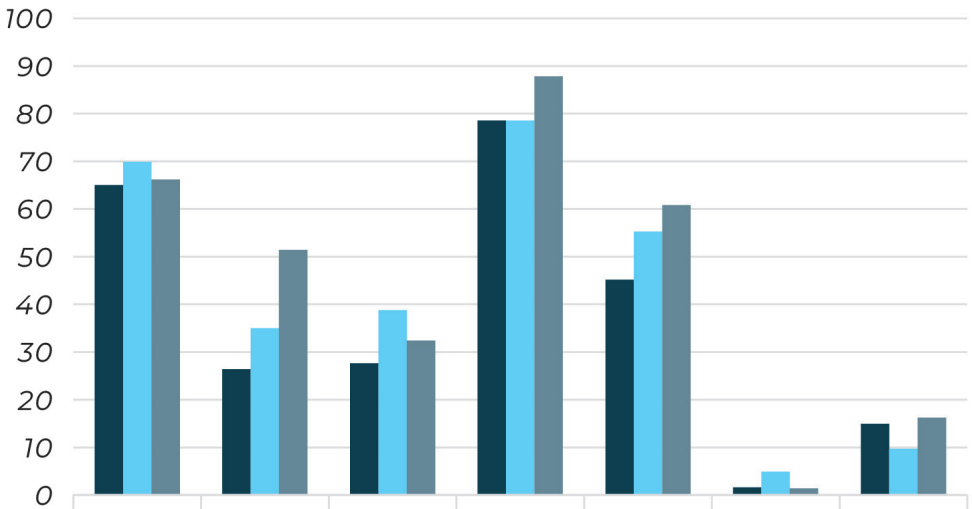
Hình 42: Mức độ sẵn sàng tham gia vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, phân theo độ tuổi (n=803)



Hình 43: Bạn có nghĩ mình có thể đóng góp vào cải cách luật pháp và chính sách, phân theo bản dạng giới (n=803)

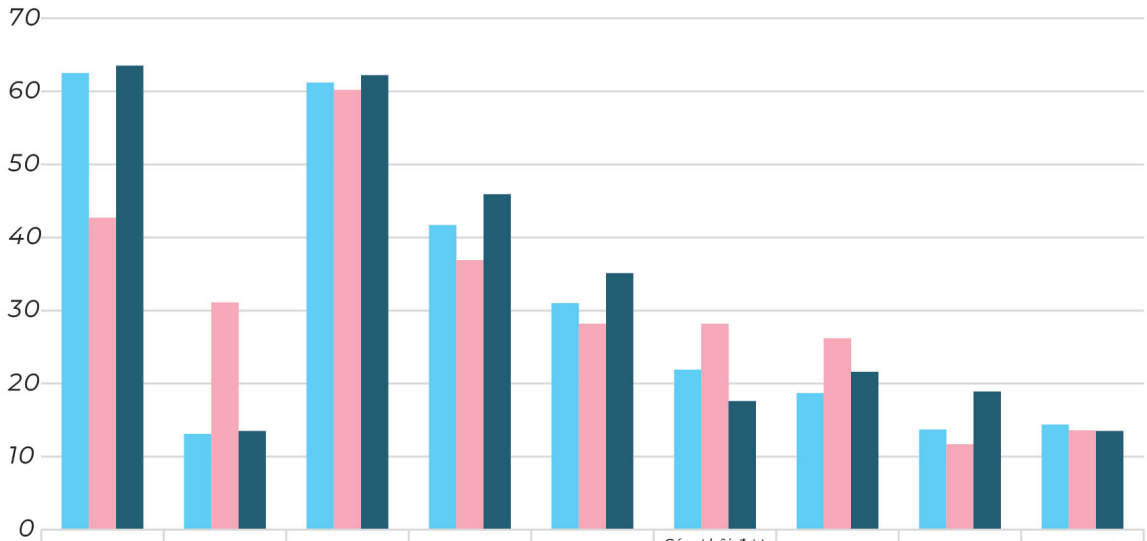


Hình 44: Bạn có nghĩ mình có thể đóng góp vào cải cách luật pháp và chính sách, phân theo thành viên LGBTQI+ CBO (n=803)



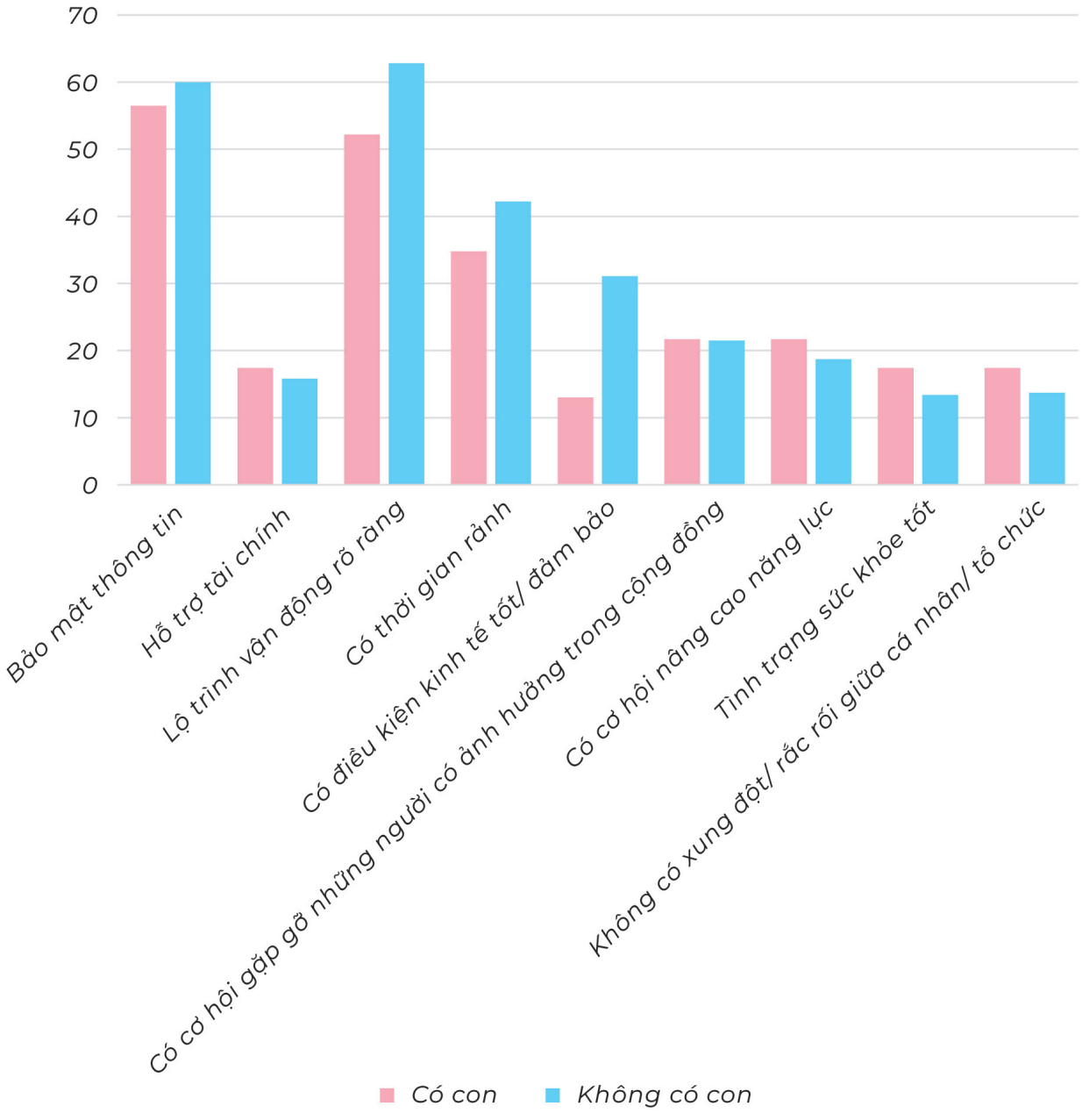
	Phản ánh với các cơ quan có thẩm quyền	Kể cho gia đình và bạn bè	Đưa ra sáng kiến lập pháp	Tìm kiếm sự hỗ trợ từ các tổ chức bảo vệ quyền	Chia sẻ và kêu gọi giúp đỡ trên mạng xã hội	Sử dụng bạo lực	Giữ im lặng và không làm gì
NCG nam	65	26.4	27.6	78.6	45.2	1.6	14.9
NCG nữ	69.9	35	38.8	78.6	55.3	4.9	9.7
Người đa dạng giới	66.2	51.4	32.4	87.8	60.8	1.4	16.2

Hình 45: Phải làm gì khi quyền công dân của bạn bị vi phạm, phân theo bản dạng giới (n=803)

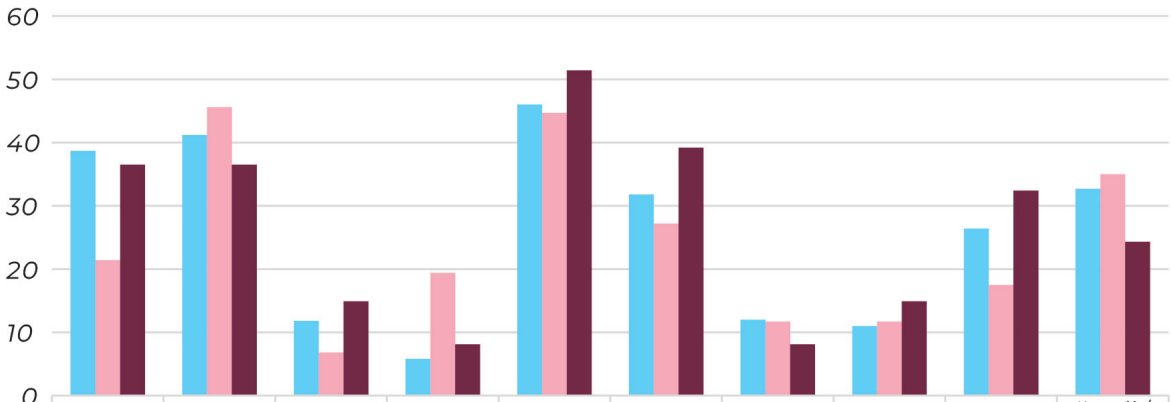


	Bảo mật thông tin cá nhân	Hỗ trợ tài chính	Lộ trình vận động rõ ràng	Có thời gian rảnh	Có điều kiện kinh tế tốt/ đảm bảo	Có cơ hội được tiếp xúc/ gặp gỡ người có ảnh hưởng trong cộng đồng	Có cơ hội được nâng cao năng lực	Tình trạng sức khỏe tốt	Không có xung đột/ rắc rối giữa các cá nhân/ tổ chức
NCG nam	62.5	13.1	61.2	41.7	31	21.9	18.7	13.7	14.4
NCG nữ	42.7	31.1	60.2	36.9	28.2	28.2	26.2	11.7	13.6
Người đa dạng giới	63.5	13.5	62.2	45.9	35.1	17.6	21.6	18.9	13.5

Hình 46: Các yếu tố thúc đẩy tham gia vận động chính sách, phân theo bản dạng giới (n=803)

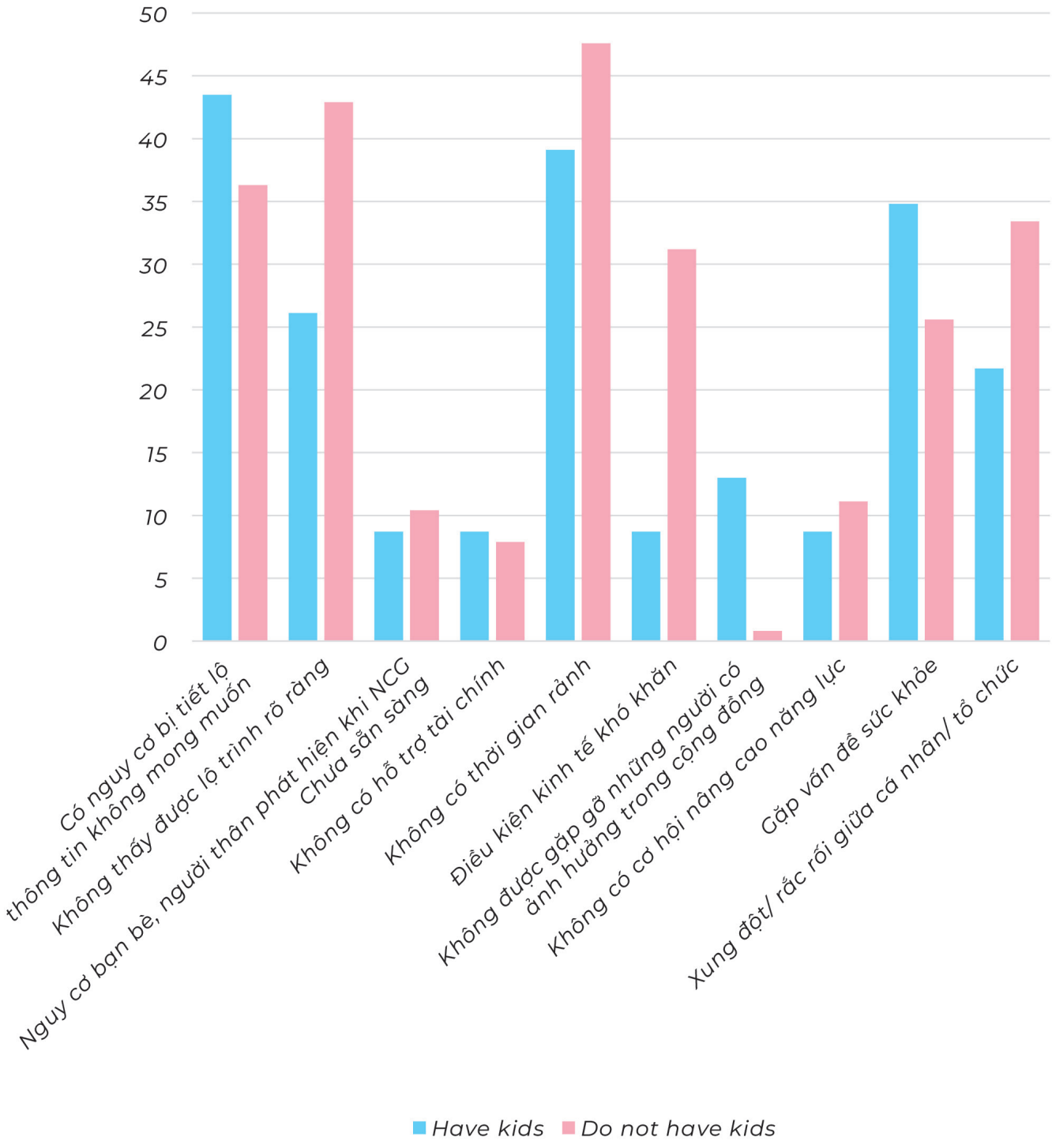


Hình 47: Các yếu tố thúc đẩy sự tham gia vận động chính sách, phân theo tình trạng có con (n=803)



	Có nguy cơ bị tiết lộ thông tin không mong muốn	Không thấy lộ trình thăng tiến rõ ràng	Nguy cơ bị phát hiện khi NCG chưa sẵn sàng chia sẻ	Không có hỗ trợ tài chính	Không có thời gian rảnh	Điều kiện kinh tế không đảm bảo	Không được gặp gỡ những người có ảnh hưởng trong cộng đồng	Không có cơ hội nâng cao năng lực	Gặp vấn đề về sức khỏe	Xung đột/ rắc rối giữa cá nhân/ tổ chức
NCG nam	**38.7**	**41.2**	**11.8**	**5.8**	**46**	**31.8**	**12**	**11**	**26.4**	**32.7**
NCG nữ	**21.4**	**45.6**	**6.8**	**19.4**	**44.7**	**27.2**	**11.7**	**11.7**	**17.5**	**35**
Người đa dạng giới	**36.5**	**36.5**	**14.9**	**8.1**	**51.4**	**39.2**	**8.1**	**14.9**	**32.4**	**24.3**

Hình 48. Các yếu tố cản trở sự tham gia vận động chính sách, phân theo bản dạng giới (n=803)



Hình 49: Các yếu tố cản trở sự tham gia vận động chính sách, phân theo tình trạng có con (n=803)

PHỤ LỤC II: KHẢO SÁT TRỰC TUYẾN

Khảo sát mức độ tham gia của cộng đồng người chuyển giới Việt Nam trong vận động chính sách và quá trình soạn thảo Luật Chuyển đổi giới tính

Xin chào mọi người,

IT'S T TIME là một trong số nhiều tổ chức hiện đang trong quá trình vận động và soạn thảo Luật Chuyển đổi giới tính. Chúng tôi thực hiện khảo sát này, nhằm hiểu rõ hơn mức độ quan tâm và sẵn sàng của người chuyển giới trong công tác vận động chính sách, cụ thể hơn là Luật Chuyển đổi giới tính. Khảo sát sẽ chỉ mất 5-10 phút để hoàn thành.

Tất cả thông tin được thu thập sẽ hoàn toàn ẩn danh. Nếu có bất kỳ thắc mắc hay câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email itsttime@gmail.com hoặc điện thoại 033 952 3268 (Thùy Dương).

Trân trọng,

IT'S T TIME.

KHẢO SÁT

1. Bạn bao nhiêu tuổi?
- Dưới 18
- 18 – 35
- 36 – 50
- Trên 50

2. Bạn xác định bản thân là...?
- Người chuyển giới nam (Sinh ra là nữ, nhận định là nam)
- Người chuyển giới nữ (Sinh ra là nam, nhận định là nữ)
- Người hợp giới (Người hợp giới, bản dạng giới phù hợp với giới tính sinh học)
- Queer/Phi nhị nguyên/Người đa dạng giới
- Người liên giới tính
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

3. Trình độ học vấn của bạn (vui lòng chọn cấp cao nhất)?
- Tiểu học (lớp 1 – 5)
- Trung học cơ sở (lớp 6 – 9)
- Trung học phổ thông (lớp 10 – 12)
- Trường dạy nghề/Cao đẳng cộng đồng
- Đại học/Sau đại học

4. Nơi làm việc của bạn là gì?
- Cơ sở giáo dục (là sinh viên)
- Các tổ chức phi chính phủ, nhóm cộng đồng, doanh nghiệp xã hội...
- Các cơ quan chính phủ
- Doanh nghiệp tư nhân
- Người làm nghề tự do
- Khác...(bạn có thể điền tùy ý)

5. Bạn hiện đang cư trú ở khu vực nào?
- Tây Bắc

- Đông Bắc
- Đồng bằng sông Hồng
- Trung tâm phía bắc
- Nam Trung Bộ
- Tây Nguyên
- Đông Nam
- Tây Nam (Đồng bằng sông Cửu Long)

6. Khu vực của bạn có thể được mô tả tốt nhất là...?
- Nông thôn
- Đô thị
- Miền núi

7. Tình trạng độc thân/hôn nhân của bạn là gì?
- Độc thân
- Đang hẹn hò
- Sống chung với bạn đời
- Đã cưới
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

8. Bạn có con không?
- Có
- Không
- Không áp dụng

9. Bạn đã từng hoặc đang là thành viên của bất kỳ nhóm LGBTIQA+ nào không? (Nếu có, xin vui lòng ghi rõ)

10. Bạn có biết nội dung của Điều 37 Bộ Luật Dân sự (sửa đổi) năm 2015 không?

11. Theo bạn, hoạt động nào sau đây người chuyển giới được phép tham gia? (Có thể có nhiều lựa chọn)
- Làm đám cưới

- Thay đổi tên và giới tính
- Mang thai hộ
- Nhận con nuôi với bạn đời
- Chung sống
- Thụ tinh trong ống nghiệm
- Đăng ký kết hôn
- Liệu pháp thay thế hormone
- Phẫu thuật chuyển đổi giới tính (Nâng ngực/cắt bỏ vú, phẫu thuật cơ quan sinh dục...)
- Đi khám bệnh
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

12. Bạn đã từng nghe đến Luật chuyển đổi giới tính chưa?
- Đã từng nghe
- Chưa từng nghe

13. Cơ quan nào hiện chịu trách nhiệm soạn thảo Luật chuyển đổi giới tính?
- Bộ Nội vụ
- Bộ Y Tế
- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Bộ Thông tin và Truyền thông
- Bộ Tư pháp
- Tòa án nhân dân tối cao
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

14. Theo hiểu biết của bạn, Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính hiện hành bao quát những vấn đề nào?
- Các phương pháp chuyển đổi giới tính
- Yêu cầu đối với người xin chuyển đổi giới tính
- Nộp đơn xin chỉnh sửa hộ tịch
- Quyền của người chuyển giới và những hành vi bị cấm bởi pháp luật
- Yêu cầu đối với cá nhân, tổ chức thực hiện can thiệp y tế
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

15. Theo hiểu biết của bạn, những nhóm nào sẽ bị ảnh hưởng bởi Luật chuyển đổi giới tính?
- Người chuyển giới đồng thời là công dân Việt Nam
- Chỉ người chuyển giới trên 16 tuổi
- Chỉ những người chuyển giới muốn can thiệp về mặt y tế
- Chỉ những người chuyển giới đã thay đổi giới tính thành công trên giấy tờ hộ tịch
- Chỉ người chuyển giới chưa kết hôn
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

16. Ngoài Luật chuyển đổi giới tính, bạn có biết văn bản pháp luật nào khác quy định về quyền và nghĩa vụ của người chuyển giới không?

17. Bạn có biết tổ chức phi chính phủ hoặc nhóm cộng đồng nào đang vận động cho Luật chuyển đổi giới tính không? Vui lòng nêu cụ thể.

18. Bạn có/Bạn đã bao giờ...
- Bỏ phiếu trong cuộc bầu cử Quốc hội? (Có/không/không chắc chắn)
- Biết đại biểu của mình không? (Có/không/không chắc chắn)
- Đã tham gia các cuộc họp địa phương với đại biểu của bạn? (Có/không/không chắc chắn)

19. Bạn có nghĩ mình có thể đóng góp vào việc cải cách luật pháp và chính sách không?

20. Trong trường hợp quyền công dân của bạn bị vi phạm, bạn sẽ làm gì? (Có thể chọn nhiều lựa chọn)
- Nộp đơn khiếu nại lên chính quyền địa phương
- Nói với bạn bè và gia đình của bạn
- Kiện ra tòa án
- Tìm kiếm sự giúp đỡ từ các nhóm dân quyền
- Chia sẻ và kêu gọi trợ giúp trên phương tiện truyền thông xã hội
- Dùng bạo lực
- Bỏ qua và không làm gì cả
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

21. Bạn có muốn tham gia vận động và soạn thảo Luật chuyển đổi giới tính không? (Nếu chọn "không", vui lòng bỏ qua câu hỏi số 22)
- Vâng, tôi muốn tham gia
- Không, tôi không muốn tham gia
- Không biết
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

22. Hiện tại, bạn có sẵn sàng tham gia vận động và soạn thảo Luật chuyển đổi giới tính không?
- Vâng, tôi đã chuẩn bị sẵn sàng.
- Không, tôi chưa chuẩn bị.
- Không biết
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

23. Tôi sẽ tham gia vận động và soạn thảo Luật chuyển đổi giới tính, nếu... (tối đa 3 lựa chọn).
- Thông tin cá nhân của tôi đã được bảo mật
- Tôi nhận được hỗ trợ tài chính
- Tôi thấy rõ lộ trình vận động
- Tôi có thời gian rảnh
- Điều kiện kinh tế của tôi cho phép
- Tôi có thể gặp những người có ảnh hưởng trong phong trào vận động
- Tôi có cơ hội nâng cao năng lực của mình
- Sức khoẻ của tôi cho phép
- Không có xung đột giữa các tổ chức/cá nhân tham gia vận động
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

24. Tôi sẽ KHÔNG tham gia vận động và soạn thảo Luật chuyển đổi giới tính, nếu... (Cho phép tối đa 3 lựa chọn).
- Tôi hoặc thông tin của tôi được công khai trên các phương tiện truyền thông
- Tôi không thể nhìn thấy mục tiêu của việc vận động
- Có nguy cơ bạn bè/gia đình biết tôi là người chuyển giới
- Tôi sẽ không nhận được hỗ trợ tài chính

- Tôi sẽ không có thời gian
- Điều kiện kinh tế của tôi không cho phép
- Tôi không thể gặp những người có ảnh hưởng trong phong trào vận động
- Tôi không có cơ hội nâng cao năng lực của mình
- Sức khoẻ của tôi không cho phép
- Có mâu thuẫn giữa các tổ chức/cá nhân tham gia vận động
- Khác... (bạn có thể điền tùy ý)

25. Theo bạn, để đẩy nhanh quá trình vận động và soạn thảo Luật chuyển đổi giới tính hiện nay, chúng ta nên làm gì?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo điện tử Pháp luật. (2022). Việt Nam có gần nửa triệu người chuyển giới, https://plo.vn/viet-nam-co-gan-nua-trieu-nguoi-chuyen-gioi-post695782.html

2. Báo điện tử VnExpress. (2023). Trình Quốc hội bổ sung dự Luật Chuyển đổi giới tính vào chương trình lập pháp, https://vnexpress.net/trinh-quoc-hoi-bo-sung-du-luat-chuyen-doi-gioi-tinh-vao-chuong-trinh-lap-phap-4604467.html

3. Báo Lao động thủ đô. (2022). 71,4% người đã chuyển giới gặp rắc rối liên quan đến giấy tờ tuỳ thân, https://laodongthudo.vn/714-nguoi-da-chuyen-gioi-gap-rac-roi-lien-quan-den-giay-to-tuy-than-135238.html

4. Burstein, P. (2003). The impact of public opinion on public policy: A review and an agenda. Political research quarterly, 56(1), 29-40.

5. Cairney, P. (2019). Understanding public policy: theories and issues (Vol. 2). Bloomsbury Publishing.

6. Colbert, S. M. (2021). Trans Individuals' Perceptions of Counselor Effectiveness: An Experimental Analogue Study. Ball State University.

7. Cổng thông tin điện tử Chính phủ Việt Nam. (2023). Đại biểu Quốc hội Nguyễn Anh Trí đề xuất xây dựng Luật Bản dạng giới với 3 chính sách lớn về chuyển đổi giới tính, https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/de-xuat-3-chinh-sach-lon-ve-chuyen-doi-gioi-tinh-119230410134025105.htm

8. Currah, P., Minter S., Green, J. (2000). Transgender equality - a handbook for activists and policymakers, https://www.nclrights.org/wp-content/uploads/2013/07/transeq.pdf

9. Divan V, Cortez C, Smelyanskaya M, Keatley J. (2016). Transgender social inclusion and equality: a pivotal path to development. J Int AIDS Soc. 2016 Jul 17;19(3 Suppl 2):20803. doi: 10.7448/IAS.19.3.20803. PMID: 27431473; PMCID:PMC4949312, https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC4949312/

10. Haider-Markel, D., Taylor, J., Flores, A., Lewis, D., Miller, P., & Tadlock, B. (2019, June). Morality politics and new research on transgender politics and public policy. In The Forum (Vol. 17, No. 1, pp. 159-181). De Gruyter.

11. IT'S T TIME Vietnam. (2021). Báo cáo Hiện trạng thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới trên thế giới.

12. IT'S T TIME Vietnam. (2022). Tham vấn cộng đồng người chuyển giới và đa dạng giới về dự thảo luật chuyển đổi giới tính.

13. Luật số 91/2015/QH 13, Bộ Luật Dân sự, ban hành bởi Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam.

14. McMahon, N. (2022). Policy Momentum and Transgender Policy Inclusion: Explaining National Policy Change (Doctoral dissertation, The University of Western Ontario (Canada)).

15. NPR. (2021). How transgender visibility could help drive social change, https://www.npr.org/2021/01/14/956927745/how-transgender-visibility-could-help-drive-social-change

16. Pew Research Center. (2022). About 5% of young adults in the U.S. say their gender is different from their sex assigned at birth, https://www.pewresearch.org/short-reads/2022/06/07/about-5-of-young-adults-in-the-u-s-say-their-gender-is-different-from-their-sex-assigned-at-birth/

17. Santoro, H. (2022). Advocating for transgender and nonbinary youths, 53(5), 46, https://www.apa.org/monitor/2022/07/advocating-transgender-nonbinary-youths

18. Schneider, A., & Ingram, H. (1993). Social construction of target populations: Implications for politics and policy. American political science review, 87(2), 334-347.

19. Spade, D. (2015). Normal life: Administrative violence, critical trans politics, and the limits of law. Duke University Press.

20. Tremblay, M. (Ed.). (2015). Queer mobilizations: Social movement activism and Canadian public policy. UBC Press.